Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 500 – Chúa nhật 02.02.2025

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

****

**MỤC LỤC**

[TU SĨ - HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI (chương VI) - LUMEN GENTIUM – ……………Vatican 2](#BBTCGVN)

[MỘT PHẦN SỰ THẬT ………………………………………………….. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[Kinh Thánh có thể tự mâu thuẫn không? ………………… Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[SỐ PHẬN NGÔN SỨ ………………………..…. Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.](#Nghia)

[AI LÀ NGƯỜI GIẾT GÃ KHỔNG LỒ GOLIÁT? …………….………………………. Lm John Minh](#Hoan)

[NĂM ẤT TỴ - TẢN MẠN VỀ CON RẮN ĐỒNG ……..…. Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.](#Hien)

[NGƯỜI LỮ HÀNH HY VỌNG TRƯỚC CÁC THÁCH ĐỐ CỦA THỜI ĐẠI…………………. …………………………………………………………………………………..Phaolô Phạm Xuân Khôi](#Khoi)

[ARSUS: VƯỜN ƯƠM NHÀ THẦN HỌC LỖI LẠC PHAOLÔ & “NGƯỜI XÂY DỰNG NÊN KITÔ GIÁO” ……………………………………………………………………… Bernard Nguyên-Đăng, J.D.](#Dang)

# [CỘNG ĐOÀN VÀ CÁC ÂN BAN TÀI NĂNG ..................... Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss](#Huy)

[HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - GIÁ TRỊ CỦA SỰ THÀNH THẬT …………….. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[CÂU CHUYỆN VỀ LỆNH TRUYỀN CỦA CHÚA: CỨ ÐỂ YÊN NHƯ THẾ………………………….. ……………………………………………………………………………………Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[TẾT ………………………………………………………………………….. Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

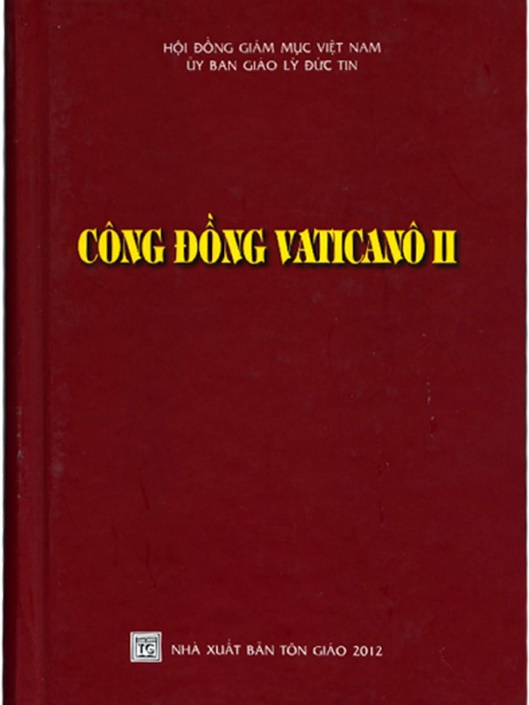
**HIẾN CHẾ TÍN LÝ VỀ GIÁO HỘI - LUMEN GENTIUM CHƯƠNG VI:** **TU SĨ**

**PHAOLÔ GIÁM MỤC**

**TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA**

**HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG**

**ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ**



HIẾN CHẾ TÍN LÝ  
VỀ GIÁO HỘI

**LUMEN GENTIUM***Ngày 21 tháng 11 năm 1964*

*Tiếp theo*

**CHƯƠNG VI  
TU SĨ**

**43**.Những lời khuyên Phúc Âm về đức khiết tịnh để tận hiến cho Thiên Chúa, về đức nghèo khó và vâng phục, đặt nền trên lời dạy và gương lành của Chúa, được các Tông đồ, các Giáo phụ và các Tiến sĩ cũng như các Chủ chăn của Giáo Hội khuyên bảo, chính là một tặng phẩm của Thiên Chúa mà Giáo Hội đã nhận lãnh từ Chúa Giêsu và luôn gìn giữ nhờ ơn Người. Được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, chính thẩm quyền Giáo Hội đã nỗ lực chú giải, quy định việc thực hành, cũng như thiết lập những lối sống cố định dựa trên những lời khuyên ấy. Từ hạt mầm do Chúa gieo trồng, một thân cây đã tỏa ra nhiều cành nhánh cách diệu kỳ trong cánh đồng của Chúa, nhiều hình thức khác nhau của đời tu sĩ sống trong cô tịch hay trong cộng đoàn, nhiều gia đình dòng tu khác nhau đã xuất hiện, trong đó những nguồn ơn phúc dồi dào được nhân bội vì sự trọn lành của các thành viên cũng như vì lợi ích của toàn Thân Mình Đức Kitô[[1]](#footnote-1). Thật vậy, những gia đình tu sĩ này đem đến cho các thành viên những hỗ trợ để có được sự an định vững vàng trong nếp sống, nhận được giáo huấn thích đáng giúp đạt đến sự trọn lành, hưởng nhận tình huynh đệ trong đạo quân của Đức Kitô, có sự tự do được củng cố bởi đức vâng phục, nhờ đó, họ có thể an tâm chu toàn và trung thành giữ trọn lời tuyên khấn, và hân hoan tiến bước trên đường thiêng thiêng tràn đầy đức ái[[2]](#footnote-2).

Bậc sống tu trì, xét về tương quan với cơ chế mà Chúa đã thiết định và phẩm trật của Giáo Hội, không phải là một cấp ở giữa bậc giáo sĩ và giáo dân, nhưng các Kitô hữu, giáo sĩ cũng như giáo dân, đều được kêu gọi gia nhập để hưởng nhận ân huệ đặc biệt trong đời sống Giáo Hội, và để mỗi người tuỳ theo cách thế của mình góp phần vào sứ mệnh cứu độ của Giáo Hội[[3]](#footnote-3).

**44**. Qua việc tuyên khấn hay qua những ràng buộc linh thánh khác tương tự như lời tuyên khấn, các Kitô hữu tự buộc mình thực thi ba lời khuyên Phúc Âm, hiến thân hoàn toàn cho Thiên Chúa, Đấng được yêu mến trên hết mọi sự, phụng sự và làm vinh danh Thiên Chúa với một danh nghĩa mới và đặc biệt. Nhờ bí tích Thánh tẩy, họ đã chết cho tội lỗi và được thánh hiến cho Thiên Chúa; nhưng để hoa trái của ân sủng bí tích được dồi dào hơn, họ muốn tuyên khấn sống các lời khuyên Phúc Âm trong Giáo Hội để giải thoát khỏi những gì có thể ngăn trở họ không nhiệt tâm yêu mến và tôn thờ Thiên Chúa cách hoàn hảo, và để họ được thánh hiến cho việc phụng sự Thiên Chúa cách mật thiết hơn[[4]](#footnote-4). Việc thánh hiến thật sự trở nên trọn hảo khi những mối dây ràng buộc chắc chắn và vững bền đó diễn tả rõ rệt hơn nữa mầu nhiệm Đức Kitô kết hiệp với Giáo Hội, Hiền thê của Người, bằng mối dây liên kết bất khả phân ly.

Vì những lời khuyên phúc âm đưa đến đức ái[[5]](#footnote-5), và nhờ đức ái, những lời khuyên ấy liên kết các tu sĩ cách đặc biệt với Giáo Hội và với mầu nhiệm Giáo Hội, nên đời sống thiêng liêng của họ cũng phải mưu cầu lợi ích cho toàn thể Giáo Hội. Do đó, tùy khả năng và tùy theo hình thức ơn gọi của mình, bằng kinh nguyện hay bằng hành động tích cực, mỗi người có bổn phận làm cho vương quốc Đức Kitô bén rễ sâu và nên vững mạnh trong các tâm hồn, đồng thời lan rộng trên khắp vũ trụ. Vì thế, Giáo Hội duy trì và phát huy đặc tính riêng biệt của các hội dòng.

Do đó, việc tuyên khấn sống các lời khuyên Phúc Âm là một dấu chỉ có thể và phải lôi cuốn cách hữu hiệu tất cả mọi chi thể của Giáo Hội đến việc can đảm chu toàn các bổn phận của ơn gọi Kitô hữu. Thật vậy, Dân Thiên Chúa không có thành trì vĩnh viễn ở đời này nhưng đi tìm một thành trì mai sau, vì thế, khi giải gỡ người tu sĩ khỏi những lo lắng trần gian, bậc tu trì đã tỏ lộ cách rõ ràng hơn cho mọi tín hữu thấy gia sản trên trời đã hiện diện ngay dưới trần gian này, vừa làm chứng rằng ơn cứu chuộc của Đức Kitô đã đem lại một đời sống mới và vĩnh cửu, lại vừa tiên báo sự phục sinh tương lai và vinh quang của Nước Trời. Hơn nữa, bậc tu trì noi theo cách chính xác và thực hiện liên tục trong Giáo Hội nếp sống mà Con Thiên Chúa đã đón nhận khi Người xuống thế để thi hành thánh ý Chúa Cha, và cũng là nếp sống Người đã đề ra cho các môn đệ đi theo Người. Sau cùng, bậc sống ấy đặc biệt cho ta thấy những đòi hỏi cao cả của Nước Trời và sự trổi vượt của Nước Thiên Chúa trên mọi sự trần thế; bậc sống ấy cũng cho mọi người thấy quyền lực cao cả siêu phàm của Đức Kitô đang thống trị và quyền năng vô cùng của Chúa Thánh Thần đang hoạt động cách kỳ diệu trong Giáo Hội.

Vì thế, tuy không liên quan đến cơ cấu phẩm trật của Giáo Hội, bậc sống được thiết lập do việc tuyên khấn các lời khuyên Phúc Âm lại gắn chặt với đời sống và sự thánh thiện của Giáo Hội.

**45**. Vì có nhiệm vụ chăn dắt và dẫn đưa Dân Chúa đến những đồng cỏ phì nhiêu (x. Ez 34,14), nên hàng Giáo phẩm phải dùng những luật lệ để hướng dẫn cách khôn ngoan việc thực hành những lời khuyên phúc âm, nhờ đó đức ái trọn hảo đối với Thiên Chúa và tha nhân được nuôi dưỡng cách đặc biệt[[6]](#footnote-6). Ngoan ngoãn vâng theo sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, hàng Giáo phẩm đón nhận những luật dòng đã được các vị cao minh lỗi lạc, nam cũng như nữ đệ trình, sau đó tu chỉnh và chính thức phê chuẩn, đồng thời, với quyền hành của mình, hàng Giáo phẩm luôn có mặt để săn sóc và bảo vệ những dòng tu đã được thiết lập khắp nơi nhằm xây dựng Thân Mình Đức Kitô, để nhờ trung thành với tinh thần của các đấng sáng lập, các dòng tu ấy phát triển và sinh hoa kết quả.

Tuy nhiên, để đáp ứng cách hữu hiệu hơn nhu cầu của toàn thể đoàn chiên Chúa, do quyền tối thượng trên toàn Giáo Hội và để phục vụ ích chung, Đức Giáo Hoàng có thể miễn chuẩn bất kỳ dòng tu hay cá nhân hội viên tu sĩ khỏi quyền tài thẩm của các Đấng bản quyền và chỉ đặt dưới quyền của ngài mà thôi[[7]](#footnote-7). Cũng thế, có thể có những dòng tu và những tu sĩ được để lại hoặc giao phó cho thẩm quyền riêng của các Thượng phụ. Khi chu toàn nhiệm vụ đối với Giáo Hội qua cách sống đặc biệt của mình, các tu sĩ phải kính trọng và vâng phục các Giám mục theo giáo luật, xét vì thẩm quyền mục vụ của các ngài trong Giáo Hội địa phương và vì cần phải có sự hợp nhất và hài hòa trong việc tông đồ[[8]](#footnote-8).

Giáo Hội không chỉ phê chuẩn việc khấn dòng để xác lập một bậc sống theo giáo luật, nhưng qua việc cử hành phụng vụ, Giáo Hội còn trình bày việc khấn dòng ấy như một bậc sống được thánh hiến cho Thiên Chúa. Với quyền hành Chúa ban, chính Giáo Hội nhận lời tuyên khấn của các tu sĩ, dâng lời cầu nguyện chung xin Chúa trợ giúp và ban ân sủng cho họ, phó thác họ cho Thiên Chúa, và ban phúc lành thiêng liêng cho họ bằng cách kết hợp sự dâng hiến của họ vào hy lễ tạ ơn.

**46**. Các tu sĩ phải đem hết tâm lực làm cho Giáo Hội, qua chính con người của họ, ngày càng thực sự giới thiệu Đức Kitô cách hoàn hảo hơn cho các tín hữu cũng như cho lương dân, hoặc là Đức Kitô đang chiêm niệm trên núi, hoặc đang loan báo Nước Thiên Chúa cho dân chúng, đang chữa lành những kẻ đau yếu tàn tật, hay hoán cải các tội nhân trở lại với cuộc sống thiện hảo, hoặc đang chúc phúc cho trẻ em, thi ân cho mọi người, và trong mọi sự luôn vâng phục thánh ý Chúa Cha, Đấng đã sai Người đến[[9]](#footnote-9).

Sau cùng, tất cả các tu sĩ nên biết rằng việc khấn giữ các lời khuyên Phúc Âm, tuy bao gồm sự từ bỏ những của cải mà rõ ràng vẫn có giá trị, nhưng không hề cản trở việc phát triển đích thực của nhân vị, trái lại tự bản chất càng giúp nhân vị phát triển tốt đẹp hơn. Thật vậy, khi được tự nguyện chấp nhận theo ơn gọi riêng của mỗi người, các lời khuyên phúc âm sẽ góp phần không ít vào việc thanh luyện tâm hồn và phát huy tự do thiêng liêng, không ngừng thôi thúc sống bác ái nhiệt thành, nhất là có sức làm cho người Kitô hữu ngày càng thích hợp hơn với đời sống trinh khiết và khó nghèo mà Chúa Kitô đã chọn cho mình, và Đức Trinh Nữ Thánh Mẫu của Người đã sống, cũng như gương lành của bao vị thánh sáng lập đã chứng tỏ. Đừng ai nghĩ rằng việc tận hiến làm cho các tu sĩ trở nên xa lạ với mọi người hoặc trở thành vô dụng đối với xã hội trần thế. Dù đôi khi không trực tiếp hiện diện bên cạnh những người đồng thời, nhưng các tu sĩ lại hiện diện cùng họ cách sâu xa hơn trong lòng Đức Kitô và cộng tác một cách thiêng liêng với họ, để việc xây dựng xã hội trần thế luôn đặt nền móng nơi Chúa và luôn hướng về Người, để những người xây dựng xã hội trần thế sẽ không làm việc luống công[[10]](#footnote-10).

Vì thế, Thánh Công Đồng công nhận và khen ngợi các tu sĩ nam nữ, vì dù sống trong tu viện, trường học, bệnh viện hoặc trong các vùng truyền giáo, họ đang trang điểm Hiền Thê Đức Kitô bằng sự kiên trì và khiêm tốn trung thành với hồng ân thánh hiến và bằng thái độ quảng đại phục vụ mọi người dưới nhiều hình thức.

**47**. Vì thế, mỗi tu sĩ được gọi để tuyên khấn sống các lời khuyên phúc âm hãy chăm lo để luôn bền đỗ trong ơn thiên triệu Chúa đã trao ban, và thăng tiến luôn mãi để làm cho sự thánh thiện của Giáo Hội nên phong phú hơn, để luôn làm vinh danh Thiên Chúa Ba Ngôi duy nhất và hợp nhất, Đấng chính là nguồn mạch và căn nguyên mọi sự thánh thiện trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô.

**Còn tiếp**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**MỘT PHẦN SỰ THẬT**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**LỜI CHÚA Thứ Năm Tuần II TN, Năm Lẻ:**

**MỘT PHẦN SỰ THẬT**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/jmo_-Zhc_k0>

**“****Ngài nghiêm cấm chúng tiết lộ Ngài là ai”.** (Mc 3, 12)

Ngày kia, Satan đi dạo cùng đoàn đồ đệ, thầy trò quỷ vương thấy một người đàn ông đi trước nhặt một thứ gì đó bóng loáng. Một tên quỷ hỏi, “Thưa ngài, **người ấy nhặt được gì vậy?”; “Một phần sự thật!”,** Satan đáp. “Ngài không phiền khi người ấy chỉ tìm ra một phần sự thật?”, tên quỷ hỏi. “Không! **Ta bảo đảm, y sẽ biến nó thành một tôn giáo!”.**

Kính thưa Anh Chị em,

**‘Một phần sự thật’ là những gì ma quỷ thường dùng để lừa phỉnh con người!** Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu quở trách các thần ô uế và **lệnh cho chúng không được tiết lộ Ngài là ai. Tại sao?** Bởi lẽ, với danh tánh và con người Chúa Giêsu - Ngài là ai - ma quỷ luôn tìm cách **nói** **lên ‘một phần sự thật’ - và ‘sự thật’ nó nói không bao giờ đáng tin!**

Ma quỷ thường lừa dối chúng ta bằng cách nói một số sự thật theo cách ‘hơi sai lầm!’. Chúng khéo **‘trộn’ sự thật với những gì ‘không thật’ hoặc ‘ít thật’ để nói lên một sự thật.** Vì thế, nó không xứng đáng để nói bất kỳ sự thật nào về Chúa Giêsu. Điều này cho chúng ta một cái nhìn sâu sắc về việc loan báo Tin Mừng. Có nhiều người rao giảng Tin Mừng, nhưng không phải ‘mọi điều’ họ rao giảng đều hoàn toàn đáng tin! Vì một đôi khi, một số nhà giảng thuyết sẽ nói một điều gì đó khá đúng; nhưng sau đó, **họ ‘cố ý’ hoặc ‘vô tình’ trộn sự thật đang được trình bày với những sai lầm nhỏ; và điều này dẫn đến** **một sự thật méo mó, mù mờ, ma mãnh!** Bởi lẽ, ‘một phần sự thật’ sẽ gây nguy hại nhiều hơn một sự thật đích thực chưa được biết đến. **Một sự thật ‘méo mó’ sẽ khiến nhiều người lạc lối!**

****

Bài học đầu tiên là chúng ta phải **cẩn thận trước những gì nghe được và đọc được; phân định xem chúng có hoàn toàn phù hợp với giáo huấn của Chúa Giêsu không.** Đây là lý do cốt lõi để chúng ta dựa vào Lời Chúa, giáo huấn của Ngài - được mặc khải - qua Giáo Hội và trong Giáo Hội, thẩm quyền được Ngài bảo đảm. Vì thế, Lời Chúa, giáo lý của Hội Thánh, cuộc đời các thánh, các truyền thống và các huấn dụ của Hội Thánh phải luôn luôn là **nền tảng cho tất cả những gì chúng ta nghe, đọc và được dạy.**

****

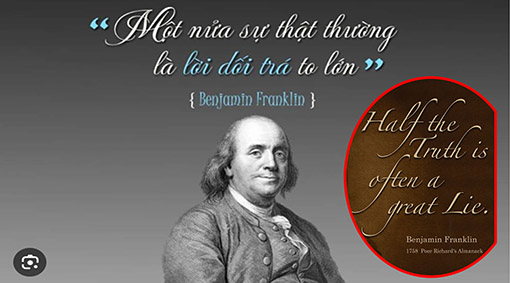
Anh Chị em,

**“Ngài cấm ngặt chúng không được tiết lộ Ngài là ai”.** Ma quỷ đủ mưu mô để lừa gạt chúng ta khi chúng nói **‘một phần sự thật’ về Chúa Giêsu và các sự thật khác qua người này người kia.** Vậy bạn và tôi tin tưởng vào Giáo Hội - Mẹ chúng ta - thế nào? Chắc chắn, Giáo Hội của chúng ta đầy những tội nhân, cũng như tất cả chúng ta là những tội nhân; nhưng Giáo Hội của chúng ta cũng tràn đầy sự viên mãn của sự thật; ở đó, không có ‘một phần sự thật’ mà chỉ có **toàn bộ Sự Thật là chính Chúa Giêsu, Đấng là “Đường, là Sự Thật và là Sự Sống!”.** Và chúng ta tin tưởng sâu sắc vào tất cả những gì Chúa Giêsu đã mặc khải và tiếp tục mặc khải qua Giáo Hội của Ngài. Hôm nay, bạn và tôi hãy dâng lời cầu nguyện và bày tỏ lòng biết ơn đối với thẩm quyền giảng dạy của Giáo Hội - cách riêng Đức Thánh Cha - và **cam kết hoàn toàn chấp nhận thẩm quyền đó.**

****

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, đừng để con vui thích với ‘những gì bóng loáng’ nhặt được. Cho con biết **quay về nhà mẹ - Giáo Hội - của con để có những của ăn bổ dưỡng và an toàn nhất!”,** Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Kinh Thánh có thể tự mâu thuẫn không?**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**Kinh Thánh có thể tự mâu thuẫn không?**

Tác giả: Christel Juquois, 10/11/2024

**Chuyển ngữ: Phêrô Phạm Văn Trung**

từ <https://www.la-croix.com/religion/la-bible-peut-elle-se-contredire-20241011>

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://youtu.be/3UPivVnh5H0>



Những mâu thuẫn của Kinh Thánh. Một số khác biệt giữa các đoạn Kinh Thánh có thể đặt ra vấn nạn. Một số người thậm chí còn coi đó là bằng chứng cho thấy Kinh Thánh không đáng tin cậy. Vậy thì **tại sao Kinh Thánh không phải lúc nào cũng nhất quán?** Các yếu tố giải thích.

1. **Chúng ta có thể tìm thấy những mâu thuẫn nào trong Kinh Thánh?**

Những mâu thuẫn thì rất nhiều. Ví dụ, chúng ta tìm thấy trong Kinh Thánh **hai phiên bản khác nhau của Mười Điều Răn,** những điều cơ bản trong Do Thái giáo cũng như trong Kitô giáo. Trong sách Xuất Hành (20:2-17), giới răn Sabbát được đưa ra để dân chúng nhớ rằng Thiên Chúa đã tạo dựng nên thế giới. Trong sách Đệ Nhị Luật (5, 6-21), giới răn Sabbát được đưa ra là để dân chúng nhớ rằng Thiên Chúa đã đưa họ ra khỏi Ai Cập. Tu sĩ Dòng Tên Marc Rastoin [1] tin rằng: “*Hai minh chứng này đều đúng.* ***Sự khác biệt của hai phiên bản đó không đối nghịch nhau, điều đó cho thấy rõ rằng Thiên Chúa mặc khải không mâu thuẫn với Thiên Chúa Sáng tạo*.”** Nhà thần học Tin Lành Antoine Nouis [2] diễn tả cách tinh tế rằng: “*Tôi muốn nói đến những tình huống căng kéo hơn là nói đến những mâu thuẫn.* ***Chính trong những tình huống căng kéo này mà mặc khải vẫn có thể được người ta nghe thấy và mang lại hiệu quả cho chúng ta cho đến tận ngày nay*.”**

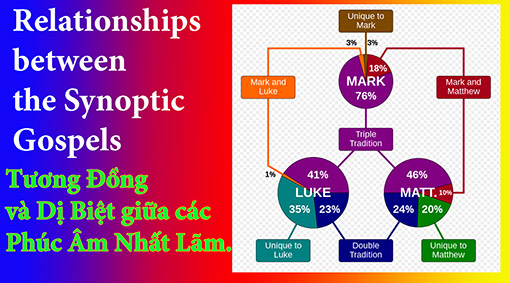
1. **Tại sao các văn bản không mạch lạc hơn?**

Đối với học giả Kinh Thánh Sophie Ramond [3], “*chúng ta phải hiểu rằng Kinh Thánh là* ***thành quả của một quá trình viết lâu dài*”.** Trên thực tế, trước khi bộ Kinh Thánh quy điển được thiết lập, những văn bản này đã được viết lại và điều chỉnh nhiều lần theo nhu cầu của lịch sử và các sự kiện của thời ấy. “*Những người hoặc cá nhân viết những bản văn này đọc lại lịch sử của họ như là nơi Thiên Chúa* *mặc khải.* ***Sự mặc khải này là một mầu nhiệm lớn lao đến nỗi chúng ta đã tìm nhiều cách để diễn tả mầu nhiệm đó*.”** Từ những lần mò mẫm này, một số phiên bản của cùng một câu chuyện đã được lưu giữ trong bộ Kinh Thánh quy điển.



Đối với Antoine Nouis cũng như đối với Cha Marc Rastoin, những mâu thuẫn này thậm chí còn do cố ý. Học giả Kinh Thánh Tin Lành đảm bảo: **“*Tính đa dạng thuộc về sứ điệp của Kinh Thánh. Sự trái ngược không phải là sai lầm hay quên sót*.”** **Đặc biệt khi chúng ta tìm thấy những điều trái ngược đó dưới ngòi bút của cùng một tác giả.** Khi Luca thuật lại trong Tin Mừng của mình câu chuyện về Chúa Thăng Thiên (24:50-51), ngài đặt biến cố này vào đúng ngày lễ Phục Sinh. Nhưng khi ngài nhắc lại điều đó ở đầu sách Công Vụ Tông Đồ (1, 3), Lễ Thăng Thiên xảy ra bốn mươi ngày sau Lễ Phục sinh. Tại sao có sự khác biệt này? Antoine Nouis giải thích: **“*Mỗi phiên bản đều có một ý nghĩa thần học. Trong Tin Mừng, câu chuyện về Chúa lên trời khép lại cuộc đời, cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu.******Trong Công Vụ Tông Đồ, câu chuyện về Chúa lên trời mở ra thời kỳ của Giáo Hội*.”**

Đối với Marc Rastoin, vấn nạn này gợi nhớ đến bộ phim truyền hình dài tập The Chosen, một tác phẩm của Mỹ về cuộc đời Chúa Giêsu, dựa trên Tin Mừng Nhất Lãm cũng như của Thánh Gioan. Tuy nhiên, bản văn của Gioan rất khác với ba bản văn Nhất Lãm kia, vốn trình bày một Chúa Giêsu nhân tính hơn. Đối với Cha Rastoin, điều này gây ra khó khăn: “*Việc dành ưu tiên cho Gioan hoặc cho các tác giả Nhất Lãm sẽ có nguy cơ khiến mọi người quên rằng Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật vừa là người thật. Nhưng việc đưa các phiên bản của Gioan và các phiên bản Nhất Lãm vào chung một cuốn sách hoặc chung một kịch bản là điều không thể*.” Giáo Hội đã giữ nguyên bốn Tin Mừng trong quy điển Tân Ước của mình, bởi vì **“*chính trong cuộc đối thoại giữa các Tin Mừng khác nhau mà điều gì đó được kể cho chúng ta về Chúa Giêsu Kitô, Đấng đang sống và không để cho mình bị giới hạn trong các bản văn*”,** Antoine Nouis giải thích.



1. **Những những tình huống căng kéo này có đặt ra câu hỏi về độ tin cậy của trình thuật trong Kinh Thánh không?**

Cha Rastoin tiếp tục: **“*Kinh Thánh không phải là một cuốn sách khoa học, Kinh Thánh không có tham vọng hoàn toàn mạch lạc theo quan điểm logic*.”** Người đọc phải chú ý đến tình trạng của các văn bản: **không phải tất cả đều có chung một ý định về cùng một chân lý. Những mâu thuẫn được ghi nhận có liên quan gì?** Nếu đó là vấn đề mâu thuẫn về chất liệu, chẳng hạn như tên của một nhân vật thay đổi tùy theo những quyển sách, thì điều đó có quan trọng không? **“*Về những điểm cốt yếu của sứ điệp, Kinh Thánh không tự mâu thuẫn vì được Chúa Thánh Thần linh hứng, nhưng vẫn giữ những tình huống căng kéo buộc chúng ta phải suy ngẫm*.”** Tu sĩ Dòng Tên nhắc lại câu nói này của Thánh Phaolô: **“*Vì chữ viết thì giết chết, còn Thần Khí mới ban sự sống*”** (2 Côrintô 3, 6).

Vậy thì chúng ta nên nghĩ gì về những tranh cãi nhất định vốn đã chống lại các nhà thần học trong nhiều thế kỷ, chẳng hạn như tranh cãi giữa những người theo Luther và những người Công Giáo về ơn cứu độ **nhờ ân sủng hay bằng việc làm?** Cho đến khi có Thỏa thuận Augsburg năm 1999, anh em Tin Lành đã đồng ý với thánh Phaolô, vì thánh nhân cho rằng **tình yêu của Thiên Chúa là điều đầu tiên dẫn đến ơn cứu độ.** Những người Công Giáo dựa trên một bức thư của thánh Giacôbê, vì thánh nhân cho rằng đức tin không là gì nếu không có việc làm, đặc biệt là những việc làm bác ái. Antoine Nouis giải thích: “*Giacôbê phản đối quan điểm của Phaolô vì nó có nguy cơ khiến chúng ta tin rằng chúng ta không cần phải nỗ lực nhiều.* ***Đối với tôi, không có mâu thuẫn cơ bản giữa Giacôbê và Phaolô. Thánh Giacôbê đặt mình ở mức độ các hậu quả của đức tin và tình yêu Thiên Chúa, trong khi Thánh Phaolô đặt mình ở thượng nguồn ơn cứu độ*.”**



1. **Những khác biệt này có phải là trở ngại cho đức tin không?**

LM Marc Rastoin giải thích: “*Trong Do Thái giáo, người ta vui mừng trước những tình huống căng kéo và mâu thuẫn trong Kinh Thánh, từ đó người ta có thể rút ra nhiều bài học. Chính các Giáo Phụ cũng vậy, các ngài đã sử dụng những tình huống căng kéo và mâu thuẫn trong Kinh Thánh để phát triển một số điểm thần học và* ***hiểu rõ hơn ý định sâu xa của nhà lập pháp tối cao là Thiên Chúa*.”**

Vậy chúng ta có nên loại bỏ sự xác tín rằng Kinh Thánh tạo thành một tổng thể mạch lạc, thể hiện một sự thống nhất không? Nhà thần học Bernard Sesboüé (1929-2021) đã viết vào năm 1990: “*Một cuốn sách không có sự thống nhất thì không có ý nghĩa gì:* ***nguyên lý cơ bản về sự thống nhất của Kinh Thánh quy điển là một nguyên lý cơ bản của lý trí và lương tâm con người. Nhưng sự thống nhất về ý nghĩa vốn có trong Kinh Thánh quy điển cũng là một nguyên lý cơ bản của đức tin, được kết hợp chặt chẽ với niềm xác tín đã thiết lập nên quy***

***điển*.”**

****

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Trích dẫn. Những mâu thuẫn trong Kinh Thánh**

“*Mâu thuẫn… để hiểu ý tác giả thì người ta phải làm cho tất cả những đoạn trái ngược phù hợp với nhau. Vì vậy, để hiểu Kinh Thánh, cần phải có một ý nghĩa để tất cả các đoạn văn phù hợp với nhau trong ý nghĩa đó;* ***thật là không đủ nếu chỉ có một ý nghĩa phù hợp với tất cả các đoạn văn tương ứng, mà phải có một ý nghĩa phù hợp với ngay cả những đoạn trái ngược nhau*”** (Blaise Pascal,1623-1662, Pensée, số 257, Lafuma).

“*Sự thống nhất này của Kinh Thánh, vốn hàm ý rốt cuộc sẽ không còn mâu thuẫn nào giữa các ý tưởng và các xác quyết thần học cốt yếu khác nhau, theo quan điểm thần học, là một một nguyên lý cơ bản và không thể tách rời khỏi sự linh hứng và tính chất quy điển của Tân Ước và của các Sách Thánh*” (Heinrich Schlier, 1900-1978, Tiểu luận về Tân Ước).

**Chú thích:**

(1) **Marc Rastoin** - Tu sĩ dòng Tên, tiến sĩ thần học Kinh Thánh, giáo sư tại Phân khoa Loyola Paris, tác giả cuốn *Entrer dans l’Évangile avec saint Ignace - Đi vào Tin Mừng với Thánh Inhaxiô* (Salvator, 2017).

(2) **Antoine Nouis** - Học giả và nhà thần học Kinh Thánh Tin Lành, tác giả cuốn La Bible. *Commentaire intégral verset par verset - Kinh Thánh. Chú giải toàn bộ theo từng câu* (6 tập, Olivétan/Salvator).

(3) **Sophie Ramond** - Giáo sư tại Học viện Công Giáo Paris, đồng tác giả với Olivier Artus trong cuốn *Penser les défis contemporains avec la Bible hébraïque - Suy nghĩ về những thách thức đương thời với Kinh Thánh tiếng Do Thái* (Odile Jacob, 2022).

Xin đọc thêm: <https://daminhvn.net/kinh-thanh/phuong-phap-doc-kinh-thanh-phan-biet-su-that-ban-van-va-su-that-lich-su-5079.html>



***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**SỐ PHẬN NGÔN SỨ**

**Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột.**

*(Chúa Nhật IV TNC)*

Đã là Kitô hữu thì thảy đều được tham dự vào ba chức vụ của Chúa Kitô là ngôn sứ, tư tế và vương giả. Lướt cái nhìn qua ba sứ vụ ấy thì sứ vụ tư tế xem ra được kính nể hơn cả. Sứ vụ vương giả tuy có nhiều vất vả nhưng lại được trọng kính một cách nào đó. Còn sứ vụ ngôn sứ thì có lẽ hẩm hiu nhất.

Làm ngôn sứ là nhân danh Chúa và thay mặt Chúa mà trình bày ý, lời của Chúa cho đồng loại. Lời Chúa là lời tình yêu, nhưng cũng là lời chân lý. Chính vì thế mà Lời Chúa được ví như thanh gươm hai lưỡi phân rẽ tâm hồn con người. Ngay lời của con người, nếu là lời của sự thật, thì cũng đã dễ mất lòng. Phận người chúng ta xem ra công ít mà tội nhiều. Mặt tốt cũng có, việc lành cũng có, nhưng chẳng đáng là bao so với mặt tồn tại và những lỗi lầm. Và thế là người ta thật khó chấp nhận khi sự thật về con người mình bị phơi bày.

Nhiều ngôn sứ khi được Chúa kêu mời thi hành sứ vụ, thì thường run rẩy hoặc tìm cách thoái thác. Quả thật chuyện “chưa được mạ thì má đã sưng” là chuyện xưa nay không hiếm. Nói lời sự thật, nhất là cho những người đang nắm quyền cao, chức trọng, thì biết bao nguy hiểm rình chờ ập xuống không biết khi nào. Thế mà Chúa vẫn cứ bảo với ngôn sứ: “Người hãy thắt lưng, hãy chỗi dậy! Hãy nói với chúng tất cả những gì Ta sẽ truyền cho ngươi. Trước mặt chúng, ngươi đừng run sợ, nếu không, trước mặt chúng, chính Ta sẽ làm cho ngươi run sợ luôn” (Gr 1,17).

Đã là ngôn sứ thì phải nói lời sự thật. Nếu không nói thì chính sứ ngôn sẽ nhận lấy tại họa từ chính Thiên Chúa: “chính Ta sẽ làm cho ngươi run sợ”. Nếu người ngôn sứ mà không nói cho kẻ gian ác biết điều gian ác nó đã phạm, khiến nó phải chết trong sự gian ác của nó, thì chính Thiên Chúa sẽ đòi nợ máu nó nơi người sứ ngôn (x.Ed 3,18). Số phận các sứ ngôn từ trước đến nay dường như chẳng khác nhau bao nhiêu, chẳng hạn như Êlia, Giêrêmia, Gioan Tẩy Giả…thảy đều có kết cục chẳng sáng sủa chút nào.

Tuy nhiên làm sao để phân định rằng khi nào thì một ngôn sứ nói lời chân lý do Chúa phán truyền? Đã là ngôn sứ chính hiệu thì phải nói những gì Chúa phán dạy. Những gì Chúa phán dạy luôn hướng đến điều tốt đẹp. “Đã nhổ thì phải biết trồng”; “Đã đập phá thì phải biết dựng, biết xây” (x.Gr 1,10; 18,7-10). Ngôn sứ chính hiệu thì sau khi phê phán những điều tiêu cực, những mặt hạn chế, lỗi lầm của con người, của xã hội, thì luôn đề ra giải pháp khắc phục và biện pháp sửa sai.

Như thế, mục đích của sứ ngôn khi nói lời sự thật thì luôn nhằm điều thiện hảo cho người nghe. Thánh Phaolô nói với tín hữu Côrintô rằng để mọi hành vi của chúng ta có giá trị thì phải xuất phát từ một tấm lòng đầy đức mến. “Giả như tôi được ơn nói tiên tri (làm ngôn sứ), và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến thì tôi cũng chẳng là gì” (1Cr 13,2). Một ngôn sứ của Chúa thì phải nói lời Chúa dạy. Lời Chúa dạy luôn là lời tình yêu, lời sự thật. Khi đã nói lời sự thật, dù rằng khởi đầu bằng những hiện thực chẳng hay chẳng tốt về tha nhân hay xã hội nhưng được kết thúc bằng những phương thế giúp nhau hoán cải, đổi thay, thăng tiến. Ngôn sứ của Chúa thì luôn chân thành mong ước điều tốt đẹp cho cả người mình phê phán hay góp ý. Và dĩ nhiên một trong những hệ quả dù không mong cũng thường xảy đến đó là thập giá.

Giêrêmia đã phải hứng chịu nhiều nỗi truân chuyên khi làm kiếp “tứ phía kinh hoàng” (x.Gr 20,4). Số phận của Vị Đại ngôn sứ là Giêsu Kitô thì qua rõ ràng. Khi thẳng thắn nói cho người đồng hương biết về tính phổ quát của ơn cứu độ, tức là tình yêu của Thiên Chúa không dành riêng cho một ai, một dân tộc nào, một xứ sở nào, thì Chúa Giêsu đã phải đón nhận sự phẫn nộ, đúng hơn là sự cuồng nộ của dân Nagiarét. Sự ích kỷ đã làm cho tâm hồn người dân Nagiarét lúc bấy giờ ra mù quáng. Ăn không được thì đập bỏ, chứ không cho kẻ khác hưởng nhờ chăng? Dù sao đi nữa thì thái độ cuồng nộ đến nỗi bắt Chúa Giêsu đem lên núi để xô Người xuống vực cho chết là một thái độ không thể hình dung, nhưng lại là sự thật.

Một vài nhà chú giải Thánh Kinh cho rằng Chúa Giêsu có hai lần về Nagiarét. Một lần thì Người được tung hô, đón nhận, và lần khác thì bị tẩy chay, ngược đãi. Thế nhưng, việc thánh sử Luca kể liền một mạch hai thái độ trái ngược của người đồng hương Chúa Giêsu cũng nhắc nhớ cho ta thấy rõ lòng người rất dễ đổi trắng thay đen, khi sự ích kỷ, nhỏ nhen ngự trị. Sau này dân thành Giêrusalem cũng thế. Trước thì hoan hô, chúc tụng Con vua Đavit, thế mà sau đó mấy ngày lại giơ cao nắm đấm, la gào: “đóng đinh, đóng đinh nó vào thập giá”(x.Mt 21,9; 27,23).

Làm tất cả vì hạnh phúc người mình yêu, nói lời sự thật cho người mình yêu và rồi sẵn sàng đón nhận sự ngược đãi, bách hại trong sự khoan dung, tha thứ, chính là chân dung ngôn sứ thật. Tuyên phán những sự may lành thì không khó, nhưng khi phải nói những điều chẳng hay, để giúp nhau thay đổi thì quả là chẳng dễ chút nào, nhất là khi sự chẳng hay ấy lại liên hệ đến những người có thể làm hại chúng ta cách này cách khác. Tuy nhiên đã là Kitô hữu thì tất thảy chúng ta đều phải làm sứ ngôn cho Thiên Chúa. Đây là một sứ mạng không thể khước từ hoặc cố tình xao nhãng hoặc tìm cách biện bạch để bỏ qua. Ước gì không một ai trong chúng ta, cách riêng các mục tử trong Giáo hội, phải hứng chịu lời tuyên án của Thiên Chúa khi Người đòi nợ máu của người gian ác trên mình, vì đã không chu toàn sứ mạng ngôn sứ: nói lời tình yêu và nói lời sự thật.

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa –  Ban Mê Thuột.***

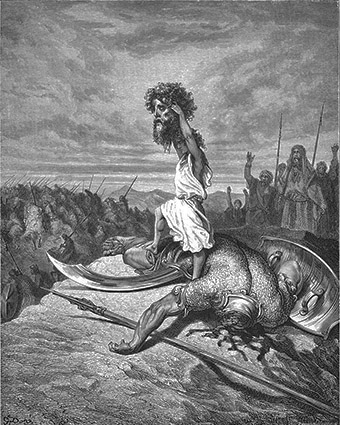
**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**AI LÀ NGƯỜI GIẾT GÃ KHỔNG LỒ GOLIÁT?**

**Lm John Minh**

**Câu hỏi:**

Theo sách Samuel cuốn thứ nhất, chính vị vua Đavít tương lai đã chạm trán và giết chết gã khổng lồ Goliát bằng chiếc ná (1 Sm 17, 23-50), trong khi đó sách Samuel cuốn thứ hai ghi lại rằng người giết gã khổng lồ Goliát không phải là Đavít mà là ông Elhanan nào đó, và không phải bằng chiếc ná nhưng bằng ngọn giáo (2 Sm 21, 19).

[](javascript:showpopup('file=article/1737284650.David_Slays_Goliath.jpg'))

**Trả lời:**

Đây là hai câu truyện khác nhau, cần đọc kỹ hai bản văn và so sánh để hiểu rõ hơn:

**1. Phần thứ nhất của câu hỏi: 'Chính vị vua Đavít tương lai đã chạm trán và giết chết gã khổng lồ Goliát bằng chiếc ná (1 Sm 17, 23-50)'.**

Nên đọc 1 Sm 17,1-54 để rõ hơn. Đoạn trích sau đây lấy trên mạng, từ bản KPA (2011) của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ.

**17**

'1Người Phi-li-tinh tập trung quân đội để giao chiến. Chúng tập trung ở Xô-khô thuộc Giu-đa và đóng trại giữa Xô-khô và A-dê-ca, tại E-phét Đam-mim. 2Vua Sa-un và người Ít-ra-en cũng tập trung, đóng trại trong thung lũng Cây Vân Hương, và dàn trận đối diện với người Phi-li-tinh. 3Người Phi-li-tinh đứng trên núi bên này, còn người Ít-ra-en đứng trên núi bên kia, giữa họ là thung lũng.

4Một đấu thủ từ doanh trại Phi-li-tinh tiến ra. Tên nó là Go-li-át, người thành Gát. Nó cao khoảng ba thước, 5đầu đội mũ chiến bằng đồng, mình mặc áo giáp vảy cá; áo giáp ấy bằng đồng, nặng năm mươi ký. 6Chân nó mang tấm che bằng đồng, vai đeo cây lao bằng đồng. 7Cán giáo của nó như trục khung cửi thợ dệt ; và mũi giáo của nó bằng sắt, nặng sáu ký. Đi trước mặt nó là người mang thuẫn.

8Nó đứng lại và gọi hàng ngũ Ít-ra-en. Nó bảo họ: “Sao chúng bay ra dàn trận ? Ta đây chẳng phải là người Phi-li-tinh, còn chúng bay chẳng phải là bề tôi Sa-un sao ? Hãy chọn lấy một người và nó hãy xuống đây với ta. 9Nếu nó đủ mạnh để chiến đấu với ta và hạ được ta, thì chúng tao sẽ làm nô lệ chúng bay. Còn nếu ta mạnh hơn nó và hạ được nó, thì chúng bay sẽ làm nô lệ chúng tao và sẽ hầu hạ chúng tao.” 10Tên Phi-li-tinh lại nói: “Ta đây, hôm nay ta thách hàng ngũ Ít-ra-en: Hãy đưa ra cho ta một người, để chiến đấu tay đôi !” 11Khi vua Sa-un và toàn thể Ít-ra-en nghe tên Phi-li-tinh nói những lời ấy thì họ kinh khiếp sợ hãi lắm.

12Đa-vít là con một người Ép-ra-tha ở Bê-lem thuộc Giu-đa; ông này tên là Gie-sê và có tám người con trai. Thời vua Sa-un, ông đã già và giữa người ta, ông là người có tuổi. 13Ba con trai lớn của ông Gie-sê đã ra đi; họ đi theo vua Sa-un để đánh giặc. Ba con trai của ông đã đi đánh giặc tên là: Ê-li-áp, trưởng nam, A-vi-na-đáp, thứ hai, và Sam-ma, thứ ba. 14Đa-vít là người nhỏ nhất, ba anh lớn đã đi theo vua Sa-un. 15Đa-vít đi đi về về từ chỗ vua Sa-un đến Bê-lem, để chăn chiên cho cha. 16Sáng nào chiều nào tên Phi-li-tinh cũng tiến ra và đứng như thế suốt bốn mươi ngày.

17Ông Gie-sê bảo Đa-vít, con ông: “Con mang cho các anh con hai thùng gié lúa rang với mười cái bánh này, và chạy đến trại các anh con.18Còn mười miếng bánh sữa này thì con đưa cho viên chỉ huy ngàn quân. Con hãy hỏi thăm sức khoẻ các anh và lấy một vật của các anh làm bằng. 19Vua Sa-un và các anh con, cũng như toàn thể các người Ít-ra-en, ở thung lũng Cây Vân Hương, đang giao chiến với người Phi-li-tinh.”

20Sáng hôm sau, Đa-vít dậy sớm, để chiên dê lại cho một người giữ, rồi khăn gói lên đường như ông Gie-sê đã dạy. Cậu đến trại binh lúc quân đội đang ra trận và reo hò giao chiến. 21Người Ít-ra-en và người Phi-li-tinh dàn quân, trận tuyến đối nhau. 22Đa-vít để hành lý lại, giao cho người giữ đồ, rồi chạy ra trận tuyến, đến vấn an các anh.

23Cậu còn đang nói với họ, thì kìa từ trận tuyến Phi-li-tinh, tên đấu thủ tiến lên, nó là Go-li-át, người Phi-li-tinh, quê ở Gát. Nó nói những lời như trước và Đa-vít nghe thấy. 24Vừa thấy tên đó, mọi người Ít-ra-en trốn xa nó và sợ hãi lắm. 25Một người Ít-ra-en nói : “Anh em có thấy người đang tiến lên đó không ? Nó tiến lên là để thách thức Ít-ra-en đấy. Ai mà hạ được nó thì nhà vua sẽ cho của cải dư dật, sẽ gả con gái cho và sẽ cho gia đình người ấy được miễn sưu thuế tại Ít-ra-en.” 26Đa-vít hỏi những người đang đứng với cậu rằng: “Người ta sẽ làm gì cho kẻ hạ được tên Phi-li-tinh ấy và cất nỗi ô nhục khỏi Ít-ra-en ? Thật vậy, tên Phi-li-tinh không cắt bì kia là ai mà dám thách thức hàng ngũ của Thiên Chúa Hằng Sống ?” 27Dân trả lời cậu như trên, họ nói: “Người ta sẽ làm như thế cho kẻ hạ được nó.”

28Ê-li-áp, anh cả của cậu, nghe thấy cậu nói chuyện với những người ấy. Ê-li-áp nổi giận với Đa-vít và nói : “Mày xuống đây làm gì ? Mày bỏ mấy con chiên kia trong sa mạc cho ai ? Tao, tao biết mày hỗn láo và xấu bụng: mày xuống chỉ để xem đánh nhau !” 29Đa-vít trả lời: “Em có làm gì đâu ? Nói chuyện cũng không được sao ?” 30Cậu bỏ anh đến với người khác, và cũng hỏi như thế. Người ta cũng trả lời như trước. 31Người ta đã nghe các lời Đa-vít nói và thuật lại cho vua Sa-un. Vua cho gọi Đa-vít đến.

32Đa-vít nói với vua Sa-un: “Đừng ai ngã lòng vì nó. Tôi tớ ngài đây sẽ đi chiến đấu với tên Phi-li-tinh ấy.” 33Vua Sa-un nói với Đa-vít: “Con không thể đến với tên Phi-li-tinh ấy để chiến đấu với nó, vì con chỉ là một đứa trẻ, còn nó là một chiến binh từ khi còn trẻ.”

34Đa-vít thưa với vua Sa-un: “Tôi tớ ngài là người chăn chiên dê cho cha. Khi sư tử hay gấu đến tha đi một con chiên trong bầy gia súc, 35thì con ra đuổi theo nó, đánh nó và giật con chiên khỏi mõm nó. Nó mà chồm lên con, thì con nắm lấy râu nó, đánh cho nó chết. 36Tôi tớ ngài đã đánh cả sư tử lẫn gấu, thì tên Phi-li-tinh không cắt bì này cũng sẽ như một trong các con vật đó, vì nó đã thách thức các hàng ngũ của Thiên Chúa hằng sống.” 37Đa-vít nói : “ĐỨC CHÚA là Đấng đã giật con khỏi vuốt sư tử và vuốt gấu, chính Người sẽ giật con khỏi tay tên Phi-li-tinh này.” Vua Sa-un nói với Đa-vít: “Con hãy đi, xin ĐỨC CHÚA ở với con !” 38Vua Sa-un lấy y phục của mình mặc cho Đa-vít, đội mũ chiến bằng đồng lên đầu và mặc áo giáp cho cậu. 39Đa-vít đeo gươm của vua ngoài y phục rồi thử bước đi, vì cậu không quen. Đa-vít nói với vua Sa-un: “Con không thể bước đi với những thứ này được, vì con không quen.” Rồi Đa-vít bỏ những thứ đó ra.

40Cậu cầm gậy trong tay, chọn lấy năm hòn đá cuội dưới suối, bỏ vào túi chăn chiên, vào bị của cậu, rồi tay cầm dây phóng đá, cậu tiến về phía tên Phi-li-tinh. 41Tên Phi-li-tinh từ từ tiến lại gần Đa-vít, đi trước mặt nó là người mang thuẫn. 42Tên Phi-li-tinh nhìn, và khi thấy Đa-vít, nó khinh dể cậu, vì cậu còn trẻ, có mái tóc hung và đẹp trai. 43Tên Phi-li-tinh nói với Đa-vít: “Tao là chó hay sao mà mày cầm gậy đến với tao ?” Và tên Phi-li-tinh lấy tên các thần của mình mà nguyền rủa Đa-vít. 44Tên Phi-li-tinh nói với Đa-vít: “Đến đây với tao, tao sẽ đem thịt mày làm mồi cho chim trời và dã thú.” 45Đa-vít bảo tên Phi-li-tinh: “Mày mang gươm, mang giáo, cầm lao mà đến với tao. Còn tao, tao đến với mày nhân danh ĐỨC CHÚA các đạo binh là Thiên Chúa các hàng ngũ Ít-ra-en mà mày thách thức. 46Ngay hôm nay ĐỨC CHÚA sẽ nộp mày vào tay tao, tao sẽ hạ mày và làm cho đầu mày lìa khỏi thân. Ngay hôm nay tao sẽ đem xác chết của quân đội Phi-li-tinh làm mồi cho chim trời và dã thú. Toàn cõi đất sẽ biết rằng có một Thiên Chúa che chở Ít-ra-en, 47và toàn thể đại hội này sẽ biết rằng không phải nhờ gươm, nhờ giáo mà ĐỨC CHÚA ban chiến thắng, vì chiến đấu là việc của ĐỨC CHÚA và Người sẽ trao chúng mày vào tay chúng tao !”

48Khi tên Phi-li-tinh bắt đầu xông lên và đến gần để đương đầu với Đa-vít, thì Đa-vít vội vàng chạy từ trận tuyến ra để đương đầu với tên Phi-li-tinh. 49Đa-vít thọc tay vào bị, rút từ đó ra một hòn đá, rồi dùng dây phóng mà ném trúng vào trán tên Phi-li-tinh. Hòn đá cắm sâu vào trán, khiến nó ngã sấp mặt xuống đất. 50Thế là Đa-vít thắng tên Phi-li-tinh nhờ dây phóng và hòn đá. Cậu hạ tên Phi-li-tinh và giết nó. Nhưng trong tay Đa-vít không có gươm. 51Đa-vít chạy lại, đứng trên xác tên Phi-li-tinh, lấy gươm của nó, rút khỏi bao, kết liễu đời nó và dùng gươm chặt đầu nó.

Người Phi-li-tinh thấy người hùng của mình đã chết thì chạy trốn. 52Người Ít-ra-en và Giu-đa xông lên, reo hò và đuổi theo người Phi-li-tinh cho đến lối vào thung lũng và cho đến cửa thành Éc-rôn. Thây người Phi-li-tinh ngã gục trên đường Sa-a-ra-gim, cho đến Gát và Éc-rôn. 53Sau khi ráo riết đuổi theo người Phi-li-tinh, con cái Ít-ra-en quay trở lại cướp phá trại chúng. 54Đa-vít lấy đầu tên Phi-li-tinh và đem về Giê-ru-sa-lem; còn các vũ khí của nó thì đặt trong lều mình.'

Tuy câu truyện khá dài và phức tạp, nhưng có một số điểm cần lưu ý:

a. Sa-un đang là vua (c. 2), còn Đa-vít chăn chiên giúp cha cậu là ông Gie-sê ở Bê-lem thuộc Giu-đa. Đa-vít thuộc gia đình binh sĩ vì ba anh lớn của ông đi theo vua Sa-un để đánh giặc. Đa-vít là người nhỏ nhất. Cậu đi đi về về từ chỗ vua Sa-un đến Bê-lem, để chăn chiên cho cha (cc. 12-15).

b. Go-li-át đóng quân ở khu vực Xô-khô thuộc Giu-đa và A-dê-ca, tại E-phét Đam-mim, Đa-vít và người Ít-ra-en cũng tập trung trong thung lũng Cây Vân Hương. Dù vật đổi sao dời, các địa điểm này hiện nay vẫn xác định được. Phương tiện để Đa-vít hạ tên Phi-li-tinh và giết hắn là dây phóng và hòn đá, nhưng cậu không có gươm. Đa-vít chạy lại, đứng trên xác tên Phi-li-tinh, lấy gươm của nó, và dùng gươm chặt đầu nó (cc. 50-51a).

c. Người Phi-li-tinh thấy người hùng của mình đã chết thì chạy trốn, chứng tỏ tên này có vai trò quyết định trong cuộc chiến này. Người Ít-ra-en và Giu-đa xông lên, reo hò và đuổi theo người Phi-li-tinh cho đến lối vào thung lũng và cho đến cửa thành Éc-rôn. Thây người Phi-li-tinh ngã gục trên đường Sa-a-ra-gim, cho đến Gát và Éc-rôn (cc. 51b-52). Cái chết của một người đã làm cả đội quân tan hàng và cuộc chiến kết thúc.

**2. Phần thứ hai của câu hỏi: 'Sách Samuel cuốn thứ hai ghi lại rằng người giết gã khổng lồ Goliát không phải là Đavít mà là ông Elhanan nào đó, và không phải bằng chiếc ná nhưng bằng ngọn giáo (2 Sm 21, 19)'.**

Nên đọc 2 Sm 21,13-22 để rõ hơn. Đoạn trích sau đây lấy từ bản dịch của Cha Nguyễn Thế Thuấn, sách in năm 1976.

13(Ðavit) đã lấy từ đó về hài cốt của Saul và hài cốt của Yônatan, con ông; rồi người ta cũng đã thu lại hài cốt những người bị bêu,14mà chôn cất, làm một với hài cốt của Saul và Yônatan, con ông, ở đất Benyamin, tại Xêla, trong mồ của Qish, cha (của Saul). Người ta đã thi hành mọi điều vua truyền. Sau đó Thiên Chúa đã đoái thương đến xứ sở.

15(Thuở ấy) lại có giặc giữa Philitin và Israel. Ðavit đi xuống với các thủ hạ của ông, và họ đã giao chiến với quân Philitin. Ðavit đã cảm thấy mệt. 16Vả có Ishbô-bơ-Nob là một người con cháu của Raphah, cây thiết lĩnh của hắn cân nặng ba trăm Seqel, quả cân đồng, hắn có thắt một thanh gươm mới (luyện), hắn cam đoan sẽ hạ cho được Ðavit. 17Nhưng Abyshay, con của Xơruyah đã tiếp cứu ông và đã hạ được tên Philitin và đã giết nó. Bấy giờ bộ hạ của Ðavit đã khẩn nài với ông rằng: "Xin ngài đừng ra trận với chúng tôi nữa để ngài đừng dập tắt đi cái đèn của Israel!"

18Sau đó lại có chiến tranh ở Gob với quân Philitin. Bấy giờ Sibbêkai, người Khushah đã hạ được Sap, thuộc hàng con cháu của Raphah.

19Lại có chiến tranh ở Gob với quân Philitin lần nữa; và Elkhanan, con của Yair, người Bêlem đã hạ được Gôlyat người thành Gat; cán thiết lĩnh của hắn bằng trục khung cửi của thợ dệt.

20Lại xảy có chiến tranh ở Gat. Có một người vóc dáng to lớn, tay chân đều có sáu ngón, tất cả là hai mươi bốn ngón; hắn cũng là con Raphah. 21Hắn đã thách Israel, nhưng Yônatan con của Shimơah, anh của Ðavit đã hạ được hắn.

22Bốn người ấy đều là con cháu của Raphah, ở thành Gat; chúng đã ngã gục dưới tay Ðavit và tay các thủ hạ của ông.

Tuy câu truyện về bốn cuộc chiến tranh ngắn và phức tạp, nhưng có một số điểm cần lưu ý:

a. Saul đã chết, và Đavit với tư cách là vua trên tất cả Israel và Yuđa (2 Sm 5,4-5) đã lo liệu việc thu hồi hài cốt của Saul cùng các tử sĩ và lo việc an táng cho họ (cc. 13-14). Lúc đó, sau nhiều năm chinh chiến và lo việc triều chính, có lẽ Đavit đã có tuổi và bắt đầu mỏi mệt (c. 15).

b. Cuộc chiến tranh thứ ba trong đoạn trích này xảy ra ở Gob. Đến nay các chuyên gia cũng chưa xác định được là ở đâu. Người chiến thắng là Elkhanan người thành Bêlem. Người bại trận là Gôlyat người thành Gat. Không biết Elkhanan dùng vũ khí gì để hạ Gôlyat, nhưng bản văn nói Gôlyat có thiết lĩnh, cán bằng trục khung cửi của thợ dệt.

c. Phần mô tả cuộc chiến thứ ba chỉ vỏn vẹn trong câu 19, rồi đến cuộc chiến thứ tư trong câu 20-21, chứng tỏ nhân vật Gôlyat này không có vai trò chủ chốt quyết định việc thắng bại của quân đội Philitin.

**Kết luận:**Nếu đọc kỹ 1 Sm 17,1-54 và 2 Sm 21,13-22, rồi so sánh những nhận xét 1a & 2a, 1b & 2b, 3a & 3b thì thấy hai bản văn tường thuật về hai nhân vật Gôlyat khác nhau, tuy trùng tên và quê quán.

Việc một người có nhiều tên (ví dụ: Saul, Sa-un, Paul), hay nhiều người có chung một tên trong gia đình (ví dụ việc người ta muốn đặt tên cho Gioan Tẩy Giả theo tên cha của ông ta) và trong xã hội là điều không hiếm gặp. Do đó, một số nhà chú giải dựa trên việc phân tích ngôn ngữ câu 1 Ks **20** 5 cho rằng Gôlyat trong 2 Sm 21,19 là em của Gôlyat trong 1 Sm 17,1-54. Hai bản dịch KPA và NTT cũng có chú thích về điểm này.

Đối với người Israel và Yuđa,  câu 2 Sm 21, 22 đã tổng kết: 'chúng đã ngã gục dưới tay Ðavit và tay các thủ hạ của ông'. Nói một cách chính xác thì Đavit không giết được tướng giặc nào trong bốn tướng liệt kê trong các câu 2 Sm 21, 15-21, có lẽ ông chỉ ngồi trong bộ chỉ huy, nhưng vì là vua nên ông được mang hào quang chiến thắng. Nghĩa là cũng có thể nói rằng cái chết của Gôlyat trong câu truyện dài 1 Sm 17, 1-54 và của Gôlyat trong câu truyện ngắn 2 Sm 21, 19 cũng đều bởi tay Đavit.

**Lm John Minh**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NĂM ẤT TỴ - TẢN MẠN VỀ CON RẮN ĐỒNG**

**Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.**

Kinh Thánh đã nhiều lần sử dụng **các con vật** để làm biểu tượng liên hệ đến Đức Giêsu: Như là **con chiên,** Đức Giêsu đã trở nên **của lễ**để cứu chuộc chúng ta. Như là **sư tử,** Đức Giêsu đã **chiến thắng** Satan thay cho chúng ta. Đức Giêsu là **con chiên**đã bị giết, nhưng, cũng là **sư tử** chiến thắng của chi tộc Giuđa. Trong các biểu tượng, thì **con rắn** lại mang một ý nghĩa rất đặc biệt: *Như ông Môsê đã giương cao****con rắn****trong sa mạc, Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy*(x. Ga 3,14).

**Con rắn** vừa cắn chết vừa cứu sống. Đây là một nghịch lý của **con rắn.** Chính vì thế mà, biểu tượng của ngành dược là hình ảnh **con rắn** quấn quanh một cái ly: thuốc có thể chữa bệnh và cứu sống, nhưng, cũng có thể gây hại và giết chết. Thuốc chỉ là **dược phẩm** khi được dùng đúng cách, nếu không, thuốc sẽ có thể trở thành **độc phẩm.**

 Nọc độc của **rắn** là **độc chất,** nhưng, nọc độc của **rắn**cũng có thể trở thành **dược chất,** khi **rắn độc** được đem đi ngâm rượu: **Rắn** càng độc, rượu càng quý, nếu, **rắn** được ngâm đúng cách, nhất là “ngâm toàn phần”, nghĩa là, ngâm nguyên con, không bỏ ruột.

 Rượu có thể biến **nọc độc** **của rắn** thành rượu thuốc, khi **rắn độc** để cho rượu ngấm vào mình, chuyển hóa và rút trích ra những **dược chất.** Cũng vậy, bản tính loài người chúng ta đã ra hư hỏng, độc ác, vì nghe theo lời dối trá của **con rắn xưa** cũng có thể được biến đổi, nếu như, chúng ta để cho **Lời Chúa** thấm nhập vào trong chúng ta. **Lời Chúa** có sức biến đổi những **độc chất** trong chúng ta thành những **dược chất**: sinh ơn cứu độ cho chúng ta và cho những người xung quanh.

**Con rắn đồng** được treo lên trong sa mạc là hình ảnh tiên trưng cho Đức Giêsu được giương cao trên thập giá để sinh ơn cứu độ cho chúng ta: *Thiên Chúa đã lên án tội trong thân xác Con mình*(x. Rm 8,3); *Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội* (x. Hr 4,15). *Đấng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta, để làm cho chúng ta nên công chính trong Người*(2 Cr 5,21).

Trong sách Dân Số, có hai động từ: **ra’ah : ראה.** (nhìn lên) và **navat : נבט.** (trông thấy rõ):*Tất cả những ai bị rắn cắn mà****nhìn lên****(ra’ah : ראה.) con rắn đó, sẽ được sống*(Ds 21,8).*Hễ ai bị rắn cắn mà****trông thấy rõ****(navat : נבט.) con rắn đồng, thì được sống*(Ds 21,9).Không phải con người được cứu bởi **con rắn đồng,** nhưng, chính nhờ Thiên Chúa là Đấng xót thương cứu chữa, khi con người biết **“nhìn lên”**tình yêu và lòng thương xót củaChúa, và **“trông thấy rõ”** sự phản nghịch của mình.Vì thế, **ơn cứu độ** của Thiên Chúa đòi hỏi phải **“nhìn lên”**Đấng là tình yêu và giàu lòng thương xót,và**“trông thấy rõ”**sự ngỗ nghịch, bội phản, và ngờ vực của chính mình. Một khi **nhìn** **thấy rõ** sự bất trung, **nhận thức rõ** thái độ vô ơn bạc nghĩa, và biết**thú nhận tội lỗi** của mình, thì con người liền được Chúa tha thứ, chữa lành.

**“Nhìn lên”**và**“trông thấy rõ”** là một con đường mới, tức khắc mở ra, con đường dẫn đến sự thật, ánh sáng... Không ân huệ nào có thể được ban tặng, nếu không, do kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa; Không ân sủng nào có thể được đón nhận, nếu không, do sự tự nguyện ưng thuận của con người. Ước gì trong **Năm Ất Tỵ** này, ta biết **“nhìn lên”**thập giá và **“trông thấy rõ”** những bội phản bất trung của mình, để chúng ta mau mắn đáp lại tình yêu của Đấng đã yêu thương và thí mạng vì chúng ta, hầu, chúng ta được đổi mới trong **Năm Thánh**này, với **niềm hy vọng tràn trề,** tiến về **trời mới đất mới,**nơi mà, *bé thơ còn đang bú giỡn chơi bên hang****rắn lục,****trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ****rắn hổ mang.***(x. Is 11,8). Ước gì ta **đừng bao giờ thất vọng** về tình yêu và lòng thương xót của Chúa. Ước gì được như thế!

***Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền,OSB.***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NGƯỜI LỮ HÀNH HY VỌNG TRƯỚC CÁC THÁCH ĐỐ CỦA THỜI ĐẠI**

**Phaolô Phạm Xuân Khôi**

Khi bước vào Năm Thánh 2025 với chủ đề *"Những Người Lữ Hành Hy Vọng"*, Hội Thánh Công Giáo đang đối diện với những thách đố lớn lao, đòi hỏi một sự canh tân sâu rộng và tái khám phá sự hiện diện sống động của Đức Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta. Người vẫn ở với chúng ta và âm thầm đồng hành với chúng ta trong Bí tích Thánh Thể. Chủ đề này thật phù hợp với Năm Truyền Giáo của sáng kiến Phục hưng Thánh Thể của Hội Thánh Hoa Kỳ.

**Những Thách Đố Hiện Tại ở Hoa Kỳ**

· Chỉ có 31% người Công Giáo tin vào Sự Hiện Diện Thật của Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể.

· Tỷ lệ tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật chỉ có 39%.

· Hơn 50% người trẻ Công Giáo đã rời bỏ Hội Thánh.

· Cứ một người theo đạo hay trở lại với Hội Thánh, thì có bốn người bỏ đi.

· Số linh mục giảm hơn 10.000 vị từ năm 2000.

· Hơn 12 triệu người Mỹ từng nghĩ đến việc tự tử trong năm 2021.

· Hơn 50% người Mỹ tự nhận không theo một tôn giáo nào.

Thống kê này không những cho thấy sự khủng hoảng trong đời sống đức tin, mà còn phơi bày tình trạng bệnh hoạn và đói khát thiêng liêng trầm trọng của con người ngày nay. Chỉ nơi Đức Kitô, trong Bí tích Thánh Thể, chúng ta mới tìm thấy sự chữa lành, hợp nhất, và hy vọng thoả mãn những khát vọng thầm kín của mình. Thánh Thể, vốn được gọi là “nguồn mạch và tột đỉnh” của đời sống Kitô hữu, chính là chỉ nam dẫn lối cho chúng ta trên con đường hy vọng này.

**Tái Khám Phá Việc Cần Được Cứu Độ**

Đức tin bắt đầu khi chúng ta nhận ra rằng con người không thể tự cứu mình, mà cần đến Chúa. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn mạnh điều này trong đại dịch COVID-19, khi Ngài cử hành giờ cầu nguyện lịch sử tại Quảng trường Thánh Phêrô vắng toanh vào ngày 27 tháng 3 năm 2020. Ngài nói: “*Đức tin bắt đầu khi chúng ta nhận ra mình cần được cứu rỗi. Chúng ta không tự túc được... Chúng ta cần Chúa.”*

Ngài so sánh hoàn cảnh thế giới lúc đó như hoàn cảnh của các Tông Đồ trong con thuyền đang chơi vơi chống chọi với cơn phong ba trên Biển Hồ, quên rằng Chúa Giêsu đang ở cùng các ông. Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta rằng Đức Kitô không bao giờ rời xa chúng ta. Người luôn đồng hành với chúng ta trong Bí tích Thánh Thể.

Khi Đức Thánh Cha nâng Thánh Thể lên và chúc lành cho thế giới ngày hôm ấy, ngài đã khẳng định một chân lý sâu xa: *Đức Kitô Thánh Thể là nguồn chữa lành và cứu độ chúng ta.* Khi rước Mình và Máu Thánh Người, chúng ta được tràn đầy hy vọng, ân sủng, sự sống và tình yêu.

**Thánh Thể: Nguồn Hy Vọng Chữa Lành và Hiệp Nhất**

Thánh Thể không chỉ là một nghi thức. Đó là cuộc gặp gỡ với chính Đức Kitô Hằng sống. Trong tấm bánh và chén rượu, Người ban chính Mình để chữa lành, biến đổi, và kết hợp chúng ta. Người đã nói: “Ta là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này sẽ được sống muôn đời” (Ga 6,51).

Thế giới hôm nay đang khao khát chân lý, ý nghĩa và sự viên mãn, nhưng nhiều người đang mất hy vọng vì họ lạc lối. Thánh Thể, chính là Đức Kitô, mời gọi chúng ta đến gặp Người, rước nhận Người, và kết hợp với Người. Qua đó, Người trở thành ánh sáng dẫn đường, cùng nguồn hy vọng và nguồn chữa lành cho chúng ta.

**Phục Hưng Thánh Thể Mở Ra Con Đường Hy Vọng**

Kế hoạch Phục Hưng Thánh Thể Toàn Quốc tại Hoa Kỳ là lời mời gọi tất cả mọi người tái khám phá quyền năng biến đổi của Bí tích Thánh Thể. Kế hoạch này muốn tạo điều kiện cho các tín hữu gặp gỡ Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể, để được Người chữa lành, hoán cải, và đào tạo thành những thừa sai Thánh Thể trên cuộc hành trình Hy vọng. Giai đoạn thiết yếu của cuộc hành trình này là [xây dựng một nền văn hóa Thánh Thể](https://phuchungthanhthe.org/wp-content/uploads/2023/07/CAM-NANG-DIEU-HANH-NAM-PHUC-HUNG-GIAO-XU-PDF.pdf) sống động trong các giáo xứ và cộng đoàn, để mọi người có một môi trường sống Thánh Thể. Giai đoạn này bao gồm bốn bước chính:

1. *Thờ Phượng Sống Động:* Tái khám phá vẻ đẹp của phụng vụ. Chú ý đến *Nghệ Thuật Cử Hành (Ars Celebrandi)*, đặc biệt trong việc cử hành Thánh Lễ. Thánh Lễ và Chầu Thánh Thể cần được nhấn mạnh như trung tâm của đời sống Kitô hữu, được hỗ trợ bằng việc sử dụng thánh ca thích hợp, các bài giảng có ý nghĩa. Cổ võ sự tham gia cách hiểu biết, trọn vẹn và tích cực của của giáo dân.

2. *Gặp Gỡ Cá Nhân với Đức Kitô:* Giáo xứ phải tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dân gặp gỡ riêng với Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể ngoài Thánh Lễ. Các buổi Chầu Thánh Thể, rước kiệu, tĩnh tâm, và những câu chuyện về phép lạ Thánh Thể hoặc các Thánh sẽ giúp mọi người nhận ra sự hiện diện sống động của Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể.

3. *Đào Sâu Sự Hiểu Biết về Thánh Thể:* Các giáo xứ cần giúp giáo dân đào sâu giáo lý về Thánh Thể để họ có thể tham dự Thánh Lễ cách hiểu biết. Để giúp các giáo xứ, trang web [phuchungthanhthe,org](https://www.phuchungthanhthe.org/) đã cung cấp nhiều khoá học hữu ích miễn phí online, đặc biệt là khoá học *“*[*Chúa Giêsu và Thánh Thể*](https://phuchungthanhthe.org/khoa-hoc-chua-giesu-va-thanh-the/)*”, “*[*5 Phút Giáo Lý về Thánh Lễ*](https://phuchungthanhthe.org/5-phut/)*”*, và nhiều tài liệu học hỏi khác trong trang [Học Hỏi](https://phuchungthanhthe.org/hoc-hoi/).  Các tài liệu này có thể được sử dụng trong các nhóm hoặc cho cả giáo xứ.

4. *Sai đi Truyền Giáo:* Sau khi đã gặp gở Đức Kitô và được Người biến đổi qua Bí tích Thánh Thể, mỗi tín hữu được mời gọi chia sẻ đức tin qua các mối tương quan, bằng cách sống đời Thánh Thể và thực hiện những hành động bác ái cụ thể trong cuộc sống hằng ngày.

**Kết Luận: Khởi Điểm của Cuộc Hành Trình Hy Vọng**

Năm Thánh 2025 là cơ hội đặc biệt để đem niềm hy vọng thật đến cho thế gian qua việc khơi dậy tình yêu và lòng sùng kính Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể. Từ gia đình đến giáo xứ, mỗi người đều được mời gọi đồng hành với Đức Kitô trên cuộc hành trình Hy vọng và giúp người khác cũng làm như vậy. Qua Bí tích Thánh Thể, chúng ta nhận được sự chữa lành, hy vọng, và can đảm để trở thành những chứng nhân tình yêu Chúa trong thế gian. Hãy cùng nhau xây dựng các giáo xứ thành những cộng đồng Thánh Thể, ở đó phản chiếu ánh sáng và tình yêu của Đức Kitô. Vì *giáo xứ là khởi điểm của cuộc hành trình hy vọng*.

**Câu Hỏi để Suy Niệm**

*1.* *Tôi đã dành thì giờ để thực sự gặp gỡ Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể như thế nào, và cuộc gặp gỡ ấy đã biến đổi đời sống tôi ra sao?*

*2.* *Là một phần của cộng đoàn Thánh Thể, tôi có thể làm gì để mời gọi và hướng dẫn người khác đến với Đức Kitô?*

3. *Tôi có sẵn sàng để trở thành một chứng nhân sống động của tình yêu Chúa Thánh Thể trong gia đình, giáo xứ và xã hội chưa?*

**Phaolô Phạm Xuân Khôi**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ARSUS: VƯỜN ƯƠM NHÀ THẦN HỌC LỖI LẠC PHAOLÔ & “NGƯỜI XÂY DỰNG NÊN KITÔ GIÁO”**

**Bernard Nguyên-Đăng, J.D.**

"Trong Đức Giêsu Kitô, không còn người Do-Thái hay người Hy-Lạp nữa, không còn nô lệ hay người tự do, không còn nam hay nữ nữa, vì tất cả anh em đều là một trong Đức Giêsu Kitô." (Galata 3:28)

***Lời vào*…**

 Chim có tổ, người có tông, không biết đức Giêsu có phải được cắt rốn chôn nhau như mọi con người trên trần thế không. Dù sao đi nữa, ai nấy được sinh ra trên đời đều có một nơi gọi là nguồn cội—Tarsus, chính là nơi “Saul” nhập thế, chào đời, quê hương ông. Tuy là người gốc Do-Thái, nhưng, như bao triệu người Do-Thái khác đã định cư, sinh sống rải rác khắp miền xứ thuộc đế quốc La Mã, hoặc xa hơn, về tận nguồn cội Babilon (Irag ngày nay). Có mang thân phận người Việt sống trôi giạt khắp năm châu, mọi miền trên thế giới sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, mới hiểu tâm tư, nỗi niềm và nhịp sống của người Do-Thái mang thân phận xa miền đất của tổ tiên, tổ phụ của họ, xa muôn trùng.

Đã nhắc đến, đã bàn về Antioch, nơi khai sinh Kitô giáo, không thể bỏ qua nơi “Saul” sinh ra. Một điều rất khó cho các nhà nghiên cứu, khảo cổ học kinh thánh, nhân chủng học kinh thánh, sử học, v.v. vì không có nhiều tài liệu nói về thời thơ ấu, niên thiếu, thiếu thời của Saul/Phaolô. Chính ông, cũng không hề nhắc đến thân thế, thân phụ, thân mẫu và mọi người thân khác trong các “Thư”, công vụ tông đồ, hoặc bất cứ tư liệu nào.

Phải chăng, trong tinh thần khiêm nhu, khiêm tốn, khiêm nhường, ông đã không nói về dòng tộc hoặc thân thế của riêng mình. Vì, tuy Phêrô đứng đầu giáo hội, nhưng, Phaolô chính là người, mà vì ông, dân ngoại, thế giới mới biết Đức Giêsu là ai. Phải chăng trong sứ mệnh nâng cao Đức Giêsu, Phaolô chỉ muốn viết, muốn nói, muốn đề cao, muốn rao giảng chỉ về đức Giêsu thôi.

Một góc nhìn khác-phải chăng, chính ông đã được nuôi dưỡng, giáo dục và làm cho cha mẹ, dòng tộc, quê hương Tarsus hãnh diện khi ông tham gia tích cực vào phái Pharisiêu, lên án, càng quét, tiêu diệt tất cả những ai đã tin theo Đức Giêsu? Chẳng phải chính Phaolô đã hiện diện khi Stephanô bị ném đá, hành quyết cho đến chết, vì đức tin của ông nơi Đức Giêsu? Và khá nhiều những thành tựu Phaolô đã mang lại niềm tin và sự hãnh diện là thần dân Tarsus.

Nhưng rồi, cũng chính Phaolô đánh đổi tất cả, lật lại tất cả, thay đổi tất cả, đã trở thành một “tông đồ” nhiệt thành, bỏ hết tất cả, gia đình, dòng tộc, họ hàng, quê hương, để trở thành nhà truyền giáo, người rao giảng Tin mừng tiên khởi, tiên phong cho dân ngoại. Phải chăng, sự thay đổi một cách đột ngột, tuyệt đối, không nhân nhượng đó, đã gây tổn thương, căng thẳng, sờn sức đi quan hệ của ông và cội nguồn Tarsus—để rồi, Phaolô không nhắc đến, không nói tới, và không có “Thư” nào gửi giáo đoàn Tarsus; mặc dầu, Phaolô đã không hề quên, không hề xa lánh, không hề một mảy may ruồng bỏ quê hương. Ngược lại, Phaolô đã đi đi, về về, ghé lại, lưu lại, sống lại và rao giảng Tin mừng ngay tại chính quê hương ông.

 Phải chi, gặp lại Phaolô một lần, như gặp lại các tác giả, các văn hào nổi tiếng, cùng bàn, bên tách trà, cà phê, hàn huyên, ắt mình sẽ hỏi cho bằng được, để nghe chính Phaolô thỏ thẻ, hàn huyên, tâm sự, chuyện chưa một lần kể—sống để bụng, chết mang theo…mang theo mãi thật lâu…

**Phaolô và Tarsus**

 Với nhan đề “*Tarsus-Vườn Ươm Thần Học Gia Lỗi Lạc-Phaolô*”-Nghe thôi, lắm người đã hoang mang. “Tarsus” là gì, ở đâu, nơi nào…trước khi chạm đến cụm từ “*Vườn ươm thần học gia lỗi lạc*”. Hai từ “vườn ươm” dường như chưa hề nghe trong Giáo Hội, giáo lý, giáo điều, đừng nói chi đến Kinh Thánh. Vườn ươm nơi đây, không phải là nơi ươm hạt giống, vun trồng cây con, rồi bán ra thị trường trong lĩnh vực kinh doanh, làm ăn. Vườn ươm đây cũng không phải lò phát triển khởi nghiệp, kỹ năng và tài năng con người, để rồi mưu sinh, kiếm sống. Vườn ươm trong chủ đề chúng ta chia sẻ, bàn đến hôm nay, phát sinh từ chữ “Incubator”—lò, môi trường, không gian, chất chứa trọn các yếu tố ắt có, cần có, và phải có để kiến tạo nên một nhân tài, một nhà thần học, không phải người có bằng cấp cao, địa vị trọng vọng; nhưng, một nhà thần học lỗi lạc—ấy, chính là Phaolô.

 Trong giới hạn của bài tạp ghi nầy, người viết không dám bén mảng đến vai trò của những nhà học giả Kinh Thánh, thần học gia; hoặc, lãnh đạo của Giáo hội Kitô giáo, Thiên Chúa giáo, để có thẩm quyền phân tích, định thẩm, đánh giá, thế nào là “thần học gia lỗi lạc”. Chúng ta tạm đồng thuận về cụm từ “thần học gia lỗi lạc”, rồi để qua một bên, chỉ mong đến gần với không gian thiên nhiên, tự nhiên, xã hội con người và lịch sử, để đối diện với Phaolô mà chúng ta đang dõi theo gót chân ông.

Kinh Thánh, (Công Vụ Tông Đồ), và tất cả sử liệu đương thời, không ghi lại bất cứ gì về lai lịch của “*Saul/Phaolô*”, như thân thế, cha mẹ, anh em, họ hàng, gia phả, hoặc các thông tin, dữ liệu khác để có thể hình dung ra chân tướng, con người thật, bằng xương bằng thịt của “Saul”. Đây là một thử thách lớn cho các nhà nghiên cứu nhân chủng học Kinh Thánh, khảo cổ học Kinh Thánh và các lĩnh vực khoa học nhân văn khác.

 Nhưng, trước hết, qua môi trường thiên nhiên, địa lý, xã hội, chính trị, tôn giáo, kinh tế và văn hóa của Tarsus vào thời điểm sau công nguyên, chúng ta có thể lần mò lại gần với Saul, qua Tarsus, nơi ông chào đời, lớn lên, ăn học và vào đời.

**Tarsus địa lý và lịch sử**

Tarsus là một trong những thành phố cổ, lâu đời trong miền Tiểu Á (Asia Minor), thủ phủ của tỉnh Cilicia thời đế quốc La Mã. Vì địa thế quan trọng, Tarsus đóng vai trò rất nổi bật trong các lĩnh vực thương mại, mậu dịch, hành chính, giáo dục và văn hóa. Ngày nay, những di tích thời La Mã vẫn còn, như công trường (agora), vận động trường (stadium), hệ thống dẫn thuỷ nhập điền (aquaduct), nhà tắm công cộng, giếng nước, đặc biệt là cầu đá vẫn còn sử dụng sau hơn ngàn năm. Một hệ thống ống cống (sewage system) đã được thiết kế, xây dựng và sử dụng suốt mấy trăm năm dưới đế chế La Mã.

 Tarsus nằm về hướng cực đông của tỉnh Mersin, phía tây của tỉnh lỵ Adana khoảng 35 km, cách biển Địa Trung Hải khoảng 20 km về hướng nam. Từ bến xe liên tỉnh, có nhiều xe đò khoảng 15 chỗ ngồi, đưa đón khách đi về giữa hai thành phố thường xuyên, không cần đặt vé trước hoặc giữ chỗ. Dọc đường, nhiều khách lên xuống, dừng lại đỗ khách bất cứ địa điểm nào theo yêu cầu. Nhiều người chỉ đi trong vài kilômet, không chở hành lý cồng kềnh.

 Gần đến ngã tư rẽ vào bến, con đường trước mắt, nhìn thẳng về hướng núi, không xa lắm, không cao lắm; nhưng, trên đỉnh phủ nhiều tuyết. Tarsus vào đông, tháng Giêng, cũng hơi lạnh, nhưng không đến nỗi giá buốt lắm. Vào đến phố, đường nhỏ hẹp, bác tài dừng xe ngay bên đường, bác nói, “Đây, Tarsus”, rồi bác mở cửa cho mình xuống.

 Chưa kịp biết đây là đâu, đường vắng xe, ít người. Nhìn quanh, không biết ai mà hỏi. iPhone đời tiền kiếp vừa mua tại Adana—để sử dụng tìm đường đi lối về —không định vị được đây là đâu, nơi nào là đền thờ thánh Phaolô, di tích nầy, lăng tẩm khác…chỉ biết tọa lạc ngay giữa hai đường xe chạy ngược chiều nhau, một cổng đá đồ sộ, phía trước có tấm bảng đề: “Cleopatra Gate”. À, đây rồi, chính cổng nầy là biểu tượng cho Tarsus trên mọi trang mạng, quảng cáo, hàng lưu niệm. Bên cạnh, một tấm bảng giúp du khách tìm ra những nơi muốn đến xem: Thánh đường Phaolô, đường mòn La Mã,

§ *Người hướng dẫn trẻ*

 Loay hoay mãi, không biết ai để nhờ chỉ đường. Chợt, một cậu thanh niên trẻ, trạc 17-18 tuổi đi ngang qua. Mình hỏi, nhưng rồi chàng ta cũng không biết sao mà chỉ. Chàng nhanh trí, “*Ông đi theo tôi*.” Mừng quá!

 Trước hết, chàng ta chỉ vào bên trong một khu, chung quanh có hàng rào kẽm gai: “*Đây, con đường mòn La Mã*.” Cậu chỉ.

 “*Đây, đền thánh Phaolô*”. Mình xúc động. Đây rồi, nơi mà mình hằng mong muốn đến. Không phải tò mò gì về một ngôi giáo đường; nhưng, ngôi giáo đường kính một thần dân của Tarsus, “Saul”, người đã làm nên lịch sử, đã thay đổi thế giới. Đi dọc theo bờ thành cao ngang vai, rồi vào bên trong khuôn viên, bên phải là nơi bán vé vào thăm và thông tin, lịch sử về ngôi giáo đường. Thấy mình người Á châu, lại đi với một chàng thanh niên bản xứ, thật hiếm, người trưởng văn phòng ra chào tiếp mình. Mình hỏi, “*Thưa anh, anh có thông tin, tài liệu gì liên quan đến Phaolô không*?” Anh nhìn thẳng vào mắt mình và nói, “*Phải anh đang tìm tài liệu về những dấu chân của Phaolô tại Thổ Nhĩ Kỳ không*?” Mình oà lên mừng vui, câu hỏi ấy dường như chính Phaolô đang hỏi mình. “*Vâng, vâng, đúng vậy. Tôi tìm kiếm tài liệu, thông tin nầy mấy năm rồi, không biết tìm đâu ra*.” Mình đáp vội.

Quả thật, câu hỏi của anh ta làm mình hết sức ngạc nhiên. Vì, chú em rể, gốc Jordain của mình đã căn dặn, răn đe—đừng bao giờ mở miệng nói về mục đích của chuyến đi, đừng nhắc tới Phaolô, đừng khai về “*hành trình theo dấu chân Phaolô*”; không an toàn cho anh đâu—anh đang mang quốc tịch Mỹ trong người. Khiếp! Anh ta quay lại phòng, lấy cuốn cẩm nang “*Hành trình theo dấu chân Phaolô tại Thổ Nhĩ Kỳ*” trao tận tay mình. Ôi sung sướng, mình như người xuất thần, như đang ôm siết vào lòng Phaolô, một món quà mình hằng mong, tìm không ra, mua không có, lại bằng tiếng Anh nữa. Tạ ơn Chúa!

 Vào đền thánh Phaolô, mình có một cảm xúc khá khác lạ. Một mình, không một tiếng động, từng bước, từng ánh nhìn, từng góc độ, mình chụp hình, quay phim - chung quanh vách, trần nhà, và đặc biệt là khu “Cung thánh”. Nói vậy, chứ không hẳn là “cung thánh” như trong các giáo đường Kitô giáo trên khắp thế giới. Nên nhớ, ngôi thánh đường nầy được xây dựng khoảng năm 300-400, thời Giáo Hội phôi thai, chưa có một nghi thức tôn giáo như ngày nay. Bên trong, có vài hàng ghế sắt, không có nơi để quỳ, hoặc bất cứ thiết bị, trang trí gì gợi nhớ, liên tưởng đến một giáo đường Kitô giáo. Đã vậy, ngôi giáo đường năm xưa đã không còn là một nơi thờ phượng, sinh hoạt tôn giáo, quản lý của Giáo Hội; nhưng, chỉ là một di tích lịch sử, thuộc sở hữu chủ của chính quyền, bảo quản, quản lý và điều hành do Bộ Du Lịch của chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ .

§ Chợ (Bazaar)

 Hầu như các thành phố lớn hiện nay tại Thổ Nhĩ Kỳ, thường có chợ, không phải hình thức, loại chợ (market) như các nơi. Bazaar là một khu thương mại,  bán hầu hết các vật dụng cho gia đình, trang trí nội thất, rất nhiều hàng thủ công, mang sắc thái truyền thống bản địa. Bazaar tại Tarsus gắn liền với đền thờ cổ, và kiến trúc ảnh hưởng sâu đậm nét Trung Đông.

Lần đầu tiên bước vào chợ, không bán rau quả hay thịt cá, chỉ bán toàn các món trang trí, trang trí nội thất, hoặc lưu niệm, làm quà, cái gì cũng vui mắt, mát lòng. Không những hàng quán lôi cuốn, những kiến trúc của ngôi chợ cũng khác, thấy thích. Không mua chi, chỉ rảo quanh, rửa mắt, nên khá ngại, chụp vội dăm ba tấm hình rồi đi đến nơi khác.

§ Di tích tiên Tri Daniel

 Hồi giáo không tôn Daniel là một tiên tri, nhưng là một nhân vật thánh thiện. Daniel đã đến và mang lại sự hưng thịnh cho Tarsus khi nạn đói hoành hành. Năm 1867, một đền thờ Hồi giáo được xây dựng bên cạnh nơi Daniel được chôn cất và đặt tên Daniel cho đền thờ.

Lăng mộ của tiên tri Daniel nằm gần các địa danh lịch sử khác như Giếng Thánh Phaolo, tạo nên mối liên hệ lịch sử giữa các nhân vật quan trọng trong Kinh Thánh và biến Tarsus thành trung tâm tôn kính về mặt lịch sử và tôn giáo.

 Tiên tri Daniel, qua lăng kính của tôn giáo và lịch sử, biểu tượng một đức tin kiên định và thần thông, mạnh mẽ và kiên trì trong đức tin.

§ Đền thờ Hồi Giáo

 Đại đa số người Mỹ theo Kitô giáo, nên chi, tìm một nhà thờ Hồi giáo không phải dễ. Trong khi Thổ Nhĩ Kỳ có tới khoảng 95-98% người theo Hồi giáo. Từ thôn xa hẻo lánh đến thành phố đông nghẹt dân như Istanbul, 17 triệu dân, đi dâu cũng thấy đền thờ Hồi giáo. Lắm khi, không cần thấy, cứ mỗi 6 tiếng đồng hồ, từ các tháp của giáo đường Hồi giáo vang vọng ra kinh cầu nguyện. Một điểm lạ, đáng chú ý—tất cả kinh cầu đều bằng tiếng Ả Rập, vì giáo luật đạo Hồi không cho dịch sang tiếng bản địa, do đó, ai đọc người nấy hiểu, dân chúng thì vẫn thản nhiên sinh hoạt đời thường, không một mảy may quan tâm. Một nhà trí thức Thổ chia sẻ với mình, điều quái dị là người Hồi giáo phải lắng nghe kinh cầu mà hầu hết mọi người không hiểu gì hết.

 Một điểm khác đáng ghi nhớ—Phải nói, Thổ Nhĩ Kỳ là nước Hồi giáo duy nhất không sử dụng ngôn ngữ Ả Rập, nhưng lại dùng mẫu tự gần như La Mã. Họ rất tự hào về viễn kiến của vị cha dân tộc, Mustafa Kemal Ataturk, người chiến đấu và giành độc lập, xây dựng đất nước dân chủ năm 1921, sử dụng mẫu tự La Mã để phát triển đất nước, khai dân trí, không khác gì tinh thần và viễn kiến của anh hùng dân tộc Phan Chu Trinh của chúng ta.

 Không phải vì dị ứng hay định kiến gì với Hồi giáo; nhưng, mình không có nhu cầu và việc viếng thăm các nhà thờ Hồi giáo không nằm trong hành trình theo dấu chân Phaolô của mình, lại  tốn kém nhiều thì giờ.  Ngay khi đến Istanbul, có 2 nhà thờ Hồi giáo rất nổi tiếng thế giới, một cái, “Hagia Sophia”, trước đây là một đại giáo đường Kitô giáo, cũng không có hấp lực lôi cuốn mình đến. Tuy nhiên, cậu bé hướng dẫn viên như đắc thủ những nét văn hóa độc đáo của Tarsus, bèn tự lập trình đưa mình đi. Quả thật, mình vui đi, không lo ngại, không cần biết sẽ đi đâu, nơi nào, tìm kiếm gì. Cậu bé đóng vai trò hướng dẫn du khách một cách tự tin, chu đáo và hãnh diện về công tác như một đại sứ văn hoá (cultural anbassador) của mình.

§ Nhà thờ Ki tô giáo/đền thờ Hồi giáo. (The Old Mosque/Church Mosque at Tarsus)

 Đền thờ Hồi giáo, nguyên là "Nhà thờ lớn thánh Phaolô-Saint Paul Cathedral", do người dân bản xứ xây dựng để tôn vinh Phaolô Tông đồ. (không nên nhầm lẫn với nhà thờ thánh Phaolô, Tarsus. Nhà thờ được xây dựng vào năm 1102, trong thời kỳ cuối của đế chế Byzantine. Sau đó, năm 1359, Tarsus rơi vào triều đại Turkmen, năm 1415, đã chuyển đổi nhà thờ thành một đền thờ Hồi giáo.

Không lấy làm lạ nơi một miền đất đã trải qua biết bao nhiêu đế chế, từ La Mã, đến Byzantine, Ottaman, Hồi giáo. Sau đế chế Byzentine, Ottaman đến, xoá sạch di tích Kitô giáo. Đơn cử như Hagia Sophia (Istanbul), một đại giáo đường Kitô giáo, thuộc hạng lớn nhất thế giới thời ấy, khi đế chế Ottoman chiếm miền đất Tiểu Á (Asia Minor), giờ là (Thổ Nhỉ Kỹ) Thổ Nhĩ Kỳ, Hagia Sophia đã biến thành đền thờ Hồi giáo, may thay, những trang trí, các bức họa trên trần nhà cao, vẫn còn duy trì và bảo vệ, tuy hiện nay đã trở thành một ngôi đền thờ Hồi giáo.

Không riêng gì tại Thổ Nhĩ Kỳ, cả bên Hy Lạp (Greece) cũng chịu một số phận tương tự. Không riêng gì các đế chế xa xưa; nhưng ngay cả thời Hitler, quân Nazi xâm lăng Hy Lạp (1940) và phá tan bao nhiêu ngôi giáo đường Kitô giáo cổ, phái Chính Thống (Orthodox), nay đã và đang tái thiết và phục dựng lại.

§ Phố Cổ và con đường xưa

 Rời đền thờ thánh Phaolô, băng qua con đường xưa và phố cổ, thật hợp tình, hợp lý. Không biết lối kiến trúc, nhà cửa, đường sá còn giống như xưa không, nhưng, lối kiến trúc khá khác lạ, khác nhiều với các nơi khác, trong miền đất thuộc đế quốc La mã xưa. Nhiều công trình xây dựng mới, nhưng vẫn thiết kế rập khuôn theo mẫu kiểu xưa.

Một quãng đường ngắn mà người người thời đại La Mã, trong đó có Saul, đã mài gót chân cách đây (và) vài thiên niên kỷ, đã được rào lại. Không được đặt chân trên các dấu chân xưa, mình không tiếc, vì trước đây, đã một lần lôi đôi bàn chân mệt mỏi trên đường mòn La Mã tại Roma, dường như dài vô tận (hơn mười cây số).

§ Giếng nước

 Tin hay không tin, giếng nước được biết tọa lạc trong khuôn viên gia đình của Phaolô. Thôi, đã đến Tarsus rồi, còn ngần ngại gì mà không mua vé, ghé vào. Tuy chỉ là một công viên tầm cỡ khu đất một gia đình; mình đi vòng chung quanh, quan sát, chụp dăm ba tấm hình, hít thở chút khí trời, hỏi han Phaolô—thuở ấy, ắt khí trời trong sạch, không ô nhiễm, không ồn ào phải không ông?

 Tại sao giếng nước lại được bảo trì, bảo quản và lôi cuốn du khách, đặc biệt là người Kitô hữu?

 Giếng nước là một hình ảnh phong phú và nhiều tầng ý nghĩa trong Kinh Thánh, được nhắc đến ở nhiều nơi như một biểu tượng của sự sống, mối quan hệ với Thiên Chúa, và sự cung cấp dồi dào từ Đấng Tối Cao. Trong Cựu Ước, các giếng nước đóng vai trò quan trọng trong các câu chuyện của các tổ phụ như Abraham, Isaac, và Jacob, nơi các giếng này thường là nơi xảy ra các cuộc gặp gỡ quan trọng hoặc là biểu tượng của giao ước. Ví dụ, Jacob đã gặp Rachel tại giếng nước và sau đó cưới nàng, một sự kiện đánh dấu sự khởi đầu của một gia đình và liên kết hai gia đình lại với nhau (Sáng Thế Ký 29:10-11).

 Trong các thư của Phaolô, mặc dù không đề cập trực tiếp đến giếng nước, tư tưởng của ông về nước và đời sống thiêng liêng thể hiện qua cách ông miêu tả sự sống đức tin như một dòng nước chảy ra từ Thiên Chúa, làm thỏa mãn cơn khát tâm linh của con người. Phaolô so sánh cuộc sống theo Chúa như sự làm mới, một cách hiểu sâu sắc về "nước hằng sống" mà đức Giêsu đã đề cập trong Tin Mừng Gioan 4:10-14 khi Ngài nói chuyện với người phụ nữ Samaria bên giếng. Điều này nhấn mạnh rằng nguồn nước thiêng liêng từ Chúa là không bao giờ cạn, đem lại sự sống đời đời và sự an ủi.

Về giếng nước tại Tarsus, nơi sinh của Phaolô, cũng có một ý nghĩa lịch sử và biểu tượng riêng. Tarsus là một thành phố thịnh vượng và có nhiều nền văn hóa giao thoa, nơi mà các nguồn nước ngọt như giếng đã cung cấp nhu cầu sinh hoạt và kinh tế cho cư dân nơi đây. Một số nhà nghiên cứu cho rằng giếng tại Tarsus có thể đã trở thành biểu tượng của sự khởi nguồn cuộc sống thiêng liêng và trí tuệ cho Saul, người sau này đã trở thành Phaolô, một nhà truyền giáo nhiệt thành và gắn bó với sứ mệnh của mình.

§ Bữa ăn với các món truyền thống-Nước uống Sagam

Ẩm thực là một trong các bộ môn của văn hóa một miền, xứ, đất nước. Nếu bữa ăn không quan trọng, không đóng một vị trí thiết yếu trong đời sống của nhân loại, đức Giêsu đã không dùng bữa cơm tối (tiệc ly) để thể hiện tình yêu, dâng hiến, của lễ hy sinh, biến thành Bí Tích Thánh Thể, một bí tích rất quan trọng, duy trì mãi như là nhựa sống của Kitô giáo, Kitô hữu.

 Đi đến đâu, mình luôn luôn quan tâm đến, tìm hiểu, khám phá văn hóa ăn uống của người bản địa, giới quần chúng, biểu tượng chung cho cả miền xứ, đất nước, hơn là những hàng quán sang trọng, chỉ nhắm vòng việc phục vụ giới thượng lưu, giàu có, tiền bạc không là vấn đề.

Đã quá trưa, mình hỏi cậu bé, “*Em biết nơi nào chúng ta có thể ăn trưa, với các món ăn hết sức truyền thống, mọi người dân nơi đây thường ăn, và hãnh diện để giới thiệu với du khách về đặc sản ẩm thực của quê hương nầy*?”

 Cậu bé ngây thơ đáp, “*Em cũng không biết nơi nào. Để em gọi ba của em, ông ta sẽ hướng dẫn.*” Chú dẫn vào một nhà hàng, đông thực khách. Không khí ấm áp, vui nhộn, người người đang tận hưởng bữa ăn. Mình nhìn quanh, xem họ ăn những món gì. Xem “Menue”, xem hình, thấy món nào cũng lạ, cũng hấp dẫn. Nhưng, toàn bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, không biết đâu mà chọn.

Cậu bé hỏi, “*Ông thích ăn món gì*?” Mình đáp, “*Em chọn cho tôi món nào em cho là đặc sản, ngon nhất mà em ưa thích, như lúc gia đình em đến đây ăn vậy*.” Thế là, em gọi hai món: 1) món soup lỏng, mịn. 2) món soup lòng heo/lợn, cay cay.

 Ăn xong, em hỏi, “*Ông thích uống gì*?” Mình lại hỏi, “*Đây có thức uống gì đặc sản*?” Em hỏi, “*Thế, ông uống Sagam chưa*?” (đọc là so-găm) “*Chưa*.” Mình đáp. Em lại hỏi, “*Ông uống cay được không*?” Mình ngạc nhiên, nước uống sao lại cay. Can đảm đáp lại, “*Được*.” Em hỏi tiếp, “*Cay nhiều hay cay vừa*?” Mình đáp, “*Cay cỡ nào em uống được, tôi uống được*.” Gan cùng mình!

 Nhân viên phục vụ mang ra một chai, nước màu đỏ tím, như chai xá xị ngày xưa. Mình uống thử, cay. Nhưng, uống được. Khám phá ra, nước Sagam chế từ củ cà rốt tím, ngâm trong nước muối hơn một tháng, với ớt khô, lên men; nên chi, rất thích hợp sau khi ăn các món thịt cừu, thịt dê và các món có mùi nồng, hăng, mục đích là vừa giúp mau tiêu hóa, vừa tẩy sạch mùi vị của thức ăn.

Người bản xứ Tarsus rất hãnh diện về sản phẩm Sagam của họ. Họ nói, nơi nào cũng có thể làm, cũng sản xuất và tiêu thụ; nhưng, sánh sao bằng Sagam của Tarsus. Mình như dâu mới về nhà chồng, nói gì nghe vậy. Không có phiếu ủng hộ cho riêng gì Sagam Tarsus, nhưng vẫn vui vì đã một lần diễm phúc được tận hưởng Sagam Tarsus, tại Tarsus, trước mặt và chung quanh, toàn là người bản xứ Tarsus. Trong khi mình tận hưởng Sagam Tarsus, cậu bé chăm chú theo dõi phản ứng của mình. Trong khi đó, mình đảo mắt nhìn quanh, thực khách thưởng thức Sagam của quê hương họ trong bữa ăn trưa ra sao.

Mình rất ngại ngồi ăn một mình, khi cậu bé ngồi nhìn mình ăn. Cố gắng, năn nỉ mời em ấy ăn, em từ chối, nói rằng, em muốn cai/nhịn ăn, để xuống cân.

 Kết thúc một hành trình đặt chân trên các con đường Saul/Phaolô đã đi, đã sống và rao giảng Tin Mừng nơi chính nơi chôn nhau cắt rốn của ông, mình chia tay cậu bé tốt lòng, đã song hành cùng với mình qua nhiều nơi, không chỉ bằng thiện chí, tâm tình, kiến thức sẵn có và quan hệ của em trong cộng đồng; nhưng quan trọng hơn hết, chính là sự hiện diện của em, cho mình sự an tâm, an toàn và tự tin, cảm thấy dường như đang có một  Thiên thần Hộ mệnh, Thiên thần Bản mệnh, bảo vệ, dẫn đưa mình khi đến tất cả những nơi mình hằng mong muốn, và vượt xa những gì mình hằng ước mơ.

 Nhìn từ bên ngoài, ai ai cũng nghĩ rằng, em và mình có một quan hệ gì đó, thâm tình, mật thiết, lâu dài. Đúng ra, em đã đưa dẫn mình đi xa hơn, đến nhiều nơi mình không có một mảy may kiến thức gì, ngay trong những thời gian nghiên cứu, chuẩn bị cho hành trình ra đi—như đi vào mọi ngóc ngách của các nơi thờ phượng, phong tục và truyền thống hồi giáo.

 Chia tay em, mình lên xe về lại Adana, lòng miên man về chuyến đi lịch sử, chuyến đi nhớ đời—những gì đã tận mắt thấy, đã nghe, đã ngửi, đã nếm, đã chạm đến, đã trải nghiệm, giúp mình định vị, định hướng và định hình một cách rõ nét, cụ thể và hiện thực—Tarsus là đâu, là gì, là những gì…từ ấy, không còn xa lạ, không còn phải mường tượng, chỉ biết cái tên qua thông tin trên mạng, sách vở, hay tài liệu.

 Tự nhủ, nếu gặp được Phaolô, mình sẽ nói, “*Tôi đã một lần đặt chân lên quê hương của ông, nơi ông chào đời, gặp gỡ những người thuộc thế hệ hậu sinh, đã cùng bàn với họ và thưởng thức các món đặc sản của quê hương ông*”—rồi, mặc sức, tha hồ hỏi Phaolô; hạch hỏi cho bằng được tông tích, lai lịch và gia phả của ông. Mình sẽ thao thao bất tuyệt với ông, không phải vì là thằng “hay cãi”; nhưng, sẽ là thằng hay hỏi, lắm chuyện—nhưng không nhiều chuyện. Mình sẽ cáo buộc ông; vì ông vô tình hay cố ý, không ghi lại, không nói đến, không nhắc tới trong bất cứ văn kiện, tài liệu, sách vở nào, về con người bằng xương bằng thịt của chính ông.

Vì không biết, nên hơn hai ngàn năm sau, bao người còn mãi muốn biết, muốn hiểu và muốn tìm ra cho bằng được con người lịch sử của Phaolô—những yếu tố nào, lĩnh vực, ai, gì, nào…đã tác động gián tiếp hoặc trực tiếp, để biến “Saul” thành  “Phaolô” một con người can đảm, có viễn kiến, nhiệt thành, lắm đam mê, một nhà thần học Kitô giáo lỗi lạc. Những gì, ai, nơi nào, yếu tố nào, nguồn lực nào, đã hun đúc ông trong những năm lưu lại tại quê hương trước khi Barnabas vời ông đến Antioch, tạo cho ông một đất dụng võ, rao truyền Tin mừng, không những cho người gốc Do-Thái, nhưng, chính là dân ngoại.

Gặp Phaolô, mình sẽ hỏi…tương quan giữa ông và cha mẹ, anh em, họ hàng Do Thái như thế nào, khi họ biết ông là người đã một thời truy lùng, cáo buộc và lên án những người tin theo Đức Giêsu; rồi, không lâu sau, ông thay đổi 180 độ, trở thành tông đồ nhiệt thành nhất của phong trào những người tin và theo Đức Giêsu. Phải chăng, ông phải đối diện những phản kháng, bất đồng, bất hòa với gia đình, họ hàng và bằng hữu khi ông hiên ngang rao giảng về Đức Giêsu giữa làng mạc, quê hương của chính ông, kêu gọi, thúc bách mọi người tin, theo (đức Giêsu) Đức Giêsu. Do đó, ông không hề nhắc đến thân thế, tông tích, dòng giống và mọi quan hệ nơi ông sinh ra và lớn lên. Phải chăng, lại nghiệm lời tiên tri rằng, “*không tiên tri nào nổi tiếng tại quê hương mình.*”

 Phaolô ơi, phải chăng, những giây phút cuối đời, trước khi lên đoạn đầu đài chịu hành quyết vì đức tin, ông có khoảnh khắc nghĩ về gia đình, họ hàng, bằng hữu, nơi chôn nhau cắt rốn, và thì thầm…“*Tarsus hỡi, thôi, đừng khóc thương ta*!” Thay lời từ biệt.

 So sánh giữa người Do-Thái trên miền đất Palestine và người Do-Thái lưu lạc khắp năm châu.

Người Do-Thái tại Mỹ, đại đa số cũng không nói tiếng Do-Thái, không ăn mặc, hành xử, và tư duy như người đang sống trên đất Do-Thái. Đi ngược về hai ngàn năm trước; là con người, tất nhiên, có rất nhiều điểm tương đồng có thể suy diễn, so sánh như người Do-Thái sống tại Mỹ và Phaolô—sinh ra, lớn lên, được giáo dục, tư duy, lý luận và hành xử rất khác với người Do-Thái đã sống cùng, sống với, song hành, và ngồi bàn cùng Đức Giêsu. Phaolô đã hấp thụ một văn hóa ảnh hưởng sâu đậm của Hy Lạp, ông không thể gọt bỏ tất cả con người thật của ông—con người thật ấy, chính là sự phản ánh của cả thế giới bên ngoài Do-Thái, không hay biết gì về Đức Giêsu cả. Ngay tại Do-Thái thời bấy giờ, tìm đâu ra những tư liệu, văn bản, chứng cứ về con người lịch sử của Đức Giêsu, ngoài Kinh Thánh và thưa thớt trong một vài tài liệu; đừng nói chi một thế giới “dân ngoại”.

 Một mình Phaolô, đã chinh phục được không những Phêrô, nhưng cả các môn đệ, có cùng một luồng tư duy, lý luận, và quan trọng nhất là một niềm tin và bám chặt vào truyền thống Do-Thái--cắt bì, cắt bì và cắt bì!  Phaolô đã làm một cuộc cách mạng, một cuộc đổi đời cho chính Phêrô và các tông đồ. Chấp nhận một thần học mới, thần học của Phaolô-cứu rỗi dân ngoại.

Một người có công trong cuộc cách mạng của Phaolô, không thể không nhắc tới được—đó, chính là Barnaba. Barnaba là một sứ thần được các tông đồ tin tưởng, phái đi Antioch để quan sát, và báo cáo về với cộng đồng Jerusalem. Barnaba không chỉ mang về cho họ niềm vui—một cộng đồng mới đã hình thành—nhưng tuyệt vời nhất, đó, chính là Phaolô. Không có tiếng nói và sự bảo kê của Barnaba, biết đâu, Phêrô và các tông đồ, không một ai tin Phaolô là người đã được “cải tà quy chánh”, đã được chọn và thiết tha hiến dâng trọn đời vì đức tin. Barnaba đã đích thân đến Tarsus, gặp gỡ và thuyết phục Saul (Phaolô), cùng Barnaba tham gia rao giảng Tin mừng tại cộng đoàn Antioch. Nếu, Phêrô và các tông đồ không một mảy may tin về sự “hồi chánh” của Phaolô, ít ra, họ đã biết lắng nghe Barnaba, một người đầy uy tín, tràn đầy nhựa sống và đức tin vững chắc. Barnaba được tặng cho danh hiệu: “Người can đảm và cương trực”.

 Đức Giêsu đã chinh phục Phaolô thế nào, thì Phaolô đã chinh phục Phêrô và các tông đồ như vậy. Cuộc chinh phục nội bộ của những người lãnh đạo nhóm theo Đức Giêsu không phải đơn sơ, đơn giản. May mắn thay, Phaolô không bị đơn độc, vì đã có Barnaba. Chính vì sự quan hệ mật thiết giữa Phaolô và Barnaba, hai ông đã sát cánh cùng nhau xây dựng cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên tại Antioch, trước khi cùng nhau an tâm xuống thuyền trẩy đi truyền giáo các nơi khác.

**Phaolô—Người tông đồ trỗi vượt trên mọi tông đồ**

 Hầu hết các tông đồ được chọn, họ là những người lao động, chân lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối, bám lấy miền nước, miền đất quê cha đất tổ để sống, để tồn tại; có thể, không nói được một ngoại ngữ khác như tiếng Hy Lạp như Phaolô, đừng nói chi tiếng La Tinh thuộc đế quốc La Mã. Trong khi Phaolô được sinh ra lớn lên là là thần dân của đế quốc La Mã, uyên bác tiếng Hy Lạp, và có thể cả tiếng La Tinh, tiếng Hebrew (mọi giới học, giảng dạy và thực hành mọi nghi thức tôn giáo Do Thái, phải am tường), tiếng Aramaic (tiếng mẹ đẻ của Đức Giêsu, hầu hết dân Do Thái thời ấy sử dụng Aramaic trong sinh hoạt đời thường). Ông tư duy thông thoáng, sáng tạo và rất luận lý, viết lách với trình độ ngôn ngữ cao, trình độ của những người tri thức.

Charlemagne nói, “*biết một ngôn ngữ nước ngoài là có một linh hồn khác*"—nói lên khả năng lãnh hội không những ngôn ngữ, nhưng cả về trải nghiệm cuộc sống qua sự tiếp cận, hội nhập văn hóa của vùng miền, đất nước và con người. Người đắc thủ nhiều ngôn ngữ, cùng lúc, đắc thủ khả năng nhận thức cao về nhu cầu tri thức, tâm sinh lý, quan trọng hơn hết, chính là đức tin, niềm tin và đời sống nội tâm. Phaolô thông thạo nhiều ngôn ngữ, đạt đến những thành tựu lớn trong sứ mệnh rao giảng Tin mừng, chính là khả năng nhận thức được nỗi khát vọng trong giá trị tinh thần của hầu hết dân ngoại, ngoài Do Thái.

***Những yếu tố văn hoá, xã hội, chủng tộc, chính trị, tôn giáo, giáo dục và kinh tế tại Tarsus như thế nào để ươm, vun xới, sinh dựng, sản xuất một nhà thần học Kitô giáo lỗi lạc như Phaolô?***

 Tarsus, quê hương của Phaolô (tên gọi ban đầu là Saul), có vai trò quan trọng trong việc hình thành một nhà thần học Kitô giáo lỗi lạc như ông. Thành phố này mang tính quốc tế với sự giao thoa của nhiều yếu tố văn hóa, xã hội, chủng tộc, chính trị, tôn giáo, giáo dục và kinh tế, nơi các triết học Hy Lạp, La Mã và Do Thái đều có tác động mạnh mẽ, đã tạo điều kiện để Phaolô phát triển tư tưởng và sự nghiệp thần học. Trước khi trở thành tông đồ nhiệt thành của Kitô giáo, Phaolô chịu ảnh hưởng của nhiều văn hoá, triết học và tư tưởng khác nhau. Một số yếu tố Phaolô có thể đã hấp thụ tại Tarsus đã góp phần ươm mầm và định hình tư tưởng của Phaolô, bao gồm:

*1.* *Yếu Tố Văn Hóa*

Tarsus là một thành phố thuộc vùng Cilicia và là một trung tâm văn hóa lớn của đế quốc La Mã. Được biết đến với sự pha trộn giữa văn hóa Hy Lạp, La Mã, và Đông Phương, Tarsus là nơi hội tụ của các tư tưởng triết học và giáo dục. Phaolô lớn lên trong môi trường đa văn hóa, giúp ông hiểu sâu sắc nhiều nền triết học, đặc biệt là triết học Hy Lạp, từ đó ông có khả năng truyền đạt Tin Mừng cho cả người Do Thái lẫn dân ngoại. Phaolô có sự hiểu biết sâu rộng về triết học Stoic, vốn thịnh hành ở Tarsus, và điều này được phản ánh trong các bức thư của ông, nơi ông khéo léo tích hợp các khái niệm Hy Lạp với niềm tin Kitô giáo.

*2. Triết học Stoic:*

 Khác với tất cả những tông đồ được chính Đức Giêsu tuyển chọn—đa số họ là những người ngư phủ lam lũ, mộc mạc và bình dị; có lẽ, chưa một lần trãy gót đi xa, học cao, hiểu rộng và đắc thủ nhiều ngoại ngữ. Phaolô, người nổi bật nhất trong Kitô giáo, về lý lịch bản thân, thân thế và quá trình đào tạo, giáo dục và huấn luyện. Ngoài những gì đã trình bày về thân thế con người, Phaolô đã hấp thụ sâu đậm các triết học từ nôi văn minh và ảnh hưởng các trường phái triết học và tôn giáo ngay từ lúc còn nhỏ, lớn lên và cuốn hút và các trường phái triết học nơi miền đất ông sinh ra và trưởng thành—Tarsus. Trong các trường phái tác động mạnh vào Phaolô, chính là Triết học Do Thái, triết học Hy Lạp—chủ thuyết Stoicism, Platonism, và chủ nghĩa Do-Thái-Hy Lạp.

Triết Thuyết Stoicism là gì?

 Chủ nghĩa Khắc kỷ (Stoicism) là một triết lý sống xuất hiện vào khoảng thế kỷ 3 TCN, do Zeno xứ Citium sáng lập tại Athens. Stoicism tập trung vào việc phát triển khả năng tự chủ, kỷ luật và kiểm soát cảm xúc để sống một cuộc đời bình thản, hài hòa với tự nhiên và lý trí. Triết lý này nhấn mạnh rằng hạnh phúc thật sự không đến từ các yếu tố bên ngoài mà từ cách chúng ta phản ứng với chúng.

 Tư tưởng Khắc kỷ: "*Chúng ta biết rằng tất cả mọi sự đều góp phần cho lợi ích của những ai yêu mến Thiên Chúa*" (Romans 8:28), thể hiện thái độ chấp nhận số phận và sự tin tưởng vào một trật tự cao hơn.

 Vì Phao lô là người duy nhất, tiên phong quan tâm và chú trọng về ơn cứu độ cho dân ngoại—không phải Do-Thái—do đó, sự giáo dục, đào tạo và ảnh hưởng thời niên thiếu của Phaolô rất đáng quan tâm và nghiên cứu. Không thể am hiểu Phaolô, sẽ không thể nào am tường thần học của Phaolô.  Nếu không am hiểu vườn ươm, nền tảng và những tố chất tác động Phaolô trong sứ mệnh thuyết phục Phêrô, Giacôbê (James) và các tông đồ lãnh đạo nhóm người tin theo Đức Giêsu  về sứ vụ mang Tin mừng đến cho mọi người.

*3. Triết học Do-Thái* (Judaism)

Phaolô lớn lên trong một gia đình Do-Thái truyền thống và được giáo dục theo luật Torah. Ông học dưới sự hướng dẫn của trường phái của Gamaliel, một thượng tế (Rabbi) nổi tiếng, người thuộc phái Pharisiêu—một trường phái Do Thái khắt khe trong việc tuân thủ luật pháp Môisen. Tư tưởng Do-Thái ảnh hưởng mạnh mẽ đến tư duy của Phaolô, đặc biệt là các khái niệm về lề luật, tội lỗi, sự công bình và giao ước của Thiên Chúa với dân Israel. Tuy nhiên, sau khi trở thành Kitô hữu, ông có cái nhìn mới về vai trò của lề luật, nhấn mạnh ân sủng và đức tin vào Đức Giêsu.

4. *Triết học Hy-Lạp* (Greek Philosophy)

Phaolô có thể đã tiếp xúc với triết học Hy-Lạp thông qua môi trường học thuật và văn hóa tại Tarsus, một trung tâm tri thức thời đó. Một số ảnh hưởng Hy-Lạp rõ nét bao gồm:

 Stoicism (Chủ nghĩa Khắc kỷ): Như đã đề cập trên, Stoicism nhấn mạnh sự tự chủ và bình thản trước các hoàn cảnh bên ngoài, điều mà Phaolô đã thể hiện trong các “Thư” của mình, như khi ông viết: "*Tôi đã học cách bằng lòng với hoàn cảnh hiện tại*" (Philippians 4:11). Stoicism cũng đề cao việc sống hài hòa với tự nhiên và lý trí, tương tự như cách Phaolô khuyến khích người Kitô hữu sống theo "tinh thần" thay vì "xác thịt" (Romans 8:5-6).

 Platonism (Triết học Plato): Triết học của Plato đề cao sự phân biệt giữa thế giới hữu hình và vô hình, với nhấn mạnh về những điều vô hình và vĩnh cửu. Tư tưởng này có thể thấy trong cách Phaolô nói về "thế giới hiện tại" đối lập với "thế giới đời sau" hoặc "các điều thuộc về trời" (Colossians 3:1-2).

 Ảnh hưởng triết học Platonism trong các thư của Phaolô: "*Vì bây giờ chúng ta nhìn qua gương một cách lờ mờ; nhưng khi ấy, sẽ thấy rõ ràng, mặt đối mặt*" (1 Corinthians 13:12), nhấn mạnh sự phân biệt giữa sự hiểu biết hiện tại và sự nhận thức hoàn toàn trong thế giới sau.

5. *Hellenistic Judaism* (Chủ nghĩa Do-Thái—Hy-Lạp)

Chủ nghĩa Do-Thái—Hy-Lạp là một sự kết hợp giữa tư tưởng Do Thái và triết học Hy Lạp, điển hình là những người như Philo xứ Alexandria, người đã cố gắng dung hòa niềm tin Do-Thái với tư tưởng triết học Hy-Lạp. Phaolô có thể đã hấp thụ phần nào từ các quan điểm này, đặc biệt là việc sử dụng các khái niệm như "logos" (lời Chúa) hay sự đối lập giữa "xác thịt" và "tinh thần."

Nhìn tổng thể, Phaolô là một người có khả năng tích hợp và dung hòa các triết lý khác nhau vào thần học Kitô giáo của mình. Ông không chỉ phản ánh truyền thống Do Thái mà còn biết cách sử dụng ngôn ngữ và khái niệm của các triết học Hy Lạp để truyền đạt thông điệp về đức Giêsu. Điều này giúp ông dễ dàng tiếp cận và thuyết phục không chỉ người Do Thái mà còn cả người Hy Lạp và La Mã.

Những ảnh hưởng triết học này không làm mất đi bản chất tôn giáo của Phaolô, mà ngược lại, giúp ông hình thành một hệ thống thần học phong phú và sâu sắc, tạo nền tảng cho sự phát triển của Kitô giáo sau này.

*6. Yếu Tố Xã Hội và Chủng Tộc*

 Tarsus là một thành phố quốc tế, nơi cư dân đến từ nhiều quốc gia và dân tộc khác nhau. Phaolô là người Do Thái, nhưng lại lớn lên trong môi trường chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa La Mã và Hy Lạp. Điều này giúp ông hiểu biết và đồng cảm với nhiều nền văn hóa khác nhau, từ đó ông có khả năng rao giảng Tin Mừng cho người dân ngoại, đồng thời vẫn giữ vững cội rễ Do Thái của mình. Phaolô thường xuyên sử dụng hiểu biết về xã hội và văn hóa đa dạng của Tarsus để truyền đạt thông điệp tôn giáo theo cách dễ hiểu và dễ tiếp nhận đối với mọi tầng lớp dân cư trong đế quốc La Mã.

*7. Yếu Tố Chính Trị*

 Phaolô là công dân La Mã, một đặc quyền quan trọng trong đế quốc. Quyền công dân này mang lại cho ông nhiều lợi ích, bao gồm quyền được bảo vệ bởi luật pháp La Mã và tự do di chuyển khắp đế quốc. Trong suốt hành trình truyền giáo của mình, Phaolô đã nhiều lần sử dụng quyền công dân La Mã để bảo vệ mình trước những cuộc bắt bớ, xét xử và trừng phạt. Ngoài ra, nhờ có quyền công dân, ông có thể dễ dàng di chuyển giữa các thành phố và lãnh thổ khác nhau trong đế quốc, giúp ông có thể rao giảng Tin Mừng khắp nơi.

*8. Yếu Tố Tôn Giáo*

Phaolô lớn lên trong một gia đình Do Thái tôn giáo, và ông được giáo dục kỹ lưỡng trong Luật Do Thái. Tuy nhiên, ông cũng sống trong một môi trường tôn giáo đa dạng, nơi ngoại giáo và các tôn giáo thần bí thịnh hành. Việc lớn lên trong môi trường tôn giáo phong phú này đã giúp Phaolô hiểu rõ sự khác biệt giữa các niềm tin, từ đó ông có khả năng đối thoại với những người không cùng tôn giáo một cách sâu sắc và thuyết phục. Sau khi gặp gỡ đức Giêsu trên đường đến Damascus, Phaolô đã biến đổi từ một người chống lại Kitô giáo thành một nhà lãnh đạo Kitô giáo đầy nhiệt huyết, nhờ vào nền tảng tôn giáo Do Thái sâu sắc của mình.

*9. Yếu Tố Giáo Dục*

 Tarsus nổi tiếng là một trung tâm học thuật và triết học lớn của Đế quốc La Mã. Phaolô được học hành dưới sự hướng dẫn của các giáo sư Do Thái nổi tiếng, chẳng hạn như Gamaliel, một giáo sư danh tiếng tại Jerusalem. Việc được đào tạo dưới một bậc thầy về Luật Môisen đã giúp Phaolô có được nền tảng kiến thức sâu rộng về Kinh Thánh Do Thái và các truyền thống Do Thái. Tuy nhiên, việc sống trong môi trường tri thức đa dạng của Tarsus cũng giúp Phaolô có kiến thức rộng về các tư tưởng triết học Hy Lạp, giúp ông trở thành một nhà thần học có tư duy sắc bén và khả năng lý luận chặt chẽ.

*10. Yếu Tố Kinh Tế*

 Tarsus là một thành phố thương mại sầm uất, nằm ở ngã ba của các tuyến đường thương mại lớn trong đế quốc La Mã. Sự giàu có và giao thương sôi động tại Tarsus không chỉ giúp Phaolô có điều kiện tiếp xúc với nhiều nền văn hóa và tôn giáo khác nhau, mà còn giúp ông học được các kỹ năng thực tiễn như nghề làm lều (tent-making)—được biết, Phaolô đã được rèn luyện và đào tạo tay nghề từ chính cha mình. Nghề làm lều đã trở thành một phương tiện để Phaolô tự nuôi sống mình trong các hành trình truyền giáo, không phụ thuộc vào tài trợ hoặc gánh nặng nơi các cộng đồng Kitô hữu, đồng thời giúp ông có cơ hội gặp gỡ và giao tiếp với những người từ mọi tầng lớp trong xã hội.

***Lời cuối***

 “Vườn Ươm Nhà Thần Học Lỗi Lạc” là một chủ đề không thể nhắc đến và viết dăm ba trang; ngay cả việc đặt chân lên miền xứ Tarsus, quê hương của Saul/Phaolô, ắt đã am hiểu và nắm vững “vườn ươm” đó là gì. Vì sau hơn hai ngàn năm, con người mang tên Phaolô, các sách mang tên Phaolô, các dữ kiện, dữ liệu liên quan đến Phaolô vẫn còn là một chủ đề nóng, các nhà khảo cổ học Kinh Thánh, nhân chủng học Kinh Thánh, thần học Kinh Thánh và nhiều khoa học khác liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến Phaolô vẫn còn tiếp tục nghiên cứu, tranh cãi, bàn luận và đánh giá liên tục.

Chủ đề “vườn ươm” được dấy lên chỉ mong như chút men, khơi dậy trong chúng ta, những người nghe, biết, thắc mắc, hoặc yêu mến Phaolô, và xa hơn nữa, tin vào, hoặc muốn tìm hiểu, nghiên cứu sâu về Phaolô, sẽ dành nhiều thời gian, công sức, nỗ lực để chạm vào Phaolô; để rồi, tích luỹ cho riêng mình một lăng kính, tầm nhìn và nhựa sống mới về Kitô giáo, đức tin và giá trị sống nội tâm.

Sự phát triển tư tưởng và sự nghiệp thần học của Phaolô là kết quả của việc ông lớn lên và sống trong một môi trường phong phú về văn hóa, tôn giáo, giáo dục, tri thức và văn minh tại Tarsus. Tarsus, với tư cách là một trung tâm của đế quốc La Mã, là “vườn ươm” đã nuôi dưỡng, vun xới, và cung cấp cho Phaolô những tố chất, công cụ cần thiết để trở thành một nhà truyền giáo, nhà thần học lỗi lạc và là người có những ảnh hưởng lớn nhất đến sự phát triển của Kitô giáo.

**BNĐ**

cvd

\*Mọi thắc mắc hoặc chia sẻ, xin gửi về: [BernardLawDr@gmail.com](mailto:BernardLawDr@gmail.com)

Tham Khảo:

 1. Tarsus: A Center of Culture and Learning (Video-30 phút)

<https://www.youtube.com/watch?v=KEj2U2pvDpQ&ab_channel=NewPerspectiveCommunity>

2. Historical Sites in Tarsus-Trang mạng trình bày những địa danh lịch sử, với hình ảnh phụ hoạ-cung ứng một khái niệm tổng thể về di tích lịch sử cần biết.

<https://www.biblicalturkey.org/post/historical-sites-in-tarsus>

3. Tarsus: A Center of Culture and Learning

<https://www.youtube.com/watch?v=KEj2U2pvDpQ&ab_channel=NewPerspectiveCommunity>

 4. Inside the town where three religions come together

https://www.cnn.com/travel/tarsus-turkey-st-paul-judaism-islam-christianity/index.html

 5. Explore Ancient Turkey: Discover Tarsus on Our 'Turkey Travel Series'

<https://www.youtube.com/watch?v=0lpsG_uj9i8&ab_channel=AriVisuals>

1. Bazaar of Forty Spoons

https://turkisharchaeonews.net/object/k%C4%B1rkka%C5%9F%C4%B1k-bedesten-tarsus

<https://www.gettyimages.com/detail/photo/abundance-royalty-free-image/979971652>

<https://www.gettyimages.com/detail/photo/historical-famous-tarsus-shopping-bazaar-at-mersin-royalty-free-image/522436099>

1. Murphy-O’Connor, Jerome. *Paul: A Critical Life*, 1996.
2. *Acts 22:3*: Phaolô tự giới thiệu mình là người Tarsus, một thành phố không nhỏ.
3. Dunn, James D.G. *The Theology of Paul the Apostle*, 1998.
4. *Acts of the Apostles* (Công vụ 22:3, 8:1-3).
5. N.T. Wright, *Paul: A Biography*, 2018.
6. Hengel, Martin, *The Pre-Christian Paul*, 1991.
7. N.T. Wright, *Paul: A Biography*, 2018.
8. The Acts of the Apostles (Công vụ 17:16-34, 22:3, 22:25-29).
9. Jerome Murphy-O’Connor, *Paul: His Story*, 2004.
10. **The Acts of the Apostles** (Công vụ 9:1-19), *New Testament*, Holy Bible.
11. Wright, N.T., *Paul: A Biography*, HarperOne, 2018.
12. Bruce, F.F., *Paul: Apostle of the Heart Set Free*, Wm. B. Eerdmans Publishing Co., 1977.
13. Murphy-O'Connor, Jerome, *Paul: A Critical Life*, Clarendon Press, 1996.
14. **The Acts of the Apostles** (Công vụ 11:25-26; Công vụ 13-14), *New Testament*, Holy Bible.
15. **Murphy-O'Connor, Jerome**, *Paul: His Story*, Oxford University Press, 2004.
16. Tông đồ Công vụ (Công vụ 16:37-39; Công vụ 25:11), *New Testament*, Holy Bible.
17. Murphy-O'Connor, Jerome, *Paul: His Story*, Oxford University Press, 2004.
18. Wright, N.T., *Paul: A Biography*, HarperOne, 2018.
19. **Tông đồ Công vụ**, *New Testament*, Holy Bible.
20. **Murphy-O'Connor, Jerome**, *Paul: His Story*, Oxford University Press, 2004.
21. **James D.G. Dunn**, *The Theology of Paul the Apostle*, Eerdmans, 1998.
22. **Stanley E. Porter**, *The Apostle Paul: His Life, Thought, and Letters*, Eerdmans, 2016.
23. Tông đồ Công vụ, *New Testament*, Holy Bible.
24. Dunn, James D.G., *The Theology of Paul the Apostle*, Eerdmans, 1998.
25. Beale, G. K., *A New Testament Biblical Theology: The Unfolding of the Old Testament in the New*.
26. Wright, N. T., *Paul: In Fresh Perspective*.
27. Ehrman, Bart D., *The New Testament: A Historical Introduction to the Early Christian Writings*.
28. Acts of the Apostles (Tân Ước), các bản dịch và chú giải.
29. Hengel, Martin, *The Pre-Christian Paul*.
30. Gillman, Florence Morgan. *Pauline Studies: Essays Presented to F. F. Bruce*, 1991.
31. Hengel, Martin. *The Pre-Christian Paul*, 1991.

38. Picirilli E. Robert “Paul, The Apostle”. Moody Publishers, 1986.

1. Brown, Raymond E. *An Introduction to the New Testament*. Yale University Press, 1997.
2. Wright, N.T. *Paul: A Biography*. HarperOne, 2018.
3. Dunn, James D.G. *The Theology of Paul the Apostle*. Eerdmans, 1998.
4. Lăng Tiên Trti Daniel

<https://en.wikipedia.org/wiki/Mausoleum_of_Danyal>

43. Mustafa Kemal Atatürk (tổng thống đầu tiên của nền độc lập Thổ Nhĩ Kỳ)

<https://vi.wikipedia.org/wiki/Mustafa_Kemal_Atat%C3%BCrk>

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CỘNG ĐOÀN VÀ CÁC ÂN BAN TÀI NĂNG**

# 

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

**chương NĂM**

**SỐNG TRIỂN NỞ**

**đỜi sỐng cỘng đoàn,**

**YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ**

**tiếp theo**

**B. CỘNG ĐOÀN VÀ CÁC ÂN BAN TÀI NĂNG**

*"Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Chúa ban” (Ga 3, 27). “Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác” (Ga 1,16). “Nhận nhưng không, hãy cho đi nhưng không” (Mt 10,8)*

**I. Vài xác tín vỀ các ân ban tài năng**

Mỗi người đều được Chúa kêu gọi và ban cho một số tài năng nào đó. Mọi tài năng đã được ban cho là để xây dựng và đẩy mạnh Nước Trời.

Mỗi người đều có trách nhiệm nhận ra và phát triển các ân ban tài năng đó. Việc sử dụng ân ban tài năng của mình mang lại ý nghĩa cho cuộc sống.

Cộng đoàn là nơi cần thiết để nhận biết các ân ban tài năng của mỗi người. Không ai có được mọi tài năng. Mọi tài năng cần thiết cho sứ vụ đều có mặt trong cộng đoàn.

“*Đừng đi quá mức khi đánh giá mình, nhưng hãy đánh giá mình cho đúng mức, mỗi người tuỳ theo lượng đức tin Thiên Chúa đã phân phát cho. Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là một thân thể trong Đức Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của một thân thể”* (Rm 12,3-5).

**II. Các đẶc điỂm cỦa Ân Ban Tài Năng**

“*Bạn có gì mà bạn đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như đã không nhận lãnh?*” (1 Cor 4,7)

Nhờ bí tích Rửa Tội, mọi tín hữu đều được Chúa kêu gọi và ban cho những tài năng.

Ơn gọi của mỗi tín hữu là một lời kêu gọi đến bốn khía cạnh:

* Sống cộng đoàn,
* Trưởng thành kitô,
* Thi hành sứ vụ
* và Nên thánh.

Mỗi con người đều được Thiên Chúa phú ban cho những tài năng, và với những tài năng đó mà con người đáp trả lại ơn gọi của mình.

Về mặt tri thức thì hầu hết các tín hữu đều chấp nhận xác tín đó, nhưng việc nội tâm hóa xác tín ấy thì lại là vấn đề khác.

Nhiều người nghĩ họ là những cá nhân duy nhất có giá trị với những tài năng đặc biệt để thi thố địa vị của họ trong gia đình, trong cộng đoàn, trong công sở và sứ vụ.

Phải cố gắng nhận ra người khác có những ân ban tài năng đặc biệt cho cộng đồng. Chẳng hạn trong một giáo xứ có nhiều người già. Hội đồng mục vụ họp bàn thảo xem họ có nhu cầu gì và có thể làm gì để đóng góp với giáo xứ nói chung. Cuối cùng họ đều đồng ý là những người già có nhiều thời giờ và có thể cầu nguyện cho giáo xứ.

Thế là họ thiết lập nhóm người già như những thừa tác viên cầu nguyện cho giáo xứ, và mỗi Chúa nhật có người mang đến cho các cụ danh sách các ý chỉ cầu nguyện cho tuần tới.

Trước khi Hội đồng mục vụ nghiêm túc nhận ra rằng mỗi người đều có một ân ban (tài năng) thì cả cộng đồng giáo xứ không biết đến ân ban thời giờ và khả năng cầu nguyện của nhóm bô lão.

(Slideshow TÔI ĐÃ HỌC ĐƯỢC)

Những cá nhân nào trong cộng đoàn của chị mà chị thấy là họ khó nhận ra và chấp nhận ý niệm chung về các ân ban? Chị hãy thử nghiệm thái độ của chính chị về ý niệm ân ban tài năng và nghĩ đến ân ban tài năng của người nọ kẻ kia trong cộng đoàn của chị.

Làm cho người khác biết các ân ban tài năng của họ và giúp họ phát huy chúng là một việc bác ái cao độ vừa mang tính cá nhân vừa mang tính cộng đồng. Chị có thể nhận ra và gọi tên các ân ban tài năng mà chị có không?

**Trò chơi “nhận diện”:**

1. Trong một phút, chị hãy viết nhanh ra giấy các ân ban tài năng của mình.
2. Trong một phút khác, chị hãy viết nhanh ra các ân ban tài năng của người bên phải chị.
3. Trong một phút khác nữa, chị hãy viết nhanh ra các ân ban tài năng của người bên trái chị.
4. Chị em đọc lên cho nhau biết.

Các tài năng mà Chúa phú ban không phải để từng cá nhân vui hưởng và thỏa mãn, nhưng phải được chia sẻ với cộng đoàn.

Các ân ban tài năng mà mỗi người sở hữu là những phương tiện đã được cung cấp để sống ơn gọi (làm người, làm kitô hữu và làm tông đồ) của mình, nhằm lợi ích của nhân loại và xây dựng Giáo Hội.

*“Ơn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh chị em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh chị em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa: Ai có nói, thì nói lời Thiên Chúa; ai phục vụ, thì phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế, trong mọi việc, chúng ta tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô”* (1 Pr.4,10-11).

Vì thế, người tu sĩ phải dùng các ân ban tài năng của mình, bằng lời nói và việc làm để nuôi lớn sứ mệnh của cộng đoàn. “Phải nhớ lại lời Chúa Giêsu đã dạy: cho thì có phúc hơn là nhận.“ (Tđcv 20,35).

*“Chúng ta có những đặc sủng khác nhau, tùy theo ân sủng Thiên Chúa ban cho mỗi người. Được ơn làm ngôn sứ, thì phải nói sao cho phù hợp với đức tin. Được ơn phục vụ, thì phải phục vụ. Ai dạy bảo, thì cứ dạy bảo. Ai khuyên răn, thì cứ khuyên răn. Ai phân phát, thì phải chân thành. Ai chủ toạ, thì phải có nhiệt tâm. Ai làm việc bác ái thì vui vẻ mà làm”* (Rm 12, 6-8).

Sứ mệnh đó là làm cho Chúa Kitô hiện diện trong thế giới và nỗ lực phát triển Nước Thiên Chúa. Chị em làm thế nào để khích lệ lẫn nhau sử dụng các tài năng của mình hầu phục vụ sứ mệnh ấy?

Với những tài năng được phân phối cách tự do này, mỗi người bị bó buộc phải nhận biết và làm phát triển chúng. Trách nhiệm cá nhân này được Chúa Giêsu nhấn mạnh trong Dụ ngôn các nén bạc.

Trong câu chuyện này, tên đầy tớ đã giấu một nén bạc bị khiển trách nặng nề về sự quản lý vô trách nhiệm với những lời lẽ nghiêm khắc “đầy tớ xấu xa và lười biếng!” (Mt 25:26).

Đó là một sứ điệp mạnh mẽ cho mỗi tín hữu và tu sĩ chúng ta. Trách nhiệm về các ân ban tài năng Chúa ban vẫn đè nặng trên vai người lãnh nhận (Honor Onus: Danh dự và gánh nặng; càng cao danh vọng càng dày gian nan).

Trách nhiệm ấy kéo theo trách nhiệm phát triển các ân ban tài năng và biện phân xem ở đâu và làm thế nào để chúng được sử dụng tốt nhất hầu phụng sự Chúa và phục vụ kẻ khác trong cộng đoàn.

*"Vậy thì ai là người quản gia trung tín, khôn ngoan, mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở, để cấp phát phần thóc gạo đúng giờ đúng lúc? Khi chủ về mà thấy đầy tớ ấy đang làm như vậy, thì thật là phúc cho anh ta. Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta lên coi sóc tất cả tài sản của mình. Nhưng nếu người đầy tớ ấy nghĩ bụng: "Chủ ta còn lâu mới về", và bắt đầu đánh đập tôi trai tớ gái và chè chén say sưa, chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hắn không ngờ, vào giờ hắn không biết, và ông sẽ loại hắn ra, bắt phải chung số phận với những tên thất tín. Đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn sàng, hoặc không làm theo ý chủ, thì sẽ bị đòn nhiều. Còn kẻ không biết ý chủ mà làm những chuyện đáng phạt, thì sẽ bị đòn ít. Hễ ai đã được cho nhiều thì sẽ bị đòi nhiều, và ai được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn”*

(Lk 12, 42-48)

Trong một thế giới mà người ta cảm thấy trống rỗng thì sự nhận biết ân ban tài năng sẽ mang lại ý nghĩa và cứu cánh cho cuộc sống.

Ý thức về ân ban tài năng của một người vừa quan trọng vừa cần thiết trong việc cộng tác mở rộng Nước Chúa, cũng như trong việc nhận thức rằng các ân ban tài năng đó đã được trao ban để giúp đỡ kẻ khác nâng cao kỳ vọng của cuộc sống họ.

Vai trò của cộng đoàn là một yếu tố quan trọng trong việc khám phá, chấp nhận và phát triển các ân ban tài năng của mỗi cá nhân.

Qua suy nghĩ và kiểm điểm bản thân, một cá nhân có thể chỉ có một hiểu biết giới hạn về ân ban tài năng cá nhân của mình (x. Những trở ngại trong việc phát triển các tài năng)

Trong cái nhìn giới hạn của con người, người ta chỉ nhìn thấy một hình ảnh phiến diện của con người toàn diện. Một bức tranh đầy đủ hơn có thể nổi bật lên khi các người khác trong cộng đoàn có cơ hội bồi đắp thêm cho những ân ban tài năng mà họ nhận ra được nơi anh chị em mình.

Và nhờ cách đó, họ giúp mở ra những tài năng trổi vượt nằm ẩn bên trong mỗi người.

Các tài năng mà một người sở hữu có thể thay đổi, giống như con người trải nghiệm những đổi thay qua dòng thời gian. Chẳng hạn một cô giáo làm việc rất thành công với các em mẫu giáo trong nhiều năm lại thấy mình mất nhẫn nại và dễ bực tức với các em cấp I. Cô không còn hứng thú lên lớp mỗi ngày nữa, mà lại mong dạy kèm cho một số học sinh chuyên. Cô bắt đầu nhận thấy ân ban tài năng giáo dục của cô đã thay đổi.

Cũng như một người trải nghiệm bất cứ kiểu sống chuyển tiếp nào, ân ban tài năng cá nhân có thể gánh chịu sự thay đổi hay phát triển như thế (x. việc lượng giá một nhiệm vụ hay một giai đoạn ơn gọi).

*“Ơn nói tiên tri ý? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chăng? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con”* (1 Cr. 13, 8-11)

Khi suy nghĩ về điều này, chị em có tìm thấy vài tài năng nào đó của chị em đã thay đổi không vậy? Và chị em có sẵn sàng chấp nhận những ân ban tài năng đã thay đổi đó không?

Điều đó thường xảy ra trong cộng đoàn qua việc thay đổi nhiệm sở và nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu khách quan của cộng đoàn, được chứng nghiệm bởi thành công hay thất bai của đương sự, và ích lợi nhiều hơn hay ít hơn của kẻ khác.

Một trong những khẳng định an ủi nhất về các ân ban tài năng là không một ai có hết mọi tài năng. Vì thế kỳ vọng cá nhân của một người là giới hạn và nên nhìn nhận rằng một ngơời có một số tài năng nào đó mà không có những tài năng khác.

Đáng tiếc thay có những người có kỳ vọng ảo tưởng và tin tưởng cách vô thức rằng mình có mọi tài năng và tìm đủ cách giữ mãi địa vị (tham quyền cố vị).

Cách ứng xử của con người lắm khi tùy thuộc vào niềm tin ảo tưởng đó của mình. Và hậu quả là y không nhìn thấy hoặc không chấp nhận các ân ban tài năng của người khác, ngay cả bao biện ngăn cản không cho các thành viên khác của cộng đoàn phát triển các ân ban tài năng của họ.

Cái thành công lớn nhất của người lãnh đạo là chuẩn bị cho có người sẽ thay thế mình, qua tiến trình bốn bước:

- Dạy cho người ta làm,

- giúp người ta làm,

- để người ta làm

- và mình rút lui, sứ mệnh đã hoàn thành.

Tính bổ túc và khác biệt của các ân ban tài năng là căn bản cho đời sống cộng đoàn và tinh thần hợp tác với nhau. Trong khi chẳng có ai có hết mọi ân ban tài năng thì các ân ban tài năng cần thiết để thực thi sứ mệnh đều hiện diện trong cộng đoàn.

Những khẳng định trên không phải là một danh sách đầy đủ các xác tín. Tuy nhiên, chúng cũng có thể giúp chị em để ý đến chính thái độ của chị em đối với ý niệm và các ân ban tài năng của mình và của người khác.

Khảo sát và làm sáng tỏ xác tín của mình có thể được coi là nền tảng để trực diện và phát triển các lãnh vực tài năng của mình, đồng thời làm cho cộng đoàn nhạy bén với các ân ban tài năng vốn có trong các thành viên của mình.

*“Lòng bác ái không được giả hình giả bộ. Anh chị em hãy gớm ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa. Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện”* (Rm 12, 9-12)

(Hát TÂM TÌNH HIẾN DÂNG)

**III. CÁC LOẠI ÂN BAN TÀI NĂNG**

Chúng ta có thể xét các ân ban tài năng trong ba loại:

- Các ân ban tài năng đức tin.

- Các ân ban tài năng tự nhiên.

- Các ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống.

**1. Ân ban tài năng đức tin**

Đời sống đức tin của một người cung cấp một lãnh vực ân ban tài năng thường được coi trọng:

* Những thời gian thinh lặng trong nguyện cầu,
* một cảm thức về tình yêu Thiên Chúa,
* một ân huệ đã kinh nghiệm,
* một ơn soi sáng đã nhận được,
* một khoảnh khắc chiêm niệm,…

Tất cả đều là những ân ban nổi lên từ đời sống đức tin và từ mối tương quan với Chúa.

Là ân ban nghĩa là phải được chia sẻ. Các trải nghiệm đức tin này cần được suy ngắm và chia sẻ với người khác. Nhờ đó đức tin của cộng đoàn sẽ được gia tăng.

**2. Ân ban tài năng tự nhiên**

Loại ân ban tài năng tự nhiên là:

* những khả năng,
* những đức tính,
* những tài năng
* và kỹ năng…

Tất cả làm cho mỗi người chúng ta là một con người độc đáo (duy nhất).

Các ân ban tài năng này thay đổi, phát triển và mở rộng khi con người lớn lên, trưởng thành và trong suốt cả cuộc đời.

Các ân ban tài năng tự nhiên đó làm nên đặc điểm của mỗi cá nhân. Khi sử dụng một ân ban tài năng tự nhiên, người ta có một cảm thức vui mừng và thoải mái.

Những ân ban tài năng thông thường và đơn giản của cuộc sống:

* tính tự phát,
* nhiệt tình,
* hiếu khách,
* dễ gần,
* tế nhị,
* hài hước,
* cảm thông,
* khả năng lắng nghe,
* khả năng nghệ thuật,
* thuật lãnh đạo,
* tính quảng đại,
* khả năng kỹ thuật,
* nhạy bén…

Các ân ban tài năng tự nhiên có thể bị bỏ quên hay giảm thiểu vì chúng là một phần của con người.

**Trò chơi kết bạn:**

1) Mỗi người viết vào sổ ân ban trổi vượt nhất của mình trong số các ân ban sau đây: nhiệt tình, hiếu khách, dễ gần, tế nhị, hài hước, cảm thông, hay giúp đỡ, thích điều khiển, năng khiếu bình quân.

2) Những người có cùng một ân ban trổi vượt nhất tới với nhau thành một nhóm hợp nhau (similis simili)

3) Từng hai hay bốn chị em quay lại chia sẻ với nhau về ân ban trổi vượt của mình.

**3. Ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống**

Có vô số kinh nghiệm để lại một dấu ấn trong cuộc sống của mỗi con người. Lãnh vực thứ ba của các ân ban tài năng nổi lên từ rất nhiều khía cạnh của kinh nghiệm sống dưới hai hình thức:

* Chính thức (do giáo dục, đào tạo)
* Không chính thức (trải qua khủng hoảng và gặp gỡ với Chúa)

Đáng chú ý đặc biệt là những kinh nghiệm kèm theo những chấn thương có nhiều biến tố trên tinh thần con người. Qua các tình huống và gặp gỡ thường kèm theo đau đớn và thống khổ này, người ta năng tìm thấy vài khả năng hay đức tính nổi lên như một hậu quả: “Ai từng chiến thắng mà không hề chiến bại? Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần?”

*“Anh em hãy tự cho mình là được chan chứa niềm vui khi gặp thử thách trăm chiều. Vì như anh em biết: đức tin có vượt qua thử thách mới sinh ra lòng kiên nhẫn”* (Gc 1,2-3).

Những ân ban tài năng không chờ đợi này có thể được chia sẻ với các người khác cùng trải nghiệm những chấn thương tương tự (Những người đồng cảnh thương nhau)

Đó là nguyên tắc làm việc của những người cai khỏi nghiện rượu: Những người đã từng chiến đấu với bệnh nghiện rượu sẽ quảng đại đi ra trợ giúp và đồng hành với các người khác đang vật lộn để lướt thắng cơn ghiền của họ (xem lại chữa trị nhóm về thủ dâm).

Một điển hình khác của loại ân ban tài năng từ kinh nghiệm sống này có thể được tìm thấy trong câu chuyện của một phụ nữ trẻ vừa đau đớn chịu đựng cuộc ly hôn: Chị cần phải thay đổi công việc, chuyển chỗ ở cho mình và con cái đến một thành phố khác, mua tậu nhà khác, nỗ lực làm cho mình và con cái thích nghi với một cuộc sống mới.

Chị đã gia nhập một nhóm cầu nguyện ở giáo xứ mới và bắt đầu thiết lập những tương quan mới. Một thành viên trong cộng đoàn mới của chị trước đây cũng đã phải ly hôn. Kinh nghiệm nỗi đau và lo lắng ấy, bà ta đã đến với chị, cống hiến sự nâng đỡ, khuyên bảo và khích lệ. Lòng trung thành bền vững vào sự hiện diện của Chúa trong đời sống bà đã cho bà một ân ban mà bà chia sẻ với các thành viên khác trong cộng đoàn.

Đâu là những kinh nghiệm trong chính cuộc sống của chị em đã trở thành một phương tiện để Chúa chuyển tải cho chị em một ân ban mới? Một khả năng thấu cảm với người cùng cảnh ngộ? Ân ban đó là gì và chị em làm thế nào để chia sẻ với người khác?

Nếu bạn cho một người một con cá, người đó chỉ ăn được một ngày. Nhưng nếu bạn cho một cần câu và dạy cho người đó biết cách câu cá, y sẽ ăn được cả đời (Ngạn ngữ Trung Hoa)

Cái bi đát không phải là chỉ có một tài năng, nhưng là không sử dụng tài năng đó.

(Slideshow TÔI CÓ THỂ DÂNG GÌ CHO NGÀI)

**Tóm lưỢc:**

Việc khám phá ân ban tài năng của một người là lời đáp sinh tử cho lời mời gọi của Chúa trong cuộc đời của người đó.

Mỗi người là một nhà kho các ân ban tài năng mà Chúa đã đặt ở đó. Các ân ban tài năng đó có thể là những khả năng tự nhiên, các năng khiếu, các đức tính, các đặc điểm và các kỹ năng.

Trong cộng đoàn, các cá nhân có cùng ân ban tài năng thường dễ liên kết với nhau nhắm đến một sứ vụ chung.

Mỗi thành viên của cộng đoàn đóng góp các ân ban tài năng đã lãnh nhận một cách cá nhân.

Trong khi khao khát muốn nhận ra ân ban tài năng của một người vẫn tồn tại, thì cũng có sự cản trở việc khám phá ra các ân ban tài năng đó.

Tất cả các chướng ngại đó cần được xem xét lại, nhờ đó không dừng lại trên đuờng phát triển các ân ban tài năng của mình.

Cách để hiểu biết cách đầy đủ các ân ban tài năng là biện phân ba loại:

* các ân ban từ cuộc sống đức tin,
* những ân ban tự nhiên,
* và những ân ban từ kinh nghiệm sống.

Tiến trình biện phân các ân ban cung cấp cho các cá nhân cơ hội khám phá ra những con đường đẹp đẽ duy nhất mà Chúa đã làm cho họ nên phong phú.

Sự biện phân này cũng làm cho người ta ý thức cao độ rằng các ân ban tài năng của họ là con đường họ đáp trả ơn gọi của họ.

**IV. NHỮNG TRỞ NGẠI TRONG VIỆC NHẬN BIẾT VÀ PHÁT TRIỂN CÁC ÂN BAN TÀI NĂNG**

(Slideshow HÃY BIẾT ƠN CUỘC SỐNG)

Hành trình vào những ân ban tài năng cá nhân của một người không phải là không có những trở ngại và rào cản dọc đường.

Dù ước muốn khám phá các ân ban tài năng của một người là thực tế, chung chung vẫn có đối kháng và tránh né khiến các ân ban tài năng đó không lộ ra một cách trọn vẹn.

Các chướng ngại giữ một người không nhận ra được các ân ban tài năng riêng biệt cho cá nhân mình. Có năm trở ngại chung cho mọi người đáng cho chúng ta lưu ý.

Những chướng ngại trong việc nhận dạng và phát triển các ân ban tài năng

1. Ý niệm sai lầm về đức khiêm nhường hay đặt nó không đúng chỗ.
2. Quan niệm rằng một tài năng là tầm thường và bình thường.
3. Tin rằng ân ban tài năng của một người là cái mà bất cứ ai cũng có được một cách phổ quát.
4. Ghen ghét về ân ban tài năng của kẻ khác.
5. Những nỗi lo sợ.

**1. Trở ngại đầu tiên: Ý niệm về đức khiêm nhường đặt không đúng chỗ**

(Video PHẢI HỎNG THI ĐỂ KHIÊM NHƯỜNG)

Do văn hóa và bối cảnh gia đình, có thể có một khuynh hướng tự ti bẩm sinh làm giảm thiểu các khả năng tích cực của một người: Người ta thực hành nhân đức khiêm nhường như thể bởi từ chối các ân ban của Chúa.

Trái lại, các tài năng và đức tính của một người là những ân ban của Chúa và như thế thành lý do để ca tụng lòng tốt lành của Chúa: *“Tôi không là gì và cũng chẳng làm được gì cả, nhưng tôi có là gì và có làm được gì thì tất cả đều nhờ bởi ơn Chúa” (Thánh Phaolô).*

Điều đó không hàm ý rằng khoe khoang hay phô trương là một lời đáp trả thích hợp hay có thể chấp nhận được đối với những ân ban tài năng cá nhân của một người.

Lòng khiêm nhường đích thực nhìn nhận sự thật về ân ban tài năng của mình, nhưng nguồn gốc của chúng chính là Thiên Chúa nhân lành và quảng đại để cám ơn Chúa.

**2. Trở ngại thứ hai: xem ân ban tài năng là tầm thường và bình thường**

Trở ngại thứ hai là không để cho một ân ban tài năng được nhìn nhận vì nó xem ra tầm thường và bình thường.

Quan niệm sai lầm rằng tất cả các ân ban tài năng phải thật ngoạn mục có thể cản trở một người chấp nhận các ân ban tài năng đó.

Khi kỳ vọng quá cao vào một ân ban tài năng thì những ân ban tài năng bình thường như lắng nghe, cảm thông, tính vui vẻ, dễ gần, hiếu khách… là những cái làm cho cuộc đời con người được phong phú sẽ bị coi thường.

(Slideshow BẢY KỲ QUAN THẾ GIỚI)

**3. Trở ngại thứ ba: coi ân ban tài năng của một người là phổ quát.**

Kiêu ngạo nghĩ rằng các ân ban tài năng của một người thì bất cứ ai cũng có một cách phổ quát và do đó không đáng quan tâm tìm biết và phát triển tài năng của nhau là chướng ngại thứ ba trong việc khám phá ân ban tài năng.

Một chị lớn tuổi nọ đang tham dự vào một tiến trình biện phân các ân ban tài năng phải vất vả để nhận ra các ân ban mà chị đã cống hiến cho cộng đoàn.

Khi cả nhóm khẳng định ân ban tài năng “dễ gần” của chị thì chị nhún vai nói rằng: “Ồ, bình thường thôi, bất cứ ai cũng có ơn đó”

Cả nhóm mau mắn thách thức chị, chỉ ra cho chị thấy đó là sự thật, nếu không thì tại sao nhiều người bị lôi kéo liên hệ với chị cách đặc biệt khi họ cần một lời khuyên hay an ủi.

Việc họ đánh giá cao ân ban tài năng của chị đã dẫn chị đến ý thức rằng chị sở hữu một ân ban tài năng mà không phải bất cứ người nào cũng có được.

**4. Trở ngại thứ tư: ghen ghét các ân ban tài năng của kẻ khác.**

Trong khi ân ban tài năng của người khác là một thách đố để mình nhìn thấy ân ban tài năng của mình mà cố gắng (ông nọ bà kia làm thánh được thì tôi cũng làm được), thì lắm khi lại dễ làm mình chú ý tới ân ban tài năng của người khác rồi đâm ra ghen ghét họ.

Những ân ban tài năng nổi bật có thể là đối tượng của ao ước và người ta hao tốn nhiều nghị lực trong việc ham muốn, thèm khát các ân ban tài năng của người khác.

Có những người đã phung phí nghị lực của mình để chú tâm vào những ân ban tài năng mà mình không có đó, đến đỗi bỏ quên khám phá và phát triển những ân ban tài năng mà mình có (tự ti).

**5. Cản trở thứ năm: Những nỗi sợ hãi.**

Đây có thể là chướng ngại đặc biệt khó vượt qua vì gốc rễ của sợ hãi có nhiều mặt: Việc nhận ra một số ân ban tài năng nào đó đi kèm theo một thách đố trong việc sử dụng chúng.

Đối với một số người, sợ hãi có thể nổi lên do cảm nhận không chắc chắn hay không an toàn trong khả năng phát triển những ân ban tài năng mới khám phá được (quá rụt rè).

Một chiều kích khác của sợ hãi là do việc biện phân những ân ban tài năng có thể đòi hỏi thay đổi trong cuộc sống. Những thay đổi này có thể xuất hiện ra trong thái độ, cách ứng xử, các hoạt động, sứ vụ, công việc và ngay cả lối sống.

Chướng ngại thông thường đối với sự thay đổi mà ai cũng kinh nghiệm thấy có thể rõ nét ở đây và làm cho việc thắng vượt sợ hãi trở nên đặc biệt khó khăn.

*“Tình yêu không biết đến sợ hãi; trái lại, tình yêu hoàn hảo loại trừ sợ hãi, vì sợ hãi gắn liền với hình phạt và ai sợ hãi thì không đạt tới tình yêu hoàn hảo”* (1 Ga 4,18).

Sự có mặt của các trở ngại có thể tạo nên một sự tê liệt làm nản lòng một người trong tiến trình khám phá và chấp nhận các ân ban tài năng Chúa ban cho.

Suy nghĩ về những chướng ngại cá nhân cản trở việc tự do chấp nhận các quà tặng tài năng của Chúa thật là ích lợi cho tiến trình biện phân một ân ban tài năng.

(Slideshow HÃY TẠ ƠN CHÚA)

**Câu hỏi suy nghĩ:**

* Những chướng ngại hay rào cản nào ngăn không cho chị nhận ra và chấp nhận các ân ban tài năng của mình?
* Bầu khí trong cộng đoàn của chị khích lệ và khẳng định các ân ban tài năng khác nhau của các thành viên của cộng đoàn như thế nào?
* Những ân ban tài năng nào của các thành viên của cộng đoàn mà chị khó nhận ra và khẳng định nhất? Tại sao?

## V. ÂN BAN TÀI NĂNG ĐỂ SỐNG TỐT ĐỜI SỐNG CỘNG ĐOÀN

## Ân ban tài năng lắng nghe

## Ân ban tài năng ăn nói

## Ân ban tài năng nhạy cảm

## Ân ban tài năng kiên trì

## Ân ban tài năng khẳng định mình là ai

## Ân ban tin rằng mình được yêu thương

## Ân ban tài năng hài hước

## 1. ÂN BAN TÀI NĂNG LẮNG NGHE

## Có người nói rằng “Chúa đã ban cho chúng ta hai lỗ tai và một cái miệng, do đó chúng ta hãy nhớ nghe nhiều hơn nói hai lần.” Tỉ lệ hai/một này xem ra đúng đó. Quả vậy, người lắng nghe tốt trong một cộng đoàn tu là một kho tàng. Người đó thường chú ý tới những thành viên khác của cộng đoàn.

## Ân ban tài năng lắng nghe thường phát xuất từ một ý thức lành mạnh về chính các giới hạn và thiếu sót của mình. Càng ý thức về những bất toàn của mình, chúng ta càng nhận thấy chúng ta cần lãnh nhận từ người khác.

## Để lắng nghe cần phải có lòng khiêm tốn, vì cái căn bản để mình lắng nghe là người khác chắc chắn có cái gì giá trị để nói, có cái gì đó mà chúng ta có thể được lợi ích.

## Nhưng tài năng lắng nghe vượt quá việc chúng ta nghe với đôi tai. Người lắng nghe tốt thực sự cũng nghe với trí não của mình (cởi mở và không kết án), nghe với con tim của mình (nhạy cảm với nhu cầu tình cảm của chính mình và của tha nhân), nghe với đôi mắt của mình (biết cái gì phải lưu ý và cái gì phải bỏ qua), và nghe với xúc giác của mình (cảm nhận khi phải tiến ra và khi phải yên lặng rút lui).

## 2. ÂN BAN TÀI NĂNG ĂN NÓI

## Điều rất quan trọng là tài năng lắng nghe cần một người bạn đồng hành, đó là ân ban tài năng ăn nói. Có lẽ tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm sống với người không nói. Tôi không muốn đơn giản ám chỉ một người tự nhiên kín đáo hay trầm lặng ít nói. Tôi ám chỉ một người thực sự không nói: người bí hiểm, người như ngôi mộ. Những người không nói không bao giờ để cho chúng ta biết được cái gì diễn ra ở sau vừng trán hay trong con tim của họ. Sau khi sống với họ cả năm, hay ngay cả hai mươi năm trời, cho đến bây giờ chúng ta hầu như chẳng biết được gì về tư tưởng hay cảm nhận cá nhân của họ, cả loại bánh họ thích hơn cũng không, nói chi đến những gì họ nghĩ tưởng hay cảm nhận về tình trạng đời tu hiện nay.

## Những cộng đoàn lành mạnh cần đến những cá nhân sẵn sàng và có thể nói cách cởi mở. Chúng ta cần những con người có can đảm và tình thương để đặt vài ý tưởng của họ (nếu không phải là tất cả) ra trong cộng đoàn để được đánh giá, chắc chắn không phải để biết các ý tưởng của họ được hoan nghênh, bị tấn công hay bị bỏ vào quên lãng.

## Chia sẻ như thế có thể đưa đến những rủi ro. Những gì chúng ta nói có thể không phù hợp hay không đúng. Lời nói của chúng ta có thể làm tổn thương ai đó, hoặc làm cho ai đó nổi giận hoặc không thoải mái. Và những gì chúng ta nói luôn có thể bị hiểu lầm. Nhưng những lợi ích phát sinh do điều nói lên với người khác sẽ lớn hơn xa tất cả các rủi ro kia. Bất chấp những hậu quả và khó khăn, ngôn ngữ là phương tiện tốt nhất cho đến nay để truyền thông với người khác, và nhờ vậy mà làm thêm mạnh mẽ các mối ràng buộc hiệp nhất chúng ta lại với nhau.

## Nhưng truyền thông là sinh tử, không phải chỉ vì nó là một phương tiện trao đổi các ý tưởng và cảm nhận, mà còn hết sức quan trọng cho cộng đoàn chung sống vì nó nuôi dưỡng các nhân đức kitô khác. Truyền thông xây dựng niềm tin cậy. Truyền thông còn giúp chúng ta làm sáng tỏ các tư tưởng và cảm nhận của chính chúng ta, đem lại can đảm và làm dịu đi cảm giác cô độc của chúng ta (đau đớn nhất là nỗi cô đơn giữa cộng đoàn đông người). Thật đáng mừng là ngày nay nhiều cộng đoàn đã đầu tư nhiều thời gian đáng kể và nghị lực để học và thăng tiến các kỹ năng truyền thông. Đó là một đầu tư khôn ngoan.

## 3. ÂN BAN TÀI NĂNG NHẠY CẢM

## Một số người trong chúng ta có thể nghĩ rằng sự nhạy cảm là thánh giá hơn là ân ban. Họ nói: “Nếu tôi không quá nhạy cảm như thế thì có lẽ tôi đã không quá bị tổn thương vì những lời của chị ấy” hoặc “Nếu tôi đã không quá nhạy cảm thì tình huống đã không làm tôi quá bực mình như thế.”

## Mặc dù tính nhạy cảm có thể gây nên cho chúng ta nỗi đau lớn như vậy, nó vẫn là một ân ban quí báu và trong thời gian dài liên tục nó sẽ làm cho cộng đoàn chung sống trở nên tốt hơn (“Đi lâu mới biết đường dài, ở lâu mới biết con ngài phải chăng”). Quả thật, hầu hết điều tốt lành đã được thực hiện trên thế giới là kết quả trực tiếp của sự nhạy cảm của một người nào đó. Chẳng hạn việc thiết lập một cộng đoàn tu thường là kết quả của sự nhạy cảm của một cá nhân đối với nhu cầu của những người khác.

## Tính nhạy cảm quan trọng vì nó cũng là mầm móng phát sinh của tất cả những nhân đức căn bản khác như lịch sự, thiện cảm, thấu hiểu, nhẫn nại, cảm thông. Trái lại, sự thiếu nhạy cảm có thể sản sinh ra sự khiếm nhã, ác cảm, ích kỷ, tiên kiến và ngay cả bạo lực.

## Trong cuốn sách Sống Cùng Nhau Trong Cộng Đoàn, Carlos Valles nói về tính nhạy cảm như sau: “Nhạy cảm là nghệ thuật của cái nhỏ. Không phải những hy sinh lớn, những kế hoạch cao, những giải pháp anh hùng, mà đúng là những chú ý nhỏ mọn, những chi tiết dễ thương, lời nói thích hợp, một cái nhìn, một cuộc thăm viếng, một tiếp xúc.”

## 4. ÂN BAN TÀI NĂNG KIÊN TRÌ

## (“Cần cù bù thông minh”)

## Ân ban kiên trì gây được nhiều tín nhiệm bởi vất vả làm việc. Người ta giả thiết rằng Michelange lần kia đã nói “Nếu người ta biết tôi đã phải làm việc vất vả thế nào để đạt được sự thành thạo của tôi thì sự việc có lẽ chẳng xem ra kỳ diệu như thế đâu!”

## Ân ban tài năng để làm việc vất vả và kiên trì như thế cũng là một ân ban tốt phải có ở trong cộng đoàn. Người năng nổ, làm việc hăng say, sẵn sàng chia sẻ gánh nặng đem lại niềm vui cho người khác để sống với họ. Những người làm việc giỏi không sợ khi phải bắt đầu một công việc. Và quan trọng hơn là họ không sợ hoàn thành công việc đó cho đến cùng.

## 5. ÂN BAN TÀI NĂNG KHẲNG ĐỊNH MÌNH LÀ AI.

## Có một câu chuyện cũ về một rabbi đã cầu nguyện rằng “Lạy Chúa, xin làm cho con nên thánh thiện! Xin làm cho con nên giống Mosê!” Ông ngừng lại rồi nghe Chúa trả lời “Sao Ta lại cần phải có một Mosê khác làm chi! Ta đã có một Mosê rồi! Nhưng cái mà Ta thực sự có thể sử dụng là ngươi.”

## Câu chuyện nói lên một chân lý sâu xa. Nó nhắc cho chúng ta rằng Chúa không cần dòng vô tính, kể cả dòng vô tính của các vị đại thánh của Ngài. Đúng ra Chúa cần những nguyên bản độc đáo, một trong các loại, tắt lại là chị và tôi. Và chúng ta sẽ mang lại cho Chúa niềm vui và vinh quang lớn nhất khi chúng ta là những cá nhân duy nhất mà Chúa kêu gọi chúng ta trở thành.

## Có một mối nguy hiểm vốn có khi sống trong cộng đoàn: đó là chúng ta có thể trở nên quá giống nhau. Các thành viên khác của cộng đoàn có thể giẫm bẹp tính cách riêng của chúng ta, hoặc là chính chúng ta có thể bắt đầu phản bội lại tính cá biệt duy nhất của chúng ta để thích hợp với nhóm.

## Người ta nói rằng các đôi vợ chồng sau nhiều năm bắt đầu xem ra giống nhau. Đúng như thế, vì sau nhiều năm, họ có thể một cách vô ý thức chấp nhận sắc mặt diễn tả của nhau, các kiểu cách, ngôn ngữ và sở thích của nhau, và như thế càng ngày họ càng trở nên giống nhau.

## Một cái gì tương tự có thể xảy ra trong cộng đoàn tu trì. Sự nhân nhượng lẫn nhau của cuộc sống chung cách không may có thể làm giảm thiểu tính cách riêng của chúng ta thành cái mẫu số chung thấp nhất. Chúng ta có thể bắt đầu nhìn thấy, suy nghĩ và hành động giống nhau, và như thế làm mờ nhạt đi sự phong phú của đặc tính duy nhất của chúng ta nhân danh các giá trị như sự bình an, tính hữu hiệu và ngay cả vì chính cộng đoàn.

## Phải giữ tỉnh táo và nghị lực để vẫn duy trì là một cá vị trong khi sống trong một nhóm. Cũng phải xác tín rằng chính tính cách riêng tư của chúng ta nâng cao cộng đoàn trong đó chúng ta sống. Quả vậy, nếu chúng ta thành thật, chúng ta sớm nhận ra rằng chúng ta không muốn sống với những người quá giống chúng ta, có thể so sánh như sống trong một cái hộp gương phản chiếu lại hình ảnh của chúng ta.

## Chúng ta vừa thách đố vừa làm phong phú lẫn cho nhau nhờ tính cách riêng biệt của chúng ta. Có lẽ chúng ta có thể nói thế này: Nếu chúng ta hỏi Chúa “Hoa nào Chúa thích nhất?” Có lẽ Chúa sẽ không nói là hoa hồng, hay hoa phong lan, hay hoa thủy tiên, mà Chúa sẽ nói “Cả bó hoa!”

## Hy vọng cộng đoàn tu sĩ của chúng ta là những bó hoa tuyệt đẹp gồm nhiều loại khác nhau những bông hoa quí giá, duy nhất và hiếm hoi.

## 6. ÂN BAN TIN RẰNG CHÚNG TA ĐƯỢC YÊU THƯƠNG

## 

## Victor Hugo đã viết rằng “hạnh phúc tột đỉnh của cuộc sống là xác tín rằng chúng ta được yêu thương.”

## Trong cộng đoàn, những cá nhân nào cảm nhận được sự xứng đáng và tính dễ thương của mình thường là những người rất dễ sống với. Tại sao? Vì một điều thôi, là họ không cần phải chứng tỏ cho những người họ sống với là họ xứng đáng, qua những chiến thuật cũng như những lý luận dai dẳng, cạnh tranh không lành mạnh và nhu cầu kiểm soát thái quá.

## Xác tín rằng chúng ta được yêu thương đặt chúng ta thoải mái với người khác và làm cho chúng ta dễ dàng sống với họ. Các thành viên cùng sống trong cộng đoàn với chúng ta có thể gia tăng cảm giác về tính dễ thương của chúng ta là đích thật, nhưng chúng ta không được quá dựa vào họ để cảm thấy mình xứng đáng. Lòng tự trọng của chúng ta cũng có thể lớn lên qua mối tương quan của chúng ta với gia đình và bạn bè của chúng ta ở bên ngoài cộng đoàn, qua sứ vụ của chúng ta, và qua sự kết hiệp thân mật sâu xa với Chúa trong cầu nguyện.

## 7. ÂN BAN TÀI NĂNG HÀI HƯỚC

## Một cuộc nghiên cứu chỉ ra rằng một ngày cười một trăm lần tránh được bệnh tim mạch tương đương với mười phút chèo thuyền. Một cuộc nghiên cứu khác lại cho hay người có ý thức hài hước tốt làm việc tốt hơn, có tính cách sáng tạo và uyển chuyển hơn, có khả năng thực hiện các ý tưởng và phương pháp mới.

## Chắc chắn rằng cười là tốt cho cả thân xác lẫn linh hồn. Cười làm dịu bớt những căng thẳng của cuộc sống hằng ngày. Cười làm nên mềm mại những sắc cạnh của những cá nhân phải sống với nhau. Vì thế, chúng ta cần tinh thần hài hước. Nó có mặt khắp nơi, trong nơi chúng ta làm việc, trên báo chí, trên truyền hình, trong nhà thờ, trong hiệu buôn, trong gia đình chúng ta, và trong cộng đoàn địa phương của chúng ta. Việc nỗ lực tìm kiếm hài hước gia tăng cơ may cho chúng ta gặp được nó.

## Một cách khác để trau dồi ý thức hài hước là bằng cách nới rộng ra các viễn ảnh của chúng ta trên cuộc sống. Một tình trạng căng thẳng không phải là lúc bông đùa, nhưng về sau, khi chúng ta dừng lại và nhìn lui nó với một viễn ảnh rộng lớn hơn, chúng ta có thể bắt đầu khám phá được vài nét hài hước trong đó.

## Chúng ta cũng có thể nuôi dưỡng tinh thần hài hước bằng những cách khác, như đọc chuyện khôi hài, sách bông đùa, cắt các bức tranh biếm họa, sắp đặt các tranh quảng cáo ngộ nghỉnh, lướt qua những bài viết khôi hài, để thời giờ chòng ghẹo một ai đó hay trêu đùa người ấy. Khi chúng ta sống trong những thời khắc khó khăn, một cảm thức hài hước trở thành gần như cần thiết. Hài hước cũng liên kết mật thiết với đức tin, vì nó giúp chúng ta tin tưởng vào sự khéo léo và tình thương của Chúa hơn là tin tưởng vào các kỹ năng và sự thành thạo của chúng ta.

## Đó là bảy ân ban tài năng có thể giúp cho cuộc sống chung được dễ dàng. Một cá nhân không cần phải có tất cả bảy ân ban đó để trở nên một người tốt trong cộng đoàn. Không ai trong chúng ta được độc quyền về các ân ban tài năng. Mỗi người trong chúng ta sở hữu được một số ân ban tài năng nào đó và thiếu những ân ban tài năng khác. Nhưng chính nhờ đó mà có nét đẹp của việc sống chung với nhau. Tôi có thể có một ý thức hài hước tốt, nhưng tôi lại cần đến tính nhạy cảm của chị. Chị có thể lắng nghe tuyệt vời, nhưng chị lại cần ân ban tài năng của tôi để nói ra lưu loát những gì chị suy nghĩ. Nói cách khác, ân ban tài năng của người này đổ đầy sự thiếu sót của những người khác.

## Nhưng chúng ta không được chước miễn khỏi việc phát triển một số ân ban tài năng mà tự nhiên chúng ta không có được. Tất cả mọi ân ban tài năng đã được nêu trên phải được học hỏi và trau dồi, nếu chúng ta muốn. Hãy nhớ lại câu chuyện của Michelange.

## Và cũng hãy nhớ lại Chúa Giêsu. Rõ ràng Ngài cho thấy tầm quan trọng của những ân ban tài năng này bằng cách bộc lộ chúng ra trong chính cuộc sống của Ngài. Chúa đã lắng nghe tuyệt vời những tiếng kêu lớn giọng cũng như những tiếng kêu không lời ở chung quanh Ngài. Ngài đã làm phép lạ đáp lại tiếng kêu xin công khai của mười người phung cùi, cũng như nỗi lo âu không lời của người đàn bà góa ở Naim.

## Chúa Giêsu đã nói cách rõ ràng và hùng biện. Ngài đã phát ra những bài giảng tuyệt diệu, đã nói những câu chuyện không thể quên được, và Ngài đã thẳng thừng lên án những kẻ giả hình và biệt phái. Đồng thời Ngài đã nói riêng điều bí mật cho các tông đồ, thích thú những câu chuyện riêng tư với các bạn thân tín, và thường xuyên sống thân mật với Chúa Cha trong kinh nguyện. Ngài đã liều mình mạc khải những điều Ngài tin và cảm nhận với những người khác và đã chịu đóng đinh thập giá vì điều đó.

## Chúa Giêsu rất nhạy cảm: Khi người đàn bà bị bệnh loạn huyết chỉ chạm đến áo ngoài của Ngài mà Ngài cũng cảm nhận được nó. Khi người đàn bà góa bỏ hai đồng xu vào kho tàng đền thờ, Ngài cũng để ý thấy. Khi khách của ông Simon lẫm bẫm chống lại người đàn bà đã xức dầu thơm cho Chúa, Ngài cũng nghe thấy hết.

## Chúng ta có thể kết thúc suy niệm về các ân ban tài năng này bằng một lời cầu nguyện ngắn:

## “Lạy Chúa là Đấng ban phát mọi ân ban tài năng, Chúa đã ban cho chúng con nhiều ân ban tài năng để sống chung với nhau – ân ban tài năng lắng nghe, ân ban tài năng ăn nói, nhạy cảm, kiên trì, là duy nhất, tin tưởng vào tính dễ thương và tinh thần hài hước. Xin làm cho chúng con càng ngày càng ý thức về những ân ban tài năng mà chúng con đã sở hữu, và xin giúp chúng con phát triển các ân ban tài năng mà chúng con còn cần đến. Xin cho chúng con biết quí trọng hơn các ân ban tài năng của chúng con, cũng như các ân ban tài năng của những cá nhân mà chúng con sống và làm việc với. Chúng con cảm tạ Chúa về tất cả những ân ban tài năng này nhân danh Chúa Giêsu, quà tặng lớn nhất của Chúa. Amen.”

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - GIÁ TRỊ CỦA SỰ THÀNH THẬT**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

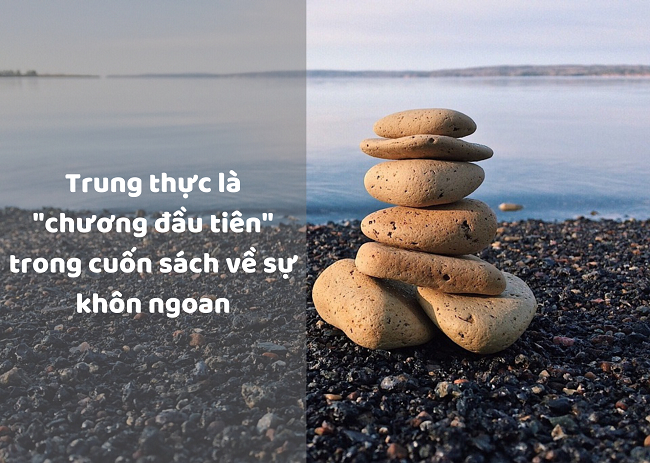
**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 64**

**HOÀN THIỆN NHÂN CÁCH - GIÁ TRỊ CỦA SỰ THÀNH THẬT**



**1.LỜI CHÚA :** Đức Giê-su phán : “**Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy**.” (Ga 14,6)

**2. CÂU CHUYỆN : CHIẾN THẮNG NHỜ SỰ TRUNG THỰC.**

Thuở xưa, có một vị vua rất nhân từ và đức độ, luôn tìm cách làm cho thần dân được sống an cư, lạc nghiệp. Nhưng ông không có con trai mà chỉ có một cô con gái duy nhất. Vua và hoàng hậu bàn nhau kén chọn phò mã kế thừa ngôi vị sau này. Để chọn được chàng rể tài đức vẹn toàn xứng đáng lãnh nhận trọng trách, nhà vua đã ra cáo thị tổ chức một cuộc thi để kén chọn phò mã. Đến ngày thi, mỗi thí sinh đều được nhận một gói hạt giống mang về nhà ươm mầm, và hạn định 3 tháng sau phải mang chậu hoa lên kinh thành dự thi. Ai trồng được chậu hoa đẹp nhất sẽ trở thành phò mã kết hôn với công chúa. Mọi thí sinh đều vui vẻ vì không ngờ cuộc thi làm phò mã lại dễ dàng đơn giản : chỉ cần chăm sóc để chậu hoa nở ra các bông hoa xinh đẹp là có thể trở thành phò mã và sau này còn được lên làm vua nữa.

Đến ngày thi, các chàng trai đều đem đến những chậu hoa đủ loại với nhiều màu sắc rất đẹp. Ban giám khảo khi thấy các chậu hoa mang đến đều trầm trồ khen ngợi vẻ đep đa dạng của các chậu hoa. Vậy mà xem ra nhà vua vẫn chưa hài lòng và tiếp tục chờ đợi. Khi sắp hết giờ thì một chàng trai đã vào phòng thi tay ôm một chiếc chậu không có cây bông nào trong chậu. Nhà vua liền hỏi : “Tại sao ngươi mang chiếc chậu không đi dự thi như thế ?” Chàng trai thưa : Cách đây 3 tháng, sau khi nhận được gói hạt giống hoa của ban giám khảo, thảo dân đã đi mua một chiếc chậu đẹp, cho đất vào chậu và gieo các hạt giống của ban giám khảo. Hằng ngày thảo dân lo tưới nước bón phân, chăm sóc thật chu đáo. Vậy mà từ ngày đó đến hôm nay thảo dân vẫn không thấy có cây hoa nào mọc lên.” Nghe thí sinh trình bày, nhà vua hết sức vui vẻ vì đã tìm thấy phò mã đúng theo tiêu chuẩn. Vua liền giới thiệu với quần thần : “Đây chính là phò mã, là chồng của công chúa”. Điều này khiến mọi người hiện diện đều không hài lòng. Trước những lời xì xầm bàn tán, nhà vua đã từ tốn giải thích : “Chàng trai này xứng đáng được chọn làm phò mã, vì đã hành xử trung thực, điều mà một vị vua nối ngôi của trẫm phải có”. Vua nói tiếp : “Hạt giống trao cho các ngươi đều đã bị luộc chín nên không thể mọc lên được”. Mọi người nghe nhà vua nói đều cúi đầu nhận tội đã thiếu trung thực, khi tự ý thay hạt giống được ban giám khảo trao, bằng hạt giống từ chỗ khác”.

**3. SUY NIỆM :**

**1) Thành thật là gì ? :**

Thành thật trong tiếng Anh là : **“SINCERITY”.** Từ này gốc từ tiếng La tinh: *sin cera*, tức là *không* *có sáp*. Các diễn viên trước khi lên sân khấu thường hoá trang bằng phấn sáp. Như vậy, thành thật là hành vi không dối gian, không che giấu sự thật và mang tính khách quan có sao nói vậy. Thành thật là một đóa hoa thơm của đạo đức, là bản chất tốt của bậc hiền nhân. Người thiếu thành thật là người không trung thực, hay dối gạt kẻ khác và bị coi là thiếu nhân cách…

**2) Giá trị của sự thành thật :**

**-** Trong quan hệ với tha nhân, hầu như ai cũng muốn giao tiếp với người thành thật. Nhưng trong thực tế người thành thật thường bị thua thiệt, đang khi kẻ dối trá gian ác xem ra thành công như có người châm biếm : “Lèo lách, lừa lọc lẹ lên lương. Thật thà, thành thật thường thua thiệt”. Các nhà kinh doanh cũng thường dựa theo thị hiếu của con người để quảng cáo sản phẩm không đúng sự thật, hầu lừa dối khách hàng.

- Tuy nhiên : “Cái kim trong bọc cũng có ngày lòi ra !”. Người ta chỉ có thể lừa dối người khác trong một lúc nào đó, chứ không thể lừa dối lâu dài. Vì thế, nếu muốn được mọi người tôn trọng thì cách hay nhất là luôn sống trung thực, tôn trọng sự thật và không làm điều gì sai trái, có hại cho tha nhân.

**3) Ích lợi của sự thành thật và tai hại của lời nói dối :**

- **“Thuốc đắng dã tật” :** Trong cuộc sống, có lẽ ai trong chúng ta cũng ý thức về giá trị của sự thật. Dù sự thật có đắng hơn cả thuốc thì ta vẫn phải tôn trọng bằng sự lắng nghe và quyết tâm khắc phục hậu quả nếu có.

- **“Lời thật mất lòng !” :** Sự thật rấtkhó được người nghe chấp nhận, nên chúng ta phải khôn ngoan khi nói thật, bằng cách : chọn thời điểm thích hợp và lựa lời để giúp kẻ có lỗi đón nhận sự thật và hồi tâm sám hối, như câu chuyện ngôn sứ Na-than đã khôn ngoan sửa lỗi cho vua Đa-vít (2 Sm 12,5-13).

**4. SINH HOẠT :**

**-** Ngôn sứ Na-than đã sửa lỗi vua Đa-vít về tội “giết chồng đoạt vợ”. Ông bắt đầu bằng kể câu chuyện của một người giàu đối xử bất công với người nghèo, khiến vua Đa-vid rất tức giận và đòi xử lý người giàu. Bấy giờ ngôn sứ Na-than mới áp dụng vào việc sửa lỗi nhà vua : **“Kẻ đó chính là ngài !”…** Đức Chúa phán : **“Ngươi đã dùng gươm đâm U-ri-gia, người Khết; Vợ y, ngươi đã cướp làm vợ ngươi; Còn chính y, ngươi đã dùng gươm của con cái Am-mon mà giết**. Ấy vậy, gươm sẽ không bao giờ ngừng chém người nhà của ngươi, bởi vì ngươi đã khinh dể Ta và cướp vợ của U-ri-gia, làm vợ ngươi.” … Nghe xong, vua Đa-vít đã cúi đầu nhận tội : **“Tôi đắc tội với Đức Chúa”** (2 Sm 12,5-13).

- Bạn nghĩ thế nào về cách ứng xử khôn ngoan và lời nói trung thực của ngôn sứ Na-than khiến vua Đa-vít phải “tâm phục khẩu phục”, sẵn sàng nhận tội đã “Giết chồng đoạt vợ” của mình và hồi tâm sám hối để cầu xin ơn tha thứ của Đức Chúa ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Xin giúp chúng con trung thành đi theo Chúa ”Là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống”. Xin giúp chúng con luôn nói năng và hành động trung thực; Cho chúng con biết học nơi Chúa để có lòng hiền hậu và khiêm nhường, hầu tâm hồn chúng con luôn được nghỉ ngơi bồi dưỡng (x. Mt 11.29). – Amen.

**LM ĐAN VINH – HHTM**



##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CÂU CHUYỆN VỀ LỆNH TRUYỀN CỦA CHÚA : CỨ ÐỂ YÊN NHƯ THẾ…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

*Trong một tác phẩm có tựa đề "Quyển Phúc Âm thứ 5", một tác giả người Italia là ông Mario Pomilio có tưởng tượng ra một mẩu chuyện như sau: Sau thời kỳ bách hại tại Roma, các tín hữu bắt đầu xây cất nhà thờ. Ðâu đâu người ta cũng thấy mọc lên nhà thờ. Tên của Ðức Mẹ và các Thánh được đặt cho các nhà thờ. Nhưng người ta vẫn chưa thấy có nhà thờ nào mang tên của Ngôi Lời. Thấy thế thánh Gioan mới đến báo cáo với Chúa Giêsu. Chúa Giêsu bèn ra lệnh cho thánh Phêrô khởi công xây cất một ngôi thánh đường dâng kính và mang danh hiệu Ngôi Lời…*

*Con người đã có một thời được mệnh danh là người xây dựng vĩ đại của Giáo Hội ấy – Thánh Phêrô - mới đi rảo khắp nơi để thu tập vật tư. Thánh Mathêô đã cung cấp đá. Thánh Marcô mang vôi đến. Thánh Luca tặng những cây trụ lớn. Còn Thánh Gioan thì cúng đá cẩm thạch để làm bàn thờ và vàng để làm Nhà Tạm…*

*Với tất cả những vật liệu cần thiết, Thánh Phêrô hớn hở bắt tay vào việc xây cất. Nhưng thời gian trôi qua, công sức đã tiêu hao quá nhiều mà người thợ xây Phêrô mới chỉ hoàn tất được việc đặt nền móng cho ngôi thánh đường... Thấm mệt, vị thủ lãnh các tông đồ mới cầu xin Chúa: "Lạy Chúa, xin ban thêm cho con đủ sức để hoàn thành ngôi Nhà Thờ".*

*Chúa Giêsu mới trả lời: "****Cứ để yên như thế. Ngươi hãy nhớ rằng cứ mỗi người đi*** [](javascript:showpopup('file=article/1737539587.jpg'))***ngang qua công trình này đều có thể mang đến một viên gạch, một ít vôi để xây tường và thế hệ này qua thế hệ khác, những cột trụ Ðền Thờ sẽ được dựng lên****".*

Từ ngày ầy đến nay, ngôi thánh đường mang thánh hiệu “***Ngôi Lời***” vẫn tiếp tục được xây dựng qua nhiều nhiều những thế hệ Ki-tô hữu nơi bản thân mỗi người tin…

Và dĩ nhiên ngày nay - ở đầu năm 2025: Năm Thánh Hy Vọng – những ngôi Nhà Thờ  trên đất nước Việt Nam vẫn tiếp tục được xây cất : có cái vừa phải và chỉ nhằm mục đích có nơi xứng đáng để thờ phượng Chúa, nhưng cũng không ít nơi là những công trình đồ sộ mang “*tính thế kỷ*” dù giáo dân chỉ là một thiểu số ít oi giữa những thôn làng bà con ngoài Công Giáo là phần đa số…Không biết có nói quá đấy không…nhưng những “***kiệt tác đồ sộ***” phần lớn là nhằm để vinh danh những “***ai đó***”…

Thật là bất ngờ khi người viết tìm một bức hình Nhà Thờ để minh họa cho bài viết…thì gặp được “*câu hỏi*” trên kia…Của Nhà Thờ nào ? Thú thực là người viết không biết vì ít khi quan tâm đến những công trình đồ sộ tầm cỡ như thế…Nhưng điều thú vị là câu hỏi được ghi trên tấm hình của một blogger nào đó chuyên về du lịch nhằm giới thiệu với cộng đồng về một kiệt tác tôn giáo…mà anh ta tự hỏi *không biết đấy đã phải là cái lớn nhất Việt Nam…để đến và chiêm ngưỡng hay chưa !!!*

Cách đây đã khá lâu – có lẽ cũng xuýt xoát vài chục năm – khi có dịp  qua chơi bên đất nước chuột túi một thời gian…Có bữa người anh em phụ trách khu vực miền núi nọ ở Melbourne nhờ hai anh em “mít” đi dâng thánh lễ tại một Nhà Thờ trong khu vực vì anh ta phải đi đồng tế Thánh Lễ An Táng cho Bà Cố của Vị Giáo Mục trong Giáo Phận…Trên chuyến xe đón đưa hai anh em đi, hai ông bà cũng đã lớn tuổi thở dài chia sẻ : ngày xưa…thì chúng tôi đến với quê hương quý cha để truyền giáo, ngày nay…con số tín hữu trong đất nước chúng tôi giảm đi rất nhiều…và quý cha lại là những người đến truyền giáo cho chúng tôi…Hai anh em đến một ngôi thánh đường nho nhỏ hình tròn kiểu như những túp lều của người du mục…Khoảnh đất rộng, cây cối hoa cỏ đẹp, những con đường rải sỏi trắng dễ thương…Đứng trước cửa Nhà Thờ là một nhóm những ông bà cụ khoảng độ mươi mười lăm người…Tất cả cùng dâng Thánh Lễ…và sau đó các cụ mời hai anh em vào phòng khánh tiết dùng cà-phê, bánh ngọt…Họ có vẻ buồn vì cộng đồng ngày càng ít người lui tới Nhà Thờ…Đặc biệt giới trẻ rất hiếm…Con số các Linh mục phục vụ các Giáo Xứ cũng giảm đi rất nhiều…Không biết có đúng không nhưng người viết có lần nghe nói đến chuyện “***tinh giảm Giáo xứ***” – nghĩa là  những cộng đoàn nhỏ cận kề nhau sẽ được gom lại, và như thế sẽ giảm bớt được khá nhiều những vấn đề : vấn đề Linh mục phụ trách, tu sửa và bảo dưỡng Nhà Thờ, những khoản đóng góp cho việc tu sửa và bảo dưỡng ấy, nhân lực chăm sóc cây cối…Toàn là những khoản đòi hỏi phải có tiền, và việc dâng cúng ngày càng khó khăn do vấn đề kinh tế, vấn đền tín hữu giảm…

Ở Việt Nam thì có vẻ như chuyện xây dựng công trình tôn giáo – bao gồm Nhà Thờ, Trung Tâm Mục Vụ, Nhà Giáo lý, Nhà Đa Năng… - vẫn rộn ràng và tiêu hao khá nhiều tiền của…Cũng có nơi chủ trương công trình vừa phải chỉ nhằm đáp ứng nhu cẩu, và cũng có nơi công trình mang tính phô trương…

Người viết năm nay tròn 50 năm Linh mục và đã từng làm mục vụ Giáo xứ 40 năm, từ 1975 – 2015…Năm 1991, Bản Quyền Giáo Phận có ủy quyền xây cất một ngôi Thánh Đường vừa phải và vừa được Cha đương kim Quản xứ sửa sang lại khang trang hơn nhiều năm 2024 vừa qua…Thực sự thì chuyện xây cất ngày ấy  là do anh em thợ cùng với sự coi sóc của một bác thợ cả vốn là người ngoài Công Giáo…Sau khi hoàn thành công trình, bác và gia đình đã trở lại Đạo…Công trình chủ yếu chỉ nhắm đến yếu tố chắc chắn…Yếu tố mỹ thuật được lưu ý kỹ hơn khi Cha đương kim Quản xứ tu sửa gần như 90% công trình cũ…Tuy nhiên ngày càng nghe chỗ này chỗ kia có những công trình “*thế kỷ !*” với những khoản tiền xây dựng “*điếc óc !*”…

Tình cờ lướt trên mạng, người viết tìm gặp được một bài viết của một kỹ sư xây dựng góp ý về vấn đề khá là nhạy cảm này ở thời điểm năm 2007 – nghĩa là cách đây trên dưới 17 năm rồi…và vấn đề cò vẻ như vẫn còn nguyên tính thời sự trong hôm nay…

**VÀI SUY NGHĨ VỀ VIỆC XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH TÔN GIÁO NGÀY NAY**

*Kỹ sư xây dựng J.B Nguyễn Hữu Vinh, giáo dân xứ Thịnh Liệt, đã từng tham gia nhiều nhà thờ, chủng viện, nhà xứ, đã viết lên mấy suy nghĩ, thao thức của mình về việc xây dựng các công trình tôn giáo ngày nay.*  
  
**Công trình như nấm sau mưa**  
  
Sau một thời gian dài bị cấm đoán, khó khăn trong việc xây dựng các công trình tôn giáo như Nhà Thờ, Nhà Xứ… Những năm qua, sau khi được “cởi trói”, phong trào xây dựng Nhà Thờ, Nhà xứ và các công trình tôn giáo, nhất là Công giáo đã diễn ra rầm rộ trong Nam, ngoài Bắc… Đặc biệt là ở các giáo phận miền Bắc…  
  
Điều đó như là một lẽ đương nhiên: Sau mấy chục năm chiến tranh, các công trình bị hư hại nặng do thời tiết khắc nghiệt, do chiến tranh và con người góp phần phá hoại, lại không được tu sửa, nâng cấp…

Mặt khác, thời gian đã qua, những ngôi nhà thờ từ khi được xây dựng đến nay đã có thời gian ngót nghét một thế kỷ, nhiều điều kiện về sử dụng, diện tích, độ an toàn của công trình đã không còn có thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng của đông đảo lượng giáo dân ngày càng tăng…  
  
Cũng có một yếu tố khác, đó là sau mấy chục năm với nền kinh tế kế hoạch bao cấp đầy rẫy những khó khăn thiếu thốn. Đến khi được “cởi trói”, đời sống nhân dân như một bản năng mãnh liệt của cuộc sống được dịp trỗi dậy và đã có những bước tiến ngoạn mục khi Việt Nam hội nhập với thế giới, nền kinh tế thị trường. Do vậy điều kiện vật chất cũng đã đáp ứng được phần nào nhu cầu của việc xây cất, thờ phụng…

Một nguồn lực quan trọng khác nữa, là những người Việt hiện sống ở nước ngoài xuất thân từ các xứ Đạo,  họ Đạo, các Giáo phận trong nước, sau một thời gian định cư ở nước ngoài xa cách với nỗi canh cánh trong lòng về quê hương xứ sở, nơi chôn nhau cắt rốn… Nay họ đã có cuộc sống kinh tế cao hơn và đã không quên cội nguồn,  gom góp để xây dựng quê hương, xây dựng lại những Thánh Đường đàng hoàng, to đẹp hơn như những nghĩa cử của những người con  xa xứ với cội nguồn của mình…

Do vậy, nơi nơi, các xứ họ, các Giáo phận đã rầm rộ một phong trào “*trăm hoa đua nở*” trong việc xây dựng lại các Thánh Đường, các công trình tôn giáo.

**Lớn hơn, đẹp hơn và hoành tráng hơn**  
  
Nếu bạn đi một vòng từ Nam ra Bắc, qua những vùng đông giáo dân sẽ thấy nổi bật trên nền trời xanh là những ngọn tháp cao ngạo nghễ, những Thánh Đường to, rộng đang được cấp tập xây dựng như “***một phong trào***”, làm nức lòng giáo dân sở tại, làm ấm lòng những tín hữu tha phương…  
  
Những Thánh Đường với muôn vẻ kiến trúc như những minh chứng hùng hồn cho lòng tin mãnh liệt và phong phú của người Công giáo Việt Nam, vượt lên hoàn cảnh, vượt lên khó khăn, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, của xã hội, vẫn không ngừng phát triển…  
  
Tuy nhiên cũng không phải là không có “***những điều bất cập***” cần lưu tâm :  
  
  
\* Là người đã từng tham gia thiết kế khá nhiều công trình tại các Giáo phận, trong tôi luôn có những suy nghĩ: Đó là công việc chung của mọi tín hữu, mọi giáo dân cũng như các Đấng Bậc trong Giáo Hội, và vì thế mọi người đều phải chăm lo y như lo lắng cho chính ngôi nhà của mình…

\*Việc xây dựng các Thánh Đường và công trình tôn giáo nói chung hiện nay đang ồ ạt theo kiểu “***phong trào***”. Có nơi nhà thờ cũ, hỏng, phá đi xây nhà thờ mới, có nơi nhà thờ lớn, phá đi xây lại lớn hơn. Việc trùng tu, bảo tồn là ít thấy dù công trình đó có một giá trị văn hóa, lịch sử trải qua cả trăm năm, cũng như có những công trình được đúc kết bằng tinh hoa văn hóa của dân tộc, của cha ông, nhưng sau bao năm bị bào mòn bởi thời gian, bị xuống cấp không được tu sửa, nay bỗng nhiên trở thành phế thải và người ta nghĩ ngay đến chuyện đập đi để xây lại…  
  
\*Tôi từng đến một ngôi Thánh Đường bằng gỗ, tường xây bao quanh được thiết kế thi công công phu, tỉ mỉ. Những hoa văn sơn son thếp vàng, những chi tiết kiến trúc nhuần nhuyễn, mang đậm tính nhân văn tôn giáo của từng thời kỳ lịch sử mà thời đại ngày nay và mãi mãi chắc khó lòng xây dựng được. Nhưng nó đã bị phá đi để xây lại bằng ngôi nhà thờ lớn hơn bằng bê tông cốt thép !!!  
  
\**Rất nhiều công trình xây dựng theo****ngẫu hứng****, theo kinh nghiệm là chính bất chấp kỹ thuật và nghệ thuật kiến trúc*. *Rất nhiều Thánh Đường đã được xây dựng****theo ý chủ quan của Cha xứ hoặc người tài trợ****mà bất chấp một thực tế là lãng phí rất nhiều tiền của một cách vô lý*. Nhiều ngôi Thánh đường và công trình tôn giáo đã được giao cho những người không có chuyên môn, kỹ thuật về kiến trúc, về xây dựng để thiết kế và thi công, thậm chí có nhiều Thánh đường được xây dựng theo kiểu “***học mót***”. Hễ thấy một chi tiết vui mắt ở đâu đó thì bê nguyên về, bất chấp tính logic và ngôn ngữ kiến trúc…

\*Rất nhiều Thánh Đường được xây dựng ***theo kiểu tiết kiệm***, không cần thiết kế, chẳng cần chuyên môn, chỉ cần giao cho một tốp thợ tự biên tự diễn theo ý Cha xứ và ban kiến thiết. Bởi chưng, thuê thiết kế, khảo sát… tốn một số chi phí nào đó. Nhưng họ đã không biết rằng, những công trình không được xây dựng theo đúng quy trình kỹ thuật một cách khoa học, thì sự lãng phí đối với công trình còn lớn hơn gấp nhiều lần chi phí đó, ngoài ra, nguy cơ nứt nẻ, hư hỏng, sụp đổ bất cứ lúc nào, chi phí sửa chữa, làm lại là một con số lớn hơn rất nhiều lần. Ngoài ra, nếu chẳng may công trình sụp đổ khi đang thi công hoặc sử dụng với đông người, hậu quả sẽ là không nhỏ…

\*Để có những Thánh Đường to đẹp, rộng rãi làm vinh danh Thiên Chúa trong các sinh hoạt tôn giáo và văn hóa hàng ngày, người Công giáo Việt Nam đã chắt chiu từng đồng tiền, bát gạo, hi sinh rất nhiều công, của, bằng mồ hôi nước mắt khó nhọc của mình làm ra. Những người con xa xứ đã không tiếc công sức, đã gom góp tiền của để gửi về góp sức chung tay xây dựng nên những công trình đáng tự hào đó.

Nhưng trong thực tế, việc xây dựng ở nhiều nơi, nhiều chỗ đã ***lãng phí*** cách này hay cách khác…  
  
Chúng tôi cũng đã đến nơi xây dựng ngôi Thánh đường được người dân ở đó cho là tốn kém nhất, nhiều tiền của nhất khu vực miền Bắc… Toàn bộ công trình từ móng đến tường, mái là một khối bê tông khổng lồ. Tất cả các chi tiết thi công từ ván khuôn, dàn giáo đến quy trình thi công nhất nhất tuân theo những quy định và phương pháp “***không giống ai***” trong nền xây dựng Việt Nam hiện tại. Một công trình tốn kém khủng khiếp, nếu theo tư duy xây dựng Việt Nam hiện nay. Theo những phép tính đơn giản, ngôi nhà thờ này, kinh phí đắt gấp năm bảy lần những ngôi nhà thờ khác cùng diện tích sử dụng.

Khi được hỏi những ***quy định*** đó do ai đưa ra thì bà con trả lời: “***Do người tài trợ quyết định***”. “*Nhưng tại sao phải theo những quyết định không giống ai đó?*” thì được trả lời: “***Nếu không nghe, họ cắt tài trợ cho công trình***”.

Khi ra về chúng tôi không khỏi có những băn khoăn. Phải chăng khi có tiền, bất cứ người nào cũng có thể xây dựng Thánh đường với những “***ý tưởng***” không giống ai, dù nó tốn kém như cách tiêu tiền của “*Công tử Bạc Liêu*” trong tiểu thuyết để rồi buộc những người dân bản địa phải chấp nhận?

Thiết nghĩ, với người tài trợ, nếu như số tiền khổng lồ kia được chia cho những nơi hiện đang mong một ngôi Thánh  Đường tạm để thay cho những ngôi Thánh Đường  tranh- tre- nứa - lá ở khu vực Tây Bắc của đất nước… thì biết bao giáo dân đã không quá vất vả khi dâng lễ trong nắng mưa, bão táp. Và số tiền ấy được dùng những mục đích có ích hơn, hẳn công lao của người làm nên những đồng tiền ấy là không nhỏ…

Còn với Cha xứ cũng như giáo dân nơi xây dựng ngôi Thánh Đường đó, nếu họ nghĩ rằng: Thánh đường là của Chúa, của Giáo hội, của tất cả mọi người, không của riêng ai, ***nên không thể chấp nhận những sự vô lý, lãng phí quá mức khi buộc phải bằng lòng làm theo người có tiền.*** Chúng ta có thể vất vả hơn, làm ngôi Thánh Đường nhỏ hơn, để những đồng tiền đó cho những công việc có ý nghĩa hơn trong công việc chung của Giáo Hội Hoàn Cầu…  
  
\****Và hệ lụy***  
  
Với người Công giáo, Thánh Đường là nơi trung tâm sinh hoạt tôn giáo. Thánh Đường càng to, càng đẹp, thì người Công giáo càng hãnh diện và tự hào. Nhưng nhiều khi chúng ta quên mất một điều rằng: ***Thánh Đường đẹp đẽ nhất cho Thiên Chúa ngự chính là tâm hồn mỗi người…***  
  
Để xây dựng những Thánh Đường nguy nga, lộng lẫy, trước hết ***cần một tinh thần***. Tinh thần của người Công giáo Việt Nam với Thiên Chúa, với Giáo Hội thật là to lớn. Nhưng tất nhiên đi kèm theo tinh thần là chi phí cho vật liệu, nhân công và tiền của cũng lớn theo quy mô của nó. Trong khi những người dân Việt Nam nói chung là những người đang sống trong một nền kinh tế còn có thể nói là khiêm tốn. Việc xây dựng những công trình quá lớn, nảy sinh những điều bất cập và hệ lụy không phải không có ảnh hưởng.  
  
Nhiều nơi, để xây dựng Thánh Đường và các công trình tôn giáo, các giáo xứ, Giáo phận đã phải dùng rất nhiều dự án xin tài trợ của các tổ chức và cá nhân cho việc phục vụ tha nhân, phục vụ cộng đồng… như giáo dục, y tế, các vấn đề xã hội… Nhưng khi có được những đồng tiền đó, *đã không sử dụng đúng mục đích của dự án đã nêu mà dùng cho việc xây dựng các Thánh Đường nguy nga lộng lẫy*. Phải chăng, điều đó là bình thường với người Công giáo, khi chúng ta phải nêu những tấm gương về ***Sự Thật*** và làm chứng cho ***Sự Thật***. Việc biến kinh phí các dự án khác cho xây dựng Thánh Đường, phải chăng là không có vấn đề gì?  
  
Ngoài ra, với phong trào chung, nơi nơi xây dựng Thánh Đường, các Linh mục đua nhau xây dựng nhiều, to lớn, đẹp… là điều tốt. Nhưng để thực hiện điều đó, có nhiều khi đã ***phải chấp nhận nhiều điều không bình thường***…  
  
Chẳng hạn vấn đề kinh phí: Rất nhiều nơi, khi xây dựng Thánh Đường, đã không lường trước được quy mô và khả năng, dẫn đến công trình kéo dài hàng chục năm không thể hoàn thiện, nhiều nơi cứ luôn luôn thay đổi theo ý chủ quan, khiến cho công trình trở nên chắp vá và không theo một quy hoạch chi tiết, làm công trình này lại phá công trình kia… gây lãng phí lớn trong quá trình xây dựng…  
  
Nhiều nơi, không có cả thiết kế và hệ thống quản lý kinh tế, kỹ thuật chặt chẽ, để đảm bảo cho công trình được an toàn, tiết kiệm. Nhiều nơi, sự minh bạch, công khai không được đảm bảo, dẫn đến những nghi kỵ trong cộng đồng đối với những người có trách vụ.  
  
Một yếu tố quan trọng trong việc xây cất Thánh Đường nữa là những vị chủ chăn. Họ là những người phục vụ vô vị lợi. Rất nhiều vị đã nêu những tấm gương tuyệt vời trong việc xây dựng những cơ sở vật chất cho Giáo Hội ngày càng phát triển. Tuy nhiên, nhiều khi và nhiều nơi, ***việc xây dựng các công trình đã gần như một cuộc tranh đua***.. Để có điều kiện xây dựng thì đương nhiên phải lo chuyện vận động, đi nước ngoài xin tài trợ… và cũng vì thế mà nhiều vị đã chấp nhận im lặng trước ***những điều vô lý mà người Công giáo làm chứng cho sự thật không được phép im lặng****…*  
  
Những việc làm đó đã ảnh hưởng nhiều đến việc xây dựng một ngôi Thánh Đường xứng đáng với ý nghĩa của Thánh Đường là nơi Chúa ngự…  
  
\****Một vài kiến nghị***Nên chăng, để có thể có một trật tự cũng như tránh những hệ lụy không cần thiết, mỗi Giáo phận cần có một ***Ban Phụ Trách*** về xây dựng các công trình trong Giáo phận. Ở đó, có thể tập trung những trí thức Công giáo và không công giáo, để tư vấn cho các Giáo xứ, Giáo họ làm nên những công trình văn hóa tôn giáo có giá trị cho Giáo Hội và đất nước.  
  
Hiện nay, hàng ngũ trí thức Công Giáo không phải là ít trong các lĩnh vực của xã hội, kể cả lĩnh vực xây dựng cơ bản, cái chính là chúng ta có ***tập hợp họ lại hay không***. Kể cả khi cần thiết, nên thành lập một Công ty tư vấn Thiết kế các công trình tôn giáo cho Giáo phận. Công ty đó bao gồm cả các Luật sư, sẽ tư vấn cho các Giáo xứ, giáo họ trong việc thực hiện các quy định, điều luật trong lĩnh vực xây dựng cũng như nhiều lĩnh vực khác.  
  
Nên chăng, mỗi giáo phận đều nên có những quy định cụ thể về việc xây cất, huy động các tiềm năng và nguồn lực cho việc xây dựng các Công trình của Giáo Hội theo những tiêu chí cụ thể, không để tiếp diễn hiện tượng mạnh ai nấy làm, manh mún và không hiệu quả như hiện nay.  
  
Và một điều cần hơn là Giáo phận luôn nhắc nhở mọi người thấm nhuần rằng: ***Ngôi Thánh đường đẹp nhất cho Thiên Chúa ngự, chính là tâm hồn mình.***  
  
Hà Nội, Ngày 15 tháng 5 năm 2007

Đương nhiên là ngày nay - ở thời điểm này – việc xin tài trợ các công trình xây dựng cũng như phát triển các công tác từ thiện từ những tổ chức Công giáo Quốc tế như Missio hay Misereor…không còn nữa bởi ngay tại những quốc gia ấy, vấn đề tôn giáo và chuyện đóng góp cho Giáo Hội là chuyện không thể…

Còn trong một cuộc hội thản khoa học có chủ đề “ *Nghiên cứu và đánh giá các công trình tôn giáo, tín ngưỡng xây dựng mới ở Việt-Nam*” do Viện Kiến Trúc Quốc Gia, tiến sĩ Trần Huy Ánh – Hội Kiến Trúc Việt Nam - cho rằng : Những công trình được xây mới gần đây có quy mô lớn, ***nhưng mang tính phô trương***, ***hướng ngoại*** ***hơn là làm cho con người trở về sự tĩnh tâm***…”

Bài viết dài quá rồi, người viết chỉ xin phép để dâng lên Thiên Chúa lời cầu nguyện :

***Lạy Chúa, nơi này nơi kia,  chúng con vẫn xây dựng những công trình mới dâng kính Chúa, xin Chúa soi sáng cho chúng con được biết việc phải làm, và khi chúng con đã bắt tay vào việc, xin Chúa thương giúp đỡ, để mọi việc chúng con từ khởi sự cho đến hoàn thành:  tất cả đều do ân sủng Chúa. Chúng con cầu xin….***

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**TẾT Chuyện Phiếm của Gã Siêu**

Bây giờ là buổi chiều cuối năm, nắng vàng rơi rụng, làm cho những ý nghĩ xám xịt cứ lãng đãng trong đầu óc gã, khiến cho gã phải thờ dài thườn thượt như người xưa :

- Ôi nhân sinh là thế ấy,

  Như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao.

Thời gian thấm thoát tựa thoi đưa, tựa ngựa hồng qua khung cửa. Một khi đã chắp cánh bay đi thì chẳng bao giờ trở lại. Nó giống như dòng sông, làm sao có thể chảy ngược về nguồn. Nó cũng lững lờ trôi, chẳng cần chờ ai mà chẳng cần ai chờ nó :

- Xoay vần ngày tháng thoáng qua

  Năm kia nào có đợi ta bao giờ.

Chính trong những ý nghĩ xám xịt ấy, mà gã lan man, tản mạn nghĩ về cái tết.

Vậy tết là đí gì ?

Trước câu hỏi này, gã phải vác tự điển ra tra cứu, vì sự hiểu biết của gã về vấn đề này rất là  “lơ tơ lơ mơ”.

Theo  “Việt Nam từ điển” của lê văn Đức, thì tết là ba ngày đầu năm âm lịch. Đồng thời nó còn chỉ khoảng cách thời gian trước và sau ba ngày này.

Thí dụ như khi tôi nói chợ tết, thì phải hiểu chợ được nhóm trước tết, chứ sau tết thì chỉ còn là chợ bán những đồ ế, của thừa mà chớ…

Điều rắc rối là về ngày. Khi ta bảo hai mươi chín tết phải hiểu là trước. Trái lại, khi ta nói những ngày còn ở trong… mùng,  như mùng bảy, mùng tám, mùng mười, thì tất ráo cả đều là sau tết.

Ngoài ra, tết còn chỉ những ngày lễ lớn trong năm, như tết trung thu… Hay chỉ hành động xách đồ vật đi biếu nhân ngày tết :

- Mồng một tết cha,

  Mồng hai tết chú

  Mồng ba tết thày.

Trong khi đó, theo : “Thành ngữ, điển tích, danh nhân từ điển”, của Trịnh văn Thanh, thì thời gian ăn tết co dãn như cao su và thường  được kéo dài ra nhiều hơn. Đó là tám ngày đầu năm.

Ngày xưa các cụ cho mỗi ngày thuộc một giống khác nhau. Mùng một thuộc gà, mùng hai thuộc chó, mùng ba thuộc heo, mùng bốn thuộc dê, mùng năm thuộc trâu, mùng sáu thuộc ngựa, mùng bảy thuộc người và mùng tám thuộc thóc.

Vì thế, vào dịp tết người ta thường nghỉ sáu ngày, đến ngày mùng bảy thuộc người, được kêu là khai hạ, mới bắt đầu làm việc.

Chẳng hạn như gã, sống bằng nghề cạo giấy, thì ngày mồng bảy thể nào cũng phải bắn một điếu thuốc lào, thả hồn theo khói, rồi tay cầm bút nguệch ngoạc vài dòng, gọi là  “khai bút” lấy hên cho năm mới.

Riêng quí vị thất nghiệp, ưa ngáp vặt, ngồi chơi xơi nước, thì còn nghỉ mút chỉ hơn nữa :

- Tháng giêng là tháng ăn chơi,

  Tháng hai trồng đậu,

  Tháng ba trồng cà.

Gã biết một nhóm bè bạn, gồm đúng mười hai tên, được gọi là “thập nhị sứ quân”. Họ nhậu xoay vòng, cứ ngày mồng bảy âm lịch mỗi tháng  là đến “lai rai” tại nhà một tên, thành thử suốt năm họ đều…ăn tết cả.

Xong chuyện thứ nhất, bước tới chuyện thứ hai. Vậy trong cả và thiên hạ, người ta ăn tết ra làm sao ?

Mỗi lần nghĩ  về cái tết, dân khố rách áo ôm như gã thường thở dài ngao ngán, như người xưa đã diễn tả :

- Tết đến,

  Ông vải thì mừng, con cháu thì lo.

Đúng thế, ông vải thì mừøng bởi vì được tưởng nhớ, được cúng vái và nhất là được hưởng… hương khói.

Trong khi đó, con cháu thì lo bởi vì phải sắm sửa trăm thức bà giằng.

Còn hôm nay, gã có thể đổi lại câu nói trên một tí xíu :

- Tết đến,

  Con nít thì mừng,

  Người lớn thì lo’’.

Thực vậy, con nít thì mừng bởi vì sẽ được nghỉ học, sẽ được tiền lì xì, sẽ được mặc quần áo mới, sẽ được ăn thịt và còn nhiều cái khác ‘’sẽ được’’ khác nữa…

Trong khi đó, người lớn thì lo, lo đến toát cả mồ hôi hột, bởi vì trăm dâu đổ đầu tằm, bao nhiêu chi phí đều cậy nhờ vào ‘’cái hào bao’’ đang độ rỗng tuếch…

Trước tết thật lâu, thằng bạn gã đã hối bà xã mua hoặc may cho quí vị con nít, mỗi nhóc tì một bộ quần áo mới. Vì lúc bấy giờ vải còn rẻ và tiền công chưa mắc. Hay âm thầm sắm những bộ đồ “sida” đem về giặt ủi y như mới, rồi cất kỹ đến tết mới phô ra cho chúng.

Ngày ba mươi tết, bà xã hắn cứ thấp thỏm muốn đi chợ thật sớm, thế là hắn bèn phải vắt óc tìm đủ một ngàn lẻ một lý do để  cản chân bà ta lại, khiến bà ta đi chợ muộn hơn thường lệ, bởi vì từ giờ ‘’ngọ’’ tức là vào khoảng giữa trưa , thịt thà, đường mứt và hoa kiểng đều rẻ… chỉ tội nó hơi kém tươi, hơi kém ngon một chút mà thôi.

Nhưng nào có can chi, bởi vì  hắn lý luận :

- Của không ngon,

  Nhà niều con cũng hết.

- Phải giả bộ đủng đỉnh cho qua ba ngày tết để lấy vải thưa che mắt thiên hạ, khỏi nhìn thấy cái rách mát te tua của mình.

Hắn cũng giống như một cô gái được ông thày bói sờ mu rùa, gieo quẻ mà phán :

- Số cô chẳng giàu thì nghèo

  Ba mươi tết có thịt heo trong nhà’’.

Miễn là có hoa kiểng, có bánh mứt, có thịt thà cá mú để ‘’lên mặt với đời’’ còn phẩm chất của chúng ra sao thì thôi, kệ bà chúng. Méo mó có hơn không. Thói đời vốn thường vậy kia mờ :

- Chí cha chí chát khua giày dép

   Đen thủi đen thui cũng lượt là.

Tính toán chi li như vậy, hẳn gã sẽ phải phong hắn lên hàng ‘’trùm sò’’ mất thôi. Nhưng đành chịu vậy. Cái khó bó cái khôn, biết nói sao bi giờ.

Ngoài những mua sắm cần thiết cho cái mặc, cái ăn, cái uống… cả năm đầu tắt một tối, thì cũng phải phong lưu ít ra trong ba ngày tết cho bõ ghét.

Rồi sau đó, lại cúi gầm mặt xuống, tiếp tục kéo cày trả nợ cho cuộc đời mà vẫn cảm thấy hả lòng hả dạ, mát ruột mát gan.

Phải, ngoài những chi phí kể trên, là xếp trong gia đình, hắn còn phải dành cả một ngân khoản, cả một số tiền… khơ khớ, để lì xì.

Ngày xưa hắn vui mừng vì được lì xì bao nhiêu thì bây giờ hắn lại xót ruột, nhót gan và ỉu xìu bấy nhiêu vì phải lì xì.

Lì xì cho con nít còn đơ đỡ một chút. Nhưng con nít thời nay khôn hơn con nít thời xưa. Qua mặt nó bằng đồng tiền ‘’mới mà nhỏ’’ là không xong, thế nào nó cũng đòi cho được đồng tiền to, có cũ một tí cũng chẳng nhằm nhò gì.

Phiền nhất và đau nhất là phải lì xì cho những cặp vợ chồng “đỏ” đi tết mới. Đây cũng là dip để họ ‘’bù lỗ’’ cho đám cưới.

Theo phong tục quê gã, đồ lỡi thường là một cặp rượu, một cặp bánh chưng, một ký đường… hay thế nào thì tùy hỉ, không cần thiết lắm. Đồ lỡi chỉ có tính cách nghi thức tượng trưng và trình diễn, vì sau đó anh chị được lấy lại và đem sang nhà khác, miễn sao bày biện cho đẹp mắt và dễ coi.

Riêng phần khổ chủ, phải mở hào bao lì xì. “Bèo” quá thì không được, bởi vì đây sự góp vốn đầu đời cho anh chị mới làm ăn. Nhưng “khơ khớ” một chút thì không cáng đáng nổi. Thử hỏi, dịp tết mà có chừng hai mươi cặp đến tết mới, nhận họ nhận hàng, thì quá là nguy tai, và… vỡ nợ !

Gã là kẻ có khiếu ăn, mà chẳng có khiếu nói, bởi vì tinh thần ăn uống được Chúa ban cho ngay từ lúc lọt lòng mẹ. Do đó, những lời chúc hay những câu “đáp lêã “, gã thường phải nhẩm trước trong bụng.

Nhớ lại hồi còn bé, sáng mồng một tết thật là vui. Thày mẹ gã ở nhà để nhận đồ lỡi, còn anh em gã phải hớn hở vác đồ lỡi đi tết ông chú bà bác, những người ở… vai trên.

Trước khi đi, mẹ gã thường gài cho một lời chúc, bắt phải học thuộc lòng như sau :

- Năm hết tết đến, thày mẹ chúng cháu cho chúng cháu đến tết hai bác, cầu chúc hai bác trong năm mới được… vân vân và vân vân…

Lớn lên, gã thường phải “vắt chân lên trán” để phệu ra những lời chúc thật dí dỏm, vừa để cười thầm một chút vừa để chọc ghẹo thiên hạ cho vui cửa vui nhà.

Thí dụ  năm Canh Mùi, cầm tinh con dê, gã bèn mở miệng  :

- Trước thềm năm mới, xin chúc chị năm con dê… nhiều may mắn.

Hay :

-Xuân về, chúc anh năm con… dê nhiều… may mắn.

Chúc như vậy, thì cứ liệu hồn đấy, không chừng sẽ được ăn đòn hội chợ đến phù cả mỏ ra. Tuy nhiên, có những câu chúc mà ngày nay xét ra không còn hợp thời nữa.

Thí dụ :

- Chúc cho anh chị mới, đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái… hay đẻ “tốc hành” theo kiểu cá cặp, sinh đôi, sinh ba...

Chúc như vậy là đi ngược lại với đường lối và chủ trương của nhà nước, vì nhan nhản ngoài đường phố thấy những tấm bích chương với khẩu hiệu :

- Vợ chồng son hai con  là đủ.

- Dù gái hay trai,

  Hai con là đủ.

Hơn nữa, nếu nhiều quá thì vợ chồng trẻ cũng khó mà khan nổi giữa thời buổi gạo châu củi quế này.

Dịp tết, ai cũng mong được nhiều may mắn. Người ta kiêng cữ đủ thứ để tránh cái xui cái xẻo. Người ta lên chùa hái lộc để rước vận may. Người ta đi xem bói, chấm lá số tử vi để biết được thêm một tí tẹo về hậu vận.

Bởi vì, như dân Thổ Nhĩ Kì đã bảo :

- Tương lai giống như người đàn bà mang thai, chẳng hiểu bà ta sẽ đẻ ra con trai hay con gái.

Câu danh ngôn này, hôm nay xem ra đã “xưa rồi Diễm ơi”, bởi vì nhờ siêu âm người ta biết rằng bà xã sẽ sinh con trai hay con gái từ lúc bào thai còn bé tẹo tèo teo.

Nhưng tương lai hậu vận thì vẫn còn mù tịt. Gã sẽ treo giải thưởng, còn đắt giá hơn giải Nobel, cho ai sáng chế ra chiếc máy dò tìm và xác định được tương lai hậu vận.

Bây giờ thì gã đành phải mượn lời của Tú Mỡ mà long trọng cầu chúc :

- Lẳng lặng mà nghe nó chúc nhau

  Chúc nhau trăm tuổi bạc đầu râu

  Phen này ông quyết đi buôn cối

  Thiên hạ bao nhiêu đứa giã trầu.

- Lẳng lặng mà nghe nó chúc nhau

  Đứa thì mua chức đứa mua quan

  Phen này thì ông quyết đi buôn lọng

  Vừa chửi vừa rao cũng đắt hàng

Còn rất nhiều chuyện để nói về ngày tết, nhưng cứ lông bông, nói dông nói dài, thì sợ bị thiên hạ kê ngay tủ đứng vào miệng :

- Biết rồi, khổ lắm, nói mãi.

Vì thế, gã xin trở lại với những ý nghĩ xám xịt lúc ban đầu.

Nếu trong chuyện Kiều, Nguyễn Du đã bảo :

- Chữ tài liền với chữ tai một vần.

Cùng theo thể thức ấy, gã liền phệu :

- Chữ tết liền với chữ chết một vần.

Một ông thi sĩ  nào đó đã viết :

- Yêu là chết trong lòng một tí.

Còn gã, gã cũng có thể phệu :

-Tết là chết trong đời một tí.

Đúng thế, trong dịp tết này rất nhiều người sẽ chết.

Phải, họ chết vì rượu bởi vì họ uống tới tình trạng say xỉn, ngoắc cần câu. Rất may cái chết này chỉ là một cái chết  tạm thời, bởi vì người ta sẽ tỉnh lại sau cơn say.

Có những chàng trai và cô gái sẽ chết vì đua xe, vì đụng xe hay vì lạng lách trên đường phố. Rất may cái chết này chỉ dành cho một số ít, đó là những cô chiêu cậu ấm, ăn no dửng mỡ… mà đứt bóng !

Nhưng quan trọng hơn vẫn là cái chết chung  cho mọi người  ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Thực vậy, một năm mới sắp tới, cũng có nghĩa là một năm cũ sắp qua đi trong dòng chảy cuộc đời. Cây nến hồng cuộc sống sẽ ngắn lại một chút, bởi vì mỗi cái tết là một bước tiến gần đến cái chết, để rồi một lúc nào đó, cây nến hồng ấy sẽ phụt tắt.

Tết là chết trong đời một tí.

Mới ngày nào, gã còn trẻ trung, khỏe mạnh và yêu đời, thế mà hôm nay đã phải cõng trên vai một tí tuổi. Tết đến, gã sẽ già hơn một chút.

Với tí tuổi mang nặng, gã cảm thấy lưng oằn xuống, thân xác giở quẻ với những chứng bệnh mà gã không ngờ trước. Cuối cùng, thuyền đời sẽ cặp bến, nhưng bến đục hay bến trong ? Điều đó lệ thuộc vào cuộc sống hiện tại của gã.

Lúc này gã đã nghĩ trước một điều ước, để trong đêm giao thừa, lỡ có một bà tiên, hay một cô tiên thì càng tốt, quá bộ đến vỗ vai và bảo :

-Hãy ước một điều.

Hẳn gã sẽ trả lời liền tù tì như sau :

- Xin cho gã được làm con nít mãi mãi.

Hồi còn bé, gã chỉ mong ước được làm người lớn, để khỏi phải đi học, khỏi phải bị mắng, khỏi phải bị khua dậy đi lễ… mặc sức la hét om sòm cũng như ngủ nuớng và tết đến lại còn “sẽ được” nhiều thứ.

Gã thường  hay hỏi ông ngoại :

- Làm thế nào cho tuổi mới nó vào ?

Ôâng ngoại xoa đầu gã, rồi mỉm cười và nói :

- Đêm giao thừa hãy chổng mông lên.

Thằng bé mê ngủ quên cả chổng mông, thế mà tuổi vẫn vào ào ào và xác vẫn lớn.

Bây giờ gã mới thấy :

- Mơ làm người lớn quả là điều dại dột, bởi vì người lớn phải nghĩ nhiều, phải lo nhiều, phải làm nhiều và nhất là… chóng về chầu trời.

Viết tới đây, gã bỗng nghe thấy tiếng hát của Hồng Nhung với chiếc răng khểnh vọng lên từ chiếc “cát xét” của quán nước bên nhà hàng xóm được vặn hết cỡ thợ mộc điếc cả lỗ nhĩ và rát cả con ráy :

- Em không muốn làm người lớn đâu anh,

  Ứ hư….ứ hư…

**Chuyện Phiếm của Gã Siêu**

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. ROSWEYDUS, *Vitae Patrum*, Antwerpiae, 1628; *Apophtegmata Patrum*: PG 65; PALLADIUS, *Historia Lausiaca*: PG 34, 995tt.: xb. C. Butler, Cambridge (1904); PIÔ XI, Tông hiến *Umbratilem*, 8.7.1924: AAS 16 (1924), tr. 386-387; PIÔ XII, Diễn từ *Nous sommes heureux*, 11.4.1958: AAS 50 (1958), tr. 283. [↑](#footnote-ref-1)
2. x. PHAOLÔ VI, Diễn từ *Magno gaudio*, 23.5.1964: AAS 56 (1964), tr. 566. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. *Giáo Luật*, 487 và 488 §4; PIÔ XII, Diễn từ *Annus sacer*, 8.12.1950: AAS 43 (1951), tr. 27tt.; PIÔ XII, Tông hiến *Provida Mater*, 2.2.1947: AAS 39 (1947), tr. 120tt. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. PHAOLÔ VI, Diễn từ *Magno gaudio*, 23.5.1964: AAS 56 (1964), 567. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. T. TÔMA, *Summa Theol*. II-II, q. 184, a. 3 và q. 188, a. 2; T. BÔNAVENTURA,Opusc. XI, *Apologia Pauperum*, ch. 3, 3: xb. Opera, Quaracchi, bộ 8, 1898, tr. 245a. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. CĐ VATICAN I, Lược đồ *De Ecclesia Christi*, ch. XV, và chú giải 48: Mansi 51, 549tt. và 619tt; LÊÔ XIII, Thư *Au milieu des consolations*, 23.12.1900: ASS 33 (1900-01), tr. 361; PIÔ XII, Tông hiến *Provida Mater*, 2.2.1947: AAS 39 (1947), tr. 114tt. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. LÊÔ XIII, Hiến chế *Romanos Pontifices*, 8.5.1881: ASS 13 (1880-81), tr. 483; PIÔ XII, Diễn từ *Annus sacer*, 8.12.1950: AAS 43 (1951), tr. 28tt. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. PIÔ XII, Tông hiến *Provida Mater*, 2.2.1947: AAS 39 (1947), tr. 28; PIÔ XII, Tông hiến *Sedes Sapientiae*, 31.5.1956: AAS 48 (1956), tr. 355; PHAOLÔ VI, Diễn từ *Magno gaudio*, 3.5.1964: AAS 56 (1964), tr. 570-571. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. PIÔ XII, Thông điệp *Mystici Corporis*, 29.6.1943: AAS 35 (1943), tr. 241tt. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. PIÔ XII, Diễn từ *Annus sacer*, nt.,tr. 30. Diễn từ *Sous la maternelle protection*, 9.12.1957: AAS 50 (1958), tr. 39tt. [↑](#footnote-ref-10)